洪吟

(三)

Hồng Ngâm – 3

李洪志

Lý Hồng Chí

MỤC LỤC

THƠ

2	**Vô độ**	10-2-2004
4	**Xuyên trường**	5-5-2004
6	**Tầm**	19-7-2004
8	**Quan cảm**	19-7-2004
10	**Si**	20-7-2004
12	**Hồng triều tán**	19-10-2004
14	**Thiểu biện**	3-1-2005
16	**Tân Đường Nhân**	5-2-2005
18	**Tu luyện hình thức**	21-3-2005
20	**Nhất niệm**	10-4-2005
22	**Ma phiền**	22-5-2005
24	**Thoái giả sinh**	5-7-2005
26	**Vãng nả đào**	11-8-2005
28	**Giải thể**	15-8-2005
30	**Chỉ vi giá nhất hồi**	Trung Thu 18-9-2005
32	**Thân bại**	4-10-2005
34	**Tai nạn vi hà đa**	9-10-2005
36	**Càn khôn tái tạo**	22-11-2005
38	**Kiến Thiện**	29-11-2005
40	**Quan Thần Vận**	21-1-2006
44	**Nhập Thánh cảnh**	6-4-2006
46	**Hoàn nguyên**	3-6-2006

48 **Thần tại thế** 22-7-2006
50 **Thuỳ thức** 17-8-2006
52 **Trợ Sư** 15-11-2006
54 **Kiếp** 22-12-2006
56 **Toả khẩn lương tri** 30-1-2007
58 **Tân thế kỷ** 7-2007
60 **Cánh diễm** 17-10-2007
62 **Chân tướng năng giải ưu** 25-10-2007
64 **Tế thế** 15-5-2008
66 **Pháp khai thiên địa** 30-8-2008
68 **Long Tuyền tự** 10-10-2008
70 **Tiêu đình** 10-2008
72 **Cứu thiên khung** 11-11-2008
74 **Thần Vận** 11-11-Nhâm Tý, 8-12-2008
76 **Bão luân** 10-1-2009
78 **Hoán địa** 17-1-2009
80 **Hát lang dược** 1-7-2009
82 **Hồng triều mạt nhật** 18-10-2009
84 **Tái chuyển** 1-12-2009
86 **Văn minh Trung Hoa là gì** Nguyên Đán 2010
90 **Âm Dương phản bối** 2010
92 **Chính Pháp** 23-4-2010
94 **Ngoạ trường đình** 18-7-2010
96 **Miễu** 4-10-2010
98 **Vô đề** 5-10-2010
100 **Tặng thế nhân** 22-1-2011
102 **Tuần diễn lộ thượng** 11-4-2011
104 **Du Hồng Thạch sơn** 11-4-2011
106 **Khán sơn** 11-4-2011
108 **Thuỳ thị thuỳ phi** 16-5-2011

CA

112	**Thiện ác là tự mình tuyển chọn**	4-2006
114	**Lựa chọn**	30-4-2006
116	**Cơ duyên nhất thuấn gian**	2-5-2006
120	**Ta là ai**	2006
122	**Tù bi**	2006
124	**Vì sao cự tuyệt**	2006
128	**Trảo chân tướng**	2006
130	**Sinh sinh vi thử sinh**	10-6-2007
132	**Vì nghĩa không lùi**	21-6-2007
136	**Cứu nhân đích thị Thần**	27-6-2007
138	**Giải ưu**	21-10-2007
140	**Hoán tỉnh**	26-10-2007
144	**Chỉ hữu chân tướng năng giải cứu**	26-10-2007
148	**Liễu giải chân tướng**	29-10-2007
152	**Chúng tôi biết**	1-11-2007
156	**Đừng để tôi tiếc hận vì bạn**	2007
160	**Chúng tôi vì ai**	2007
164	**Tôi hát vì các bạn**	2007
168	**Được-mất ở một niệm**	7-2-2008
172	**Lưu ý**	27-4-2008
176	**Đưa bạn con đường hy vọng**	15-6-2008
178	**Chúng sinh vi Pháp lai**	15-6-2008
180	**Rắc rải nước cam lộ**	18-6-2008
182	**Khai mở cửa lý trí**	30-7-2008
184	**Đừng chần chừ nữa**	2008
188	**Thanh tỉnh**	2008

190	**Cần làm tròn lời hứa đối với Thần**	2008
194	**Chân tướng đang truyền**	2008
198	**Chân tướng tựu thị chỉ lộ đăng**	9-2-2009
200	**Bả Pháp đẳng**	20-2-2009
202	**Tự tuyển**	24-2-2009
204	**Vĩnh viễn không mê đường lạc lối**	14-3-2009
208	**Ai có thể đắc**	21-3-2009
210	**Minh Thiện-Ác**	3-4-2009
212	**Hãy tĩnh tâm nhìn thử xem**	6-4-2009
214	**Tuyển nả biên**	8-4-2009
216	**Ngọn đèn chỉ đường**	16-4-2009
218	**Có hy vọng**	12-6-2009
222	**Hồi thiên môn**	28-6-2009
224	**Cáo thế nhân**	10-8-2009
226	**Hồi thiên thị bỉ ngạn**	11-8-2009
228	**Bài hát đi tua**	24-8-2009
230	**Thông hướng tân thế kỷ**	13-11-2009
232	**Hy vọng duy nhất**	2-1-2010
234	**Điều bạn mong tưởng là gì**	10-1-2010
236	**Ấy là Thần bảo tôi truyền chân tướng**	9-3-2010
238	**Chỉnh lý cho ngay chính**	21-3-2010
240	**Thần bảo tôi hối hả vì các bạn**	3-4-2010
244	**Hối hận cũng không giúp được**	6-4-2010
246	**Chân tướng này đưa cho bạn**	6-5-2010
248	**Thực hiện thệ ước**	16-8-2010
250	**Nhân sinh hà vi**	18-8-2010
252	**Nhân sinh vi hà**	10-9-2010
254	**Ngóng trông**	6-11-2010
256	**Tại nhãn tiền**	24-11-2010
258	**Ai có thể bảo cho tôi**	26-11-2010
260	**Bài hát trong tâm**	2010
264	**Lộ thông thiên**	2010

266 **Cứu nhĩ thực tại trầm** 2010
268 **Truyền chân ngôn** 2010
270 **Tìm kiếm** 2010
272 **Cứu bạn về trời** 2010
274 **Gọi bạn trước nguy nạn** 1-3-2011
276 **Ý nghĩa sinh mệnh là gì** 22-3-2011
278 **Thệ ước phải chăng đã quên rồi** 12-4-2011
280 **Trừ khử rỉ sét của bạn** 28-4-2011
282 **Hy vọng trở về nhà** 3-5-2011
284 **Hồng trần tự hải** 9-5-2011
286 **Tuý trung tỉnh** 15-5-2011
288 **Đãi Phật độ** 16-5-2011
290 **Thoại hữu duyên** 18-5-2011
292 **Chân tướng** Chỉnh sửa 18-5-2011

THƠ

無 度

燈紅酒綠現代世
迷魔亂舞荒淫事
放縱魔性離神遠
地獄一入無出日



1

Phiên âm:

Vô độ

Đăng hồng tửu lục hiện đại thế
Mê ma loạn vũ hoang dâm sự
Phóng túng ma tính ly Thần viễn
Địa ngục nhất nhập vô xuất nhật

Diễn nghĩa:

[Phóng túng] không có chừng mực

Thế gian hiện đại với đèn đỏ rượu xanh
Mê ma nhảy loạn làm các việc hoang dâm
Phóng túng ma tính xa rời khỏi Thần
Hễ vào địa ngục là không có ngày ra

Pinyin:

Wú dù

Dēnghóng jiǔlǜ xiàndài shì
Mí mó luàn wǔ huāngyín shì
Fàngzòng móxìng lí shén yuǎn
Dìyù yī rù wú chū rì

穿腸

酒是穿腸藥
上癮難戒掉
一杯解心憂
十觴鬼在笑





2

Phiên âm:

Xuyên trường

Tửu thị xuyên trường dược
Thượng ẩn nan giới điệu
Nhất bôi giải tâm ưu
Thập thương quỷ tại tiếu

Diễn nghĩa:

Dứt ruột

Rượu là thuốc dứt ruột
Nghiện rồi khó bỏ lắm
Một ly giải tâm phiền
Mười chén quỷ đang cười

Pinyin:

Chuān cháng

Jiǔ shì chuān cháng yào
Shàngyǐn nán jiè diào
Yībēi jiě xīn yōu
Shí shāng guǐ zài xiào

Ghi chú: Nói về tửu sắc, người Hoa có câu: *tửu là xuyên trường dược, sắc là dao cạo xương*.

尋

迷迷塵世路
盡把苦難布
來前本是天上王
尋
為法來世間
要精進
別誤登歸步



3

Phiên âm:

Tầm

Mê mê trần thế lộ
Tận bả khổ than bố
Lai tiền bản thị thiên thượng Vương
Tầm
Vi Pháp lai thế gian
Yếu tinh tấn
Biệt ngộ đăng quy bộ

Diễn nghĩa:

Tìm

Đường trần thế mê mang
Cái khổ rải rắc khắp các nơi
Trước khi đến đây là Vương ở trên trời
Tìm
Vì Pháp mà đến thế gian
Cần phải tinh tấn
Đừng trễ nải đường về nhà

Pinyin:

Xún

Mí mí chénshì lù
Jìn bǎ kǔ tān bù
Lái qián běn shì tiānshàng Wáng
Xún
Wèi Fǎ lái shìjiān
Yāo jīngjìn
Bié wù dēng guī bù

觀感

生在苦難中
半生兩袖空
一朝得法向上衝
快
做好三件事
救眾生
回歸步別鬆



4

Phiên âm:

Quan cảm

Sinh tại khổ nạn trung
Bán sinh lưỡng tụ không
Nhất triêu đắc Pháp hướng thượng xung
Khoái
Tố hảo tam kiện sự
Cứu chúng sinh
Hồi quy bộ biệt tùng

Diễn nghĩa:

Cảm nhận

Sinh vào thời khổ nạn
Nửa đời hai tay trắng
Một khi đắc Pháp liền thăng lên
Nhanh
Làm tốt ba việc
Cứu chúng sinh
Đừng lơi lỏng bước tiến trở về

Pinyin:

Guāngǎn

Shēng zài kǔnàn zhòng
Bànshēng liǎng xiù kōng
Yīzhāo défǎ xiàngshàng chōng
Kuài
Zuò hǎo sān jiàn shì
Jiù zhòngshēng
Huíguī bù bié sōng

癡

人生短
來住店
別忘來時發的願
踟躕路上名利情仇
何時醒悟返家院



5

Phiên âm:

Si

Nhân sinh đoản
Lai trụ điếm
Biệt vong lai thời phát đích nguyện
Trì trù lộ thượng danh lợi tình thù
Hà thời tỉnh ngộ phản gia viện

Diễn nghĩa:

Si

Đời người ngắn ngủi
Như nghỉ ở khách sạn
Đừng quên nguyện phát ra khi tới đây
Dùng dằng trên đường với danh lợi tình thù
Đến bao giờ mới tỉnh ngộ quay về nhà

Pinyin:

Chī

Rénshēng duǎn
Lái zhùdiàn
Bié wàng lái shí fà de yuàn
Chíchóu lù shàng míng lì qíng chóu
Hé shí xǐngwù fǎn jiāyuàn

紅潮散

紅潮末運花已落
敗像天災邪黨禍
為權厚著臉
貪官在走險
人心無善念
高壓越蒸怨
誰還在迫害
追查決不倦



6

Phiên âm:

Hồng triều tán

Hồng triều mạt vận hoa dĩ lạc
Bại tượng thiên tai tà đảng hoạ
Vi quyền hậu trước kiểm
Tham quan tại tẩu hiểm
Nhân tâm vô thiện niệm
Cao áp việt chưng oán
Thuỳ hài tại bách hại
Truy tra quyết bất quyện

Diễn nghĩa:

Làn sóng đỏ tan đi

Làn sóng đỏ đến thời cuối, hoa tàn rơi rụng
Dấu hiệu suy bại thiên tai, hoạ của tà đảng
Bám quyền bính mà mang bộ mặt dày
Quan tham tiền mà lao vào hung hiểm
Lòng người không thiện niệm
Chèn ép mạnh thì càng oán hờn
[Với] ai còn bức hại nữa
[Sẽ] truy cứu tra hỏi [tội ác] mãi không biết mệt

Pinyin:

Hóng cháo sàn

Hóngcháo mòyùn huā yǐ luò; Bàixiàng tiānzāi xiédǎng huò
Wéi quán hòu zhuó liǎn; Tān guān zài zǒu xiǎn
Rénxīn wú shànniàn; Gāoyà yuè zhēngyuàn
Shéi hái zài pòhài; Zhūichá jué bù juàn

少辯

如遇強辯勿爭言
向內找因是修煉
越想解釋心越重
坦蕩無執出明見



7

Phiên âm:

Thiểu biện

Như ngộ cường biện vật tranh ngôn
Hướng nội trảo nhân thị tu luyện
Việt tưởng giải thích tâm việt trọng
Thản đãng vô chấp xuất minh kiến

Diễn giải:

Biện giải ít đi thôi

Nếu gặp phải biện giải mạnh mẽ thì đừng tranh lời
Hướng nội tìm nguyên nhân, ấy là tu luyện
Càng muốn giải thích thì tâm càng nặng
Mà lòng khoáng đãng không chấp thì lại nảy ý kiến sáng suốt

Tạm dịch:

Thiểu biện

Gặp thời xảo biện hãy lặng im
Tu luyện ắt phải hướng nội tìm
Càng giải thích nhiều tâm càng nặng
Cởi chấp mở lòng sáng trong tim

Pinyin:

Shǎo biàn

Rú yù qiáng biàn wù zhēng yán; Xiàng nèi zhǎo yīn shì xiūliàn
Yuè xiǎng jiěshì xīn yuè zhòng; Tǎndàng wúzhí chū míngjiàn

新唐人

輕紗曼舞
旖旎聲鼓
古風再現
復興中土





8

Phiên âm:

Tân Đường Nhân

Khinh sa mạn vũ
Y nỉ thanh cổ
Cổ phong tái hiện
Phục hưng Trung Thổ

Diễn nghĩa:

Tân Đường Nhân

Khăn che nhẹ nhàng vũ điệu khoan thai
Trống nhạc êm ái
Tái hiện phong cách cổ xưa
Phục hưng Trung Thổ

Pinyin:

Xīn táng rén

Qīng shā màn wǔ
Yī nǐ shēng gǔ
Gǔ fēng zàixiàn
Fùxīng zhōngtǔ

修煉形式

不進寺院不入山
上學耕種上下班
直指人心法上修
俗世淨蓮惡不沾



9

Phiên âm:

Tu luyện hình thức

Bất tiến tự viện bất nhập sơn
Thượng học canh chủng thượng hạ ban
Trực chỉ nhân tâm Pháp thượng tu
Tục thế tịnh liên ác bất triêm

Diễn nghĩa:

Hình thức tu luyện

Không vào chùa không vào núi
Đi học đi cày đi làm ở công sở
Tu lên theo Pháp 'trực chỉ nhân tâm'
Hoa sen thuần tịnh ở thế tục không dính bởi cái ác

Pinyin:

Xiūliàn xíngshì

Bù jìn sìyuàn bù rù shān
Shàng xué gēng zhǒng shàng xià bān
Zhí zhǐ rénxīn fǎ shàng xiū
Sú shì jìng lián è bù zhān

一念

俗聖一溪間
進退兩重天
欲入林中寺
一步上雲煙



10

Phiên âm:

Nhất niệm

Tục Thánh nhất khê gian
Tiến thoái lưỡng trùng thiên
Dục nhập lâm trung tự
Nhất bộ thượng vân yên

Diễn nghĩa:

Một niệm

Giữa tục và Thánh chỉ cách nhau một lằn suối nhỏ
Tiến hay thoái là khác nhau hai tầng trời
Mong vào ngôi chùa trong rừng
Một bước là lên mây khói

Pinyin:

Yī niàn

Sú shèng yī xī jiān
Jìn tùi liǎng chóng tiān
Yù rù lín zhōng sì
Yī bù shàng yún yān

麻煩

閉目入鼾斷心煩
醒來萬事操不完
天地難阻正法路
只是弟子人心攔



11

Phiên âm:

Ma phiền

Bế mục nhập han đoạn tâm phiền
Tỉnh lai vạn sự thao bất hoàn
Thiên địa nan trở Chính Pháp lộ
Chỉ thị đệ tử nhân tâm lan

Diễn nghĩa:

Phiền phức

Nhắm mắt ngủ khò thì dứt hết các tâm phiền
Tỉnh dậy thì hàng vạn sự lo mãi không hết
Trời đất khó mà cản nổi con đường Chính Pháp
Chỉ là do nhân tâm của đệ tử làm vướng víu

Tạm dịch:

Ma phiền

Nhắm mắt ngủ khò phiền não xong
Tỉnh ra vạn sự mãi nhọc lòng
Trời đất khó ngăn đường Chính Pháp
Vấn vương đệ tử nặng nhân tâm

Pinyin:

Máfán

Bì mù rù hān duàn xīn fán; Xǐng lái wànshì cāo bù wán
Tiān dì nán zǔ zhèngfǎ lù; Zhǐ shì dìzǐ rénxīn lán

退者生

靜觀寰瀛
世世變更
人生戲夢
迷者癡心
癲徒如瘋
法變更
人鬼清
一念定下終生







12

Phiên âm:

Thoái giả sinh

Tĩnh quan hoàn doanh
Thế thế biến cánh
Nhân sinh hý mộng
Mê giả si tâm
Điên đồ như phong
Pháp biến cánh
Nhân quỷ thanh
Nhất niệm định hạ chung sinh

Diễn nghĩa:

Người thoái [đảng] thì sống

Tĩnh tĩnh nhìn khắp bốn biển
Biến đổi qua đời này đời khác
Đời người như kịch như mộng
Kẻ mê thì si tâm
Kẻ điên [theo đảng] thì cuồng
Pháp biến đổi tất cả
Người và quỷ [phân ra] rõ ràng
Một niệm định ra kết cục cuộc đời

Pinyin:

Tùi zhě shēng

Jìngguān huán yíng; Shìshì biàn gèng
Rénshēng xì mèng; Mí zhě chī xīn
Diān tú rú fēng; Fǎ biàn gèng
Rén gǔi qīng; Yī niàn dìng xià zhōng shēng

往哪逃

急急忙忙後門繞
垃圾道
不敢見到法輪大法好
打不垮
見又怕
趕緊逃
九評驚爆邪黨垮掉



13

Phiên âm:

Vãng nả đào

Cấp cấp mang mang hậu môn nhiễu
Lạp ngập đạo
Bất cảm kiến đáo Pháp Luân Đại Pháp hảo
Đả bất khoa
Kiến hựu phạ
Cản khẩn đào
Cửu Bình kinh bộc tà đảng khoa điệu

Diễn nghĩa:

Trốn chạy đi đâu

Vội vàng bận rộn nhiễu vòng cửa sau
Lối xả rác
Không dám nhìn tới 'Pháp Luân Đại Pháp hảo'
Đánh không đổ
Thấy thì sợ
Trốn khẩn cấp
Cửu Bình chấn kinh tạc nổ rớt tà đảng

Pinyin:

Wăng nă táo

Jíjí mángmáng hòu mén rào
Lā jī dào
Bù găn jiàn dào fălún dàfă hăo
Dă bù kuă
Jiàn yòu pà
Găn jĭn táo
Jiŭpíng jīng bào xiédăng kuă diào

解 體

雷大鳴
雨不停
天翻地覆肅邪靈
百年紅魔一朝去
風雨過後天即明



14

Phiên âm:

Giải thể

Lôi đại minh
Vũ bất đình
Thiên phiên địa phúc túc tà linh
Bách niên hồng ma nhất triêu khứ
Phong vũ quá hậu thiên tức minh

Diễn nghĩa:

Giải thể

Sấm nổ vang
Mưa không ngừng
Long trời lở đất diệt hết tà linh
Ma đỏ trăm tuổi một khi bị trừ đi
Gió mưa qua rồi trời lập tức sáng tỏ

Pinyin:

Jiětǐ

Léi dà míng
Yǔ bù tíng
Tiān piān dì fù sù xiélíng
Bǎi nián hóngmó yīzhāo qù
Fēngyǔ guò hòu tiān jí míng

只為這一回

超越時空正法急
巨難志不移
邪惡瘋狂不迷途
除惡只當把塵拂
弟子走正大法路
光照天地惡盡除
法徒精進寒中梅
萬古艱辛只為這一回



15

Phiên âm:

Chỉ vi giá nhất hồi

Siêu việt thời không Chính Pháp cấp
Cự nạn chí bất di
Tà ác phong cuồng bất mê đồ
Trừ ác chỉ đương bả trần phất
Đệ tử tẩu chính Đại Pháp lộ
Quang chiếu thiên địa ác tận trừ
Pháp đồ tinh tấn hàn trung mai
Vạn cổ gian tân chỉ vi giá nhất hồi

Diễn nghĩa:

Chỉ vì lần này thôi

Chính Pháp gấp rút vượt thời không
Ý chí không lay trước nạn lớn
Không lạc lối trước tà ác điên cuồng
Trừ ác chỉ như là phủi bụi
Đệ tử đi con đường Đại Pháp cho chính
Ánh sáng chiếu rọi trời đất trừ sạch hết tà ác
Đồ đệ của Pháp tinh tấn như hoa mai trong giá rét
Khổ ải hằng vạn năm chỉ vì lần này mà thôi

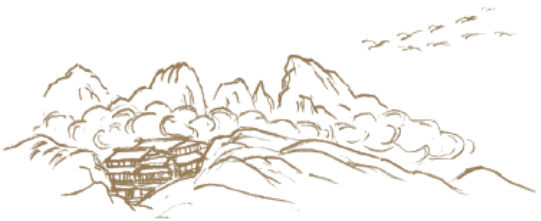
Pinyin:

Zhǐ wéi zhè yī húi

Chāoyuè shíkōng zhèngfǎ jí; Jù nàn zhì bù yí
Xiéè fēngkuáng bù mítú; Chú è zhǐ dāng bǎ chén fú
Dìzǐ zǒu zhèng dàfǎ lù; Guāng zhào tiāndì è jìn chú
Fǎtú jīngjìn hán zhōng méi; Wàngǔ jiānxīn zhǐ wéi zhè yī húi

身敗

瘋狂無智
邪卻怕事
迫害好人無羞無恥
掏梳子
唱著吃
貪慾壯起荒淫事
漢奸賣國攀花枝
醜
壞到此
命
註定死



16

Thân bại

Phong cuồng vô trí
Tà khước phạ sự
Bách hại hảo nhân vô tu vô sỉ
Đào sơ tử
Xướng trước ngật
Tham dục tráng khởi hoang dâm sự
Hán gian mại quốc phan hoa chi
Xú
Hoại đáo thử
Mệnh
Chú định tử

Diễn nghĩa: **Kẻ lụn bại**	*Pinyin:* **Shēn bài**
Điên cuồng không lý trí	Fēngkuáng wú zhì
Tà mà hèn nhát	Xié què pà shì
Vô sỉ không xấu hổ đi bức hại người tốt	Pòhài hǎorén wú xiū wú chǐ
Lấy lược chải đầu	Tāo shū zǐ
Hát trong tiệc ăn	Chàng zhe chī
Tham dục làm các việc hoang dâm	Tān yù zhuàng qǐ huāng yín shì
Hán gian bán nước leo lên quyền lực bằng quan hệ đằng sau	Hàn jiān mài guó pān huāzhī
Xấu xa	Chǒu
Bại hoại đã đến thế rồi	Huài dào cǐ
Mệnh ấy	Mìng
Chắc chắn phải chết	Zhùdìng sǐ

Ghi chú: Bài này nói về tên đại ma đầu ở Trung Quốc, trong đó dẫn đến những việc không lý trí như lấy lược chải đầu trong cuộc nói chuyện ngoại giao chính thức, hoặc đứng lên hát trong tiệc ăn.

災難為何多

人禍天災何時了
因由知多少
強風海嘯地又動
眾生不德災難自己種
仁義禮信都不在
只因人心改
世風日下眾助流
種種災難全都懸在頭



17

Phiên âm:

Tai nạn vi hà đa

Nhân hoạ thiên tai hà thời liễu
Nhân do tri đa thiểu
Cường phong hải khiếu địa hựu động
Chúng sinh bất đức tai nạn tự kỷ chủng
Nhân nghĩa lễ tín đô bất tại
Chỉ nhân nhân tâm cải
Thế phong nhật hạ chúng trợ lưu
Chủng chủng tai nạn toàn đô huyền tại đầu

Diễn nghĩa:

Vì sao nhiều tai nạn

Thiên tai nhân hoạ bao giờ mới hết
Biết được bao nhiêu về nguyên do không
Bão táp sóng thần đất rung động
Chúng sinh không có đức, tự mình gieo trồng tai nạn
Nhân lễ nghĩa tín đều không có
Chỉ vì nhân tâm đã đổi rồi
Thói đời sa sút mọi người cũng hùa vào đó
Tai nạn các loại toàn bộ đang treo lơ lửng trên đầu

Pinyin:

Zāinàn wéi hé duō

Rénhuò tiānzāi hé shí liǎo; Yīnyóu zhī duōshǎo
Qiángfēng hǎixiào dì yòu dòng; Zhòngshēng bù dé zāinàn zìjǐ zhǒng
Rén yì lǐ xìn dōu bù zài; Zhi yīn rénxīn gǎi
Shi fēng rì xià zhòng zhù liú
Zhǒngzhǒng zāinàn quán dōu xuán zài tóu

乾坤再造

再造乾坤正大宵
衝破阻力一重重
正法不是洗舊塵
同化更新入大洪



18

Phiên âm:

Càn khôn tái tạo

Tái tạo càn khôn chính đại khung
Xung phá trở lực nhất trùng trùng
Chính Pháp bất thị tẩy cựu trần
Đồng hoá canh tân nhập đại hồng

Diễn nghĩa:

Càn khôn tái tạo

Tái tạo càn khôn [quy] chính đại khung
Xung phá trở lực hết tầng này tầng khác
Chính Pháp không phải là thanh tẩy đi bụi cũ
[Mà là] đồng hoá [và] đổi mới [để] nhập vào cái to lớn hồng đại

Pinyin:

Qiánkūn zàizào

Zàizào qiánkūn zhèng dàqióng
Chōngpò zǔlì yī chóngchóng
Zhèngfà bù shì xǐ jiù chén
Tónghuà gēngxīn rù dàhóng

見善

中原大地妖霧嵐
大法真相户户傳
眾生得救心漸明
警民清醒視不攔
大眾都知邪黨完
戾暴惡行人人談
惡首壞人尋退路
傳統回歸正中原



19

Phiên âm:

Kiến Thiện

Trung Nguyên đại địa yêu vụ lam
Đại Pháp chân tướng hộ hộ truyền
Chúng sinh đắc cứu tâm tiệm minh
Cảnh dân thanh tỉnh thị bất lạn
Đại chúng đô tri tà đảng hoàn
Lệ bạo ác hành nhân nhân đàm
Ác thủ hoại nhân tầm thoái lộ
Truyền thống hồi quy chính Trung Nguyên

Diễn nghĩa:

Thấy cái Thiện

[Mặc dù] miền đất Trung Nguyên đầy mây mù của yêu [quái]
Chân tướng của Đại Pháp truyền tới từng nhà
Chúng sinh được cứu thì tâm dần dần sáng tỏ
Cảnh sát và nhân dân mà thanh tỉnh
thì không bị vướng tầm nhìn nữa
Đại chúng đều biết tà đảng là kết thúc rồi
Ai ai cũng nói về những việc bạo ác
Kẻ làm ác và người xấu đang tìm đường lui
Truyền thống quay về chính lại Trung Nguyên

Pinyin:

Jiàn shàn

Zhōngyuán dàdì yāo wù lán; Dàfǎ zhēnxiàng hùhù chuán
Zhòngshēng dé jiù xīn jiàn míng; Jǐngmín qīngxǐng shì bù lán
Dàzhòng dōu zhī xiédǎng wán; Lìbào èxíng rén rén tán
Èshǒu huàirén xún tuìlù; Chuántǒng húigūi zhèng zhōngyuán

觀神韻

大幕拉開是天堂
神佛菩薩彩雲祥
鐘鼓齊鳴仙樂起
天娥起舞神帶揚
金剛羅漢眾天王
天幕如虹氣勢磅
法光慈悲溶觀眾
五千驚目能量強
不覺是戲如夢倘
身在意境神佛旁
感恩此行如得度
明年再來日太長



Phiên âm:

Quan Thần Vận

Đại mạc lạp khai thị thiên đường
Thần Phật Bồ Tát thải vân tường
Chung cổ tề minh tiên nhạc khởi
Thiên nga khởi vũ Thần đới dương
Kim cương La Hán chúng thiên vương
Thiên mạc như hồng khí thế bảng
Pháp quang từ bi dung quan chúng
Ngũ thiên kinh mục năng lượng cường
Bất giác thị hý như mộng thảng
Thân tại ý cảnh Thần Phật bàng
Cảm ân thử hành như đắc độ
Minh niên tái lai nhật thái trường

Diễn nghĩa:

Xem Thần Vận

Màn sân khấu vén lên là thiên đường
Thần Phật Bồ Tát ngự trên mây nhiều màu
Chuông trống cùng vang nhạc tiên bắt đầu
Thiên nga bắt đầu múa thần tiên bay ra
Kim cương La Hán và các thiên vương
Phông nền với khí thế như cầu vồng rực rỡ
Pháp quang hoà tan khán giả một cách từ bi
Năm nghìn con mắt ngỡ ngàng trước năng lượng mạnh mẽ
Bất giác trôi qua như một giấc mơ
Tự thân trong ý cảnh với Thần Phật ở bên cạnh
Cảm ơn lần này nếu như được đắc độ
Đợi sang năm lại tới xem mà cảm thấy lâu quá

Pinyin:

Guān shényùn

Dàmù lā kāi shì tiāntáng
Shén fó púsà cǎi yúnxiáng
Zhōng gǔ qímíng xiānyuè qǐ
Tiān'é qǐ wǔ shén dài yáng
Jīn gāng luó hàn zhòng tiān wáng
Tiānmù rú hóng qìshì bàng
Fǎguāng cíbēi róng guānzhòng
Wǔ qiān jīng mù néngliàng qiáng
Bù jué shì xì rú mèng tǎng
Shēn zài yìjìng shén fó páng
Gǎnēn cǐ xíng rú dédù
Míngnián zàilái rì tài cháng

入聖境

坡草綠
殿亭麗
身臨其境神佛地
心空善念起

風鈴響
香煙緒
留連忘歸不願去
不修等何時



21

Phiên âm:

Nhập Thánh cảnh

Pha thảo lục
Điện đình lệ
Thân lâm kỳ cảnh Thần Phật địa
Tâm không Thiện niệm khởi

Phong linh hưởng
Hương yên tự
Lưu liên vong quy bất nguyện khứ
Bất tu đẳng hà thời

Diễn nghĩa:	*Pinyin:*
Nhập Thánh cảnh	**Rù shèngjìng**
Đồi cỏ xanh mượt	Pícǎo lǜ
Điện đài tráng lệ	Diàntíng lì
Thân ở trong cảnh nơi Thần Phật	Shēn lín qíjìng shén fó dì
Tâm vắng lặng dấy khởi Thiện niệm	Xīn kōng shànniàn qǐ
Tiếng chuông gió ngân nga	Fēnglíng xiǎng
Hương khói vờn quanh	Xiāngyān xù
Lưu luyến chẳng muốn trở về nữa	Liú lián wàng gūi bù yuàn qù
Còn đợi bao giờ mới tu	Bù xiū děng hé shí

還原

真體年少壽無疆
身無時空掌天綱
為救大宮傳天法
眾生業債一身當
無量眾業成巨難
青絲斑白人體傷
了結正法顯本尊
洪恩威嚴鎮十方



22

Hoàn nguyên

Chân thể niên thiểu thọ vô cương
Thân vô thời không chưởng thiên cương
Vi cứu đại khung truyền Thiên Pháp
Chúng sinh nghiệp trái nhất thân đương
Vô lượng chúng nghiệp thành cự nạn
Thanh ty ban bạch nhân thể thương
Liễu kết Chính Pháp hiển bản tôn
Hồng ân uy nghiêm trấn thập phương

Diễn nghĩa: **Trở về [trạng thái] ban đầu**

Chân thể trẻ tuổi có thọ vô hạn
Thân vô thời không nắm cả thiên cương
Vì cứu đại khung nên truyền Pháp của Trời
Nợ nghiệp của chúng sinh thì một mình gánh chịu
Nghiệp của vô lượng chúng sinh tạo thành nạn lớn
Tóc xanh nay ngả muối tiêu, thân thể thương tổn
Kết thúc Chính Pháp thì hiển ra bản tôn
Hồng ân uy nghiêm trấn khắp mười phương

Pinyin: **Huán yuán**

Zhēntǐ nián shǎo shòu wú jiāng; Shēn wú shíkōng zhǎng tiāngāng
Wéi jiù dà qióng chuán tiānfǎ; Zhòngshēng yè zhài yī shēn dāng
Wú liàng zhòng yè chèng jùnàn; Qīngsī bānbái réntǐ shāng
Liǎojiē zhèngfǎ xiǎn běnzūn; Hóngēn wēi yán zhèn shífāng

Ghi chú: **chân thể**: [thân] thể chân thật. **thiên cương**: ý nói các hạng mục trên trời, *chưởng thiên cương* → nắm các hạng mục của Trời. **bản tôn**: [thân] thể nguyên bản, thân thể chủ (ý nói phân biệt với các thân khác [mà đồng thời hoạt động] như: hoá thân, phân thân, v.v.). **hồng ân**: ân đức rộng lớn.

神在世

大法弟子來各邦
多少聖徒把難當
師傳大法救蒼生
各顯奇能除禍殃
助師救度世間眾
功成圓滿各一方



23

Phiên âm:

Thần tại thế

Đại Pháp đệ tử lai các bang
Đa thiểu thánh đồ bả nạn đương
Sư truyền Đại Pháp cứu thương sinh
Các hiển kỳ năng trừ hoạ ương
Trợ Sư cứu độ thế gian chúng
Công thành viên mãn các nhất phương

Diễn nghĩa:

Thần ở thế gian

Đệ tử Đại Pháp tới từ các nước
Bao nhiêu thánh đồ đang gánh đỡ nạn
[Được] Sư phụ truyền Đại Pháp cứu những chúng sinh bị hại
Ai cũng hiển lộ năng lực riêng để trừ hoạ
Trợ giúp Sư phụ cứu độ chúng sinh thế gian
Khi công thành viên mãn thì ai về phương nấy

Pinyin:

Shén zài shì

Dàfǎ dìzǐ lái gè bāng
Duōshǎo shèngtú bǎ nàn dāng
Shī chuán dàfǎ jiù cāngshēng
Gè xiǎn qí néng chú huòyāng
Zhù shī jiùdù shìjiān zhòng
Gōng chéng yuánmǎn gè yī fāng

誰識

聖者卻人身
天地皆稱臣
睡如萬神主
醒來一半人
食嚼世上穀
言出法驚神
號令天輪轉
正氣鎮魄魂



24

Phiên âm:

Thuỳ thức

Thánh giả khước nhân thân
Thiên địa giai xưng thần
Thuỵ như vạn Thần chủ
Tỉnh lai nhất bán nhân
Thực tước thế thượng cốc
Ngôn xuất Pháp kinh Thần
Hiệu lệnh thiên luân chuyển
Chính khí trấn phách hồn

Diễn nghĩa:

Ai biết

Bậc Thánh tuy mang thân người
[Nhưng mà] trời đất đều
xưng thần (bề tôi)
Khi ngủ như chủ của vạn Thần
Khi tỉnh lại là nửa nhân loại
Ăn đồ ăn thế gian
Nói ra Pháp làm chấn kinh Thần
Hiệu lệnh bánh xe Trời xoay chuyển
Chính khí trấn cả hồn phách

Tạm dịch:

Thuỳ thức

Bậc Thánh mang thân người
Thiên địa đều thần phục

Ngủ như chủ muôn Thần
Tỉnh lại là nửa nhân
Ăn đồ ăn thế gian
Nói ra Pháp kinh Thần
Hiệu lệnh Thiên Luân chuyển
Chính khí trấn phách hồn

Pinyin: **Shéi shí**

Shèngzhě què rénshēn; Tiāndì jiē chēng chén
Shùi rú wàn shén zhǔ; Xǐnglái yī bàn rén
Shíjiáo shì shàng gǔ; Yán chū fǎ jīng shén
Háolìng tiānlún zhuǎn; Zhèngqì zhèn pò hún

助 師

群雄集結洪流中
階層行業不同工
大法弟子是整體
助師正法阻邪風



25

Phiên âm:

Trợ Sư

Quần hùng tập kết hồng lưu trung
Giai tầng hành nghiệp bất đồng công
Đại Pháp đệ tử thị chỉnh thể
Trợ Sư Chính Pháp trở tà phong

Tạm dịch:

Trợ giúp Sư phụ

Quần hùng tập kết trong dòng lớn
Công tác ngành nghề dẫu khác nhau
Đệ tử Đại Pháp là chỉnh thể
Trợ Sư Chính Pháp cản tà phong

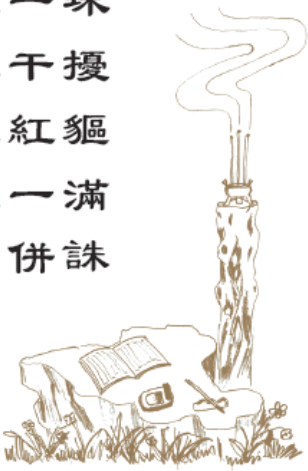
Pinyin:

Zhù shī

Qúnxióng jíjiē hóngliú zhōng
Jiēcéng xíngyè bùtóng gōng
Dàfǎ dìzǐ shì zhěngtǐ
Zhù shī zhèngfǎ zǔ xiéfēng

劫

天體在從組
乾坤敗相出
大劫至眼前
眾神皆在哭
洪主出一念
將其淨如初
正法成與敗
眾心懸一珠
舊勢起干擾
塵珠起紅軀
救人數一滿
邪惡一併誅



26

Kiếp

Thiên thể tại tùng tổ
Càn khôn bại tướng xuất
Đại kiếp chí nhãn tiền
Chúng Thần giai tại khốc
Hồng Chủ xuất nhất niệm
Tương kỳ tịnh như sơ
Chính Pháp thành dữ bại
Chúng tâm huyền nhất châu
Cựu thế khởi can nhiễu
Trần châu khởi hồng sơ
Cứu nhân số nhất mãn
Tà ác nhất tính tru

Tạm dịch: **Kiếp**	*Pinyin:* **Jié**
Thiên thể đang trùng tổ	Tiāntǐ zài cóngzǔ
Càn khôn hiện bại tướng	Qiánkūn bàixiàng chū
Đại kiếp tới trước mắt	Dàjié zhì yǎn qián
Chúng Thần đều đang khóc	Zhòng shén jiē zài kū
Hồng Chủ xuất một niệm	Hóngzhǔ chū yīniàn
Sẽ khiến tịnh như xưa	Jiāng qí jìng rú chū
Chính Pháp thành hay bại	Zhèngfǎ chèng yú bài
Treo trong tâm chúng sinh	Zhòng xīn xuán yī zhū
Cựu thế lực can nhiễu	Jiùshì qǐ gānrǎo
Trần thế xuất hồng sơ	Chén zhū qǐ hóng chū
Cứu người hễ đủ số	Jiùrén shù yī mǎn
Liền trừ sạch tà ác	Xiéè yī bìng zhū

Ghi chú: **bại tướng**: biểu hiện ra ‘tướng’ của sự suy bại. **Hồng Chủ**: vị Chủ rất to lớn. **sơ**: con vật (thần thoại) rất hung dữ, **hồng sơ** là nói về con thú đỏ.

鎖緊良知

身在紅塵中
良知不可鬆
善惡定未來
別把邪黨烘



27

Phiên âm:

Toả khẩn lương tri

Thân tại hồng trần trung
Lương tri bất khả tùng
Thiện ác định vị lai
Biệt bả tà đảng hồng

Tạm dịch:

Khoá chắc lương tri

Thân ở trong hồng trần
Lương tri chớ buông lỏng
Thiện ác định tương lai
Đừng để đảng thiêu hại

Pinyin:

Suǒjǐn liángzhī

Shēn zài hóngchén zhōng
Liángzhī bù kě sōng
Shàn'è dìng wèilái
Bié bǎ xiédǎng hōng

新世紀

大法開傳驚天地
歪理邪說遁無跡
惡黨邪教一朝散
法輪旋出新世紀



28

Phiên âm:

Tân thế kỷ

Đại Pháp khai truyền kinh thiên địa
Oai lý tà thuyết độn vô tích
Ác đảng tà giáo nhất triêu tán
Pháp Luân toàn xuất tân thế kỷ

Diễn nghĩa:

Thế kỷ mới

Đại Pháp truyền ra chấn động trời đất
Lý bất chính và tà thuyết trốn mất tích
Ác đảng tà giáo một khi tan hết
Pháp Luân sẽ xoay chuyển xuất ra thế kỷ mới

Pinyin:

Xīn shì jì

Dàfǎ kāi chuán jīng tiāndì
Wāi lǐ xié shùi dùn wú jī
Èdǎng xiéjiào yī zhāo sàn
Fǎlún xuàn chū xīn shì jì

更豔

不逐群芳秀爭豔
凌寒獨自把香散
狂風摧枝近十載
天愈晴
枝雪溶開梅花滿庭苑



29

Phiên âm:

Cánh diễm

Bất trục quần phương tú tranh diễm
Lăng hàn độc tự bả hương tản
Cuồng phong tồi chi cận thập tải
Thiên dũ tình
Chi tuyết dung khai mai hoa mãn đình uyển

Tạm dịch:

Diễm lệ hơn

Chẳng theo tranh sắc với phái đẹp
Lẻ đứng hàn băng lặng toả hương
Gió mạnh lay cành mười năm ấy
Rồi trời bừng sáng
Cành xuyên tuyết hoa mai trổ khắp vườn

Pinyin:

Gèng yàn

Bù zhú qúnfāng xiù zhēng yàn
Líng hán dú zì bǎ xiāng sàn
Kuáng fēng cūi zhī jìn shí zǎi
Tiān yù qíng
Zhī xuě róng kāi méihuā mǎn tíng yuàn

真相能解憂

人生爭鬥幾時休
是富是貧草一秋
眾生來世為何事
真相能解心中憂



30

Phiên âm:

Chân tướng năng giải ưu

Nhân sinh tranh đấu kỷ thời hưu
Thị phú thị bần thảo nhất thu
Chúng sinh lai thế vi hà sự
Chân tướng năng giải tâm trung ưu

Diễn nghĩa:

Chân tướng có thể giải ưu lo

Đời người tranh đấu đến bao giờ mới ngừng
Là giàu hay nghèo chỉ tựa cỏ mùa thu
Chúng sinh tới thế gian là vì điều gì
Chân tướng có thể giải nỗi lo trong tâm

Pinyin:

Zhēnxiàng néng jiě yōu

Rénshēng zhēngdòu jǐ shí xiū
Shì fù shì pín cǎo yī qiū
Zhòngshēng lái shì wéihé shì
Zhēnxiàng néng jiě xīn zhōng yōu

濟世

講清真相驅爛鬼
廣傳九評邪黨退
正念救度世中人
揭穿謊言
解開心鎖
不信良知喚不回



31

Phiên âm:

Tế thế

Giảng thanh chân tướng khu lạn quỷ
Quảng truyền Cửu Bình tà đảng thoái
Chính niệm cứu độ thế trung nhân
Yết xuyên hoang ngôn
Giải khai tâm toả
Bất tín lương tri hoán bất hồi

Diễn nghĩa:

Tế thế

Giảng thanh chân tướng đuổi lạn quỷ
Truyền rộng Cửu Bình thoái tà đảng
Chính niệm cứu độ người thế gian
Vạch trần vu khống
Cởi khoá trong tâm
Không tin rằng không gọi lương tri trở lại được

Pinyin:

Jì shì

Jiǎng qīng zhēnxiàng qū làngǔi
Guǎng chuán jiǔpíng xiédǎng tùi
Zhèngniàn jiùdù shì zhōng rén
Jiēchuān huǎngyán
Jiěkāi xīnsuǒ
Bùxìn liángzhī huàn bù húi

法開天地

日出彩霞映滿天
遠眺殘月落雲煙
百年紅禍大法解
不信全來
真相大顯
重開天地又一元



32

Phiên âm:

Pháp khai thiên địa

Nhật xuất thải hà ánh mãn thiên
Viễn thiếu tàn nguyệt lạc vân yên
Bách niên hồng hoạ Đại Pháp giải
Bất tín toàn lai
Chân tướng đại hiển
Trùng khai thiên địa hựu nhất nguyên

Diễn nghĩa:

Pháp khai thiên địa

Mặt trời ló khắp trời muôn sắc
Trăng tàn lặn xuống áng mây xa
Đại Pháp giải hoạ đỏ trăm năm
Những điều không tin đều tới rồi
Chân tướng đại hiển
Thiên địa lại khai mở, lại một [kỷ] nguyên mới

Pinyin:

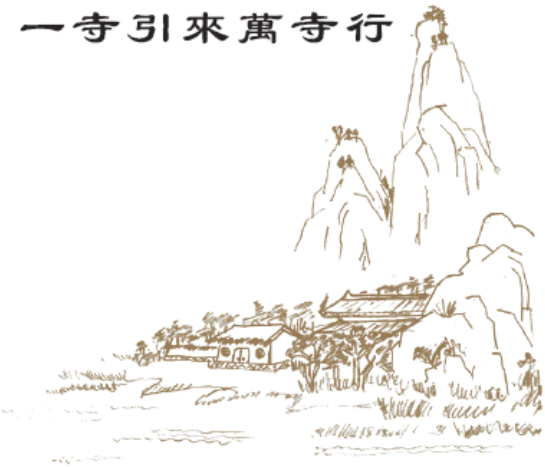
Fǎ kāi tiāndì

Rì chū cǎixiá yìng mǎn tiān
Yuǎn tiào cányuè luò yún yān
Bǎi nián hóng huò dàfǎ jiě
Bù xìn quán lái
Zhēnxiàng dà xiǎn
Chóng kāi tiāndì yòu yī yuán

龍泉寺

一步之遥上天庭
穹廬正氣放光明
法鐘法鼓清污邪
正法真經是祖廷

清風吹過摇風鈴
香煙飄飄化頑冥
天神森森護大法
一寺引來萬寺行



33

Phiên âm:

Long Tuyền tự

Nhất bộ chi dao thượng thiên đình
Khung lư chính khí phóng quang minh
Pháp chung Pháp cổ thanh ô tà
Chính Pháp chân kinh thị tổ đình

Thanh phong xuy quá dao phong linh
Hương yên phiêu phiêu hoá ngoan minh
Thiên Thần sâm sâm hộ Đại Pháp
Nhất tự dẫn lai vạn tự hành

Diễn nghĩa: **Chùa Long Tuyền**

Cách một bước là lên thiên đình
Khung lư chính khí phóng ánh sáng
Chuông Pháp trống Pháp làm sạch tà
Chính Pháp chân kinh là ở tổ đình

Gió nhẹ thổi rung kêu những chuông gió
Khói hương phiêu phiêu thành mờ tối
Thiên Thần như rừng hộ Đại Pháp
Dẫn được một chùa được vạn chùa

Pinyin: **Lóng quán sì**

Yī bù zhī yáo shàng tiāntíng; Qiónglú zhèngqì fàng guāngmíng
Fǎzhōng fǎgǔ qīng wūxié; Zhèngfǎ zhēnjīng shì zǔtíng

Qīngfēng chūi guò yáo fēnglíng; Xiāngyān piāopiāo huà wánmíng
Tiānshén sēnsēn hù dàfǎ; Yī sì yǐnlái wàn sì xíng

消停

去頭斷尾過油

熘龍肉

無間餓鬼哪肯剩骨頭

百年狂

鬥天地

流氓相

紅魔解體眾生解心愁



34

Tiêu đình

Khứ đầu đoạn vĩ quá du
Lựu long nhục
Vô gián ngạ quỷ nả khẳng thặng cốt đầu
Bách niên cuồng
Đấu thiên địa
Lưu manh tướng
Hồng ma giải thể chúng sinh giải tâm sầu

Diễn nghĩa:

Dừng lại

Bỏ đầu chặt đuôi, cho vào mỡ
Rán thịt rồng
Ngạ quỷ [ở địa ngục] vô gián không để lại khúc xương nào
Trăm năm cuồng
Đấu với trời đất
Mang tướng lưu manh
Ma đỏ giải thể chúng sinh giải toả tâm sầu

Pinyin:

Xiāo tíng

Qù tóu duàn wěi guò yóū
Liu lóng ròu
Wu jiān è gǔi nă kěn shèng gǔ tóu
Băi nián kuáng
Dòu tiān dì
Liú méng xiàng
Hóng mó jiě tǐ zhòng shēng jiě xīn chóu

救天穹

通天法柱腐鏽斑斑
各穹王主老態蒼然
再造洪宇一念動天
意如金剛力挽狂瀾



35

Phiên âm:

Cứu thiên khung

Thông thiên Pháp trụ hủ tú ban ban
Các khung Vương Chủ lão thái thương nhiên
Tái tạo hồng vũ nhất niệm động thiên
Ý như kim cương lực vãn cuồng lan

Diễn nghĩa:

Cứu thiên khung

Cột Pháp trụ thông thẳng lên trời mục nát loang lổ
Vương Chủ các khung mãi sốt sắng
Tái tạo vũ trụ lớn chỉ một niệm động trời
Ý như kim cương lực ngăn cơn sóng dữ

Pinyin:

Jiù tiān qióng

Tōngtiān fǎzhù fǔ xiù bānbān
Gè qióng wáng zhǔ lǎo tài cāng rán
Zàizào hóngyǔ yī niàn dòng tiān
Yì rú jīngāng lì wǎn kuáng lán

神 韻

歌舞台上動乾坤
樂池管弦萬馬奔
解體舊勢紅樓墜
蔥悲甘露天地春



36

Phiên âm:

Thần Vận

Ca vũ đài thượng động càn khôn
Nhạc trì quản huyền vạn mã bôn
Giải thể cựu thế hồng lâu truỵ
Từ bi cam lộ thiên địa xuân

Diễn nghĩa:

Thần Vận

Ca múa trên sân động càn khôn
Dàn nhạc tơ đàn vạn ngựa chạy
Giải thể cựu thế lực hồng lâu sụp đổ
Từ bi cam lộ cả trời đất đều xuân

Pinyin:

Shén yùn

Gēwǔ tái shàng dòng qiánkūn
Yuèchí guǎnxián wàn mǎ bēn
Jiětǐ jiùshì hónglóu zhuì
Cibēi gānlù tiāndì chūn

Ghi chú: **hồng lâu**: toà nhà lầu đỏ.

抱 輪

抱輪兩臂圓
頂天獨尊站
垂慧看世間
環球小如彈
三界在腳下
世人塵中看
出世為何難
執著心難斷



37

Phiên âm:

Bão luân

Bão luân lưỡng tý viên
Đỉnh thiên độc tôn trạm
Thuỳ bi khán thế gian
Hoàn cầu tiểu như đạn
Tam giới tại cước hạ
Thế nhân trần trung khán
Xuất thế vi hà nan
Chấp trước tâm nan đoạn

Diễn nghĩa:

Ôm bánh xe

Ôm bánh xe hai tay ôm tròn
Đứng sừng sững độc tôn giữa trời đất
Nhìn xuống thương xót thế gian
Trái đất nhỏ như viên bi
Tam giới ở dưới chân
Nhìn người đời trong cát bụi
Xuất thế sao khó như thế
Tâm chấp trước khó đoạn dứt

Pinyin:

Bào lún

Bào lún liǎng bì yuán
Dǐng tiān dúzūn zhàn
Chúi bēi kàn shìjiān
Huánqiú xiǎo rú dàn
Sānjiè zài jiǎo xià
Shìrén chén zhōng kàn
Chū shì wéi hé nán
Zhízhuó xīn nán duàn

換地

洪勢近
傳喜信
神洲漂去大紅印
一朝邪政東流水
春回大陸百花兴



38

Phiên âm:

Hoán địa

Hồng thế cận
Truyền hỷ tín
Thần Châu phiêu khứ đại hồng ấn
Nhất triêu tà chính đông lưu thuỷ
Xuân hồi Đại Lục bách hoa thấm

Diễn nghĩa:

Hoán địa

Hồng thế gần rồi
Truyền tin tức vui
Hồng ấn lớn bay khỏi Thần Châu
Một khi chính quyền tà ác qua đi như nước chảy về đông
Xuân sẽ trở lại Trung Quốc Đại lục trăm hoa thành sông

Pinyin:

Huàn dì

Hóng shì jìn
Chuán xǐ xìn
Shénzhōu piāo qù dà hóng yìn
Yīzhāo xié zhèng dōng liú shǔi
Chūn húi dàlù bǎi huā qìn

Ghi chú: **Thần Châu**: ý là nói Trung Quốc; **hồng thế**: cái thế lớn mạnh (ý nói thế lực Chính Pháp); **hồng ấn**: cái ấn triện lớn màu đó (ý nói là tà đảng).

喝狼藥

邪黨文化逆天道
從小灌輸黨媽抱
畸形觀念要知醜
做人不是把黨孝
偷騙色鬥是共匪
五毛人格別賣掉
間諜醜態國人恥
一念一行鬼在笑



39

Hát lang dược

Tà đảng văn hoá nghịch Thiên Đạo
Tùng tiểu quán thâu đảng mụ bão
Kỳ hình quan niệm yếu tri xú
Tố nhân bất thị bả đảng hiếu
Thâu biển sắc đấu thị cộng phỉ
Ngũ mao nhân cách biệt mại điệu
Gián điệp xú thái quốc nhân sỉ
Nhất niệm nhất hành quỷ tại tiếu

Diễn nghĩa: **Uống thuốc của lang sói**

Văn hoá tà đảng đi ngược lại với Đạo Trời
Từ bé đã bị 'mẹ đảng' ấp ủ nuôi dưỡng
Cần biết rằng quan niệm méo mó kia là thối nát
Làm người không phải là báo hiếu cho đảng đâu
Trộm, lừa, sắc dục và tranh đấu là phỉ cộng sản
Đừng bán nhân cách vì năm hào
Hành vi thối nát của gián điệp là xấu hổ của người dân Trung Quốc
Mỗi niệm mỗi hành vi, quỷ đều cười

Pinyin: **Hē lángyào**

Xiédǎng wénhuà nì tiāndào; Cóng xiǎo guànshū dǎng mā bào
Jīxíng guānniàn yào zhī chǒu; Zuòrén bù shì bǎ dǎng xiào
Tōu piàn sè dòu shì gòngfěi; Wǔ máo rén gé bié mài diào
Jiān dié chǒu tài guó rén chǐ; Yī niàn yī xíng guǐ zài xiào

Ghi chú: **ngũ mao** (wumao, năm hào), ý nói về những người nhận tiền của Trung Cộng để bình luận tốt cho Trung Cộng, thời đầu là 0,5 nhân dân tệ một bình luận trên Internet forum, nên mới có thuật ngữ *ngũ mao* chỉ về những người này.

紅潮末日

紅潮日落末場戲
糜爛腐敗是前序
邪政傾覆民怨氣
災滿地
起死回生全無計
眾生醒來存正義
全民三退惡黨斃
同協力
千古文明從新起



40

Phiên âm:

Hồng triều mạt nhật

Hồng triều nhật lạc mạt dịch hý
My lạn hủ bại thị tiền tự
Tà chính khuynh phúc dân oán khí
Tai mãn địa
Khởi tử hồi sinh toàn vô kế
Chúng sinh tỉnh lai tồn chính nghĩa
Toàn dân tam thoái ác đảng tễ
Đồng hiệp lực
Thiên cổ văn minh tùng tân khởi

Diễn nghĩa: **Ngày tàn của làn sóng đỏ**

Làn sóng đỏ tới ngày tàn như là cuối vở kịch
Mà mở đầu là sự mục ruỗng hủ bại
Chính quyền tà ác lật nhào [khi] người dân oán thán
Tai hoạ khắp nơi
Không cách nào cải tử hoàn sinh được nữa
Chúng sinh tỉnh ra có chính nghĩa
Toàn dân tam thoái làm tà đảng chết rụi
Đồng tâm hiệp lực
Dựng lại văn minh nghìn xưa

Pinyin: **Hóngcháo mòrì**

Hóngcháo rì luò mò yìxì; Mílàn fǔbài shì qiánxù
Xié zhèng qīng fù mín yuànqì
Zāi mǎn dì; Qǐsǐ húishēng quán wú jì
Zhòng shēng xǐnglái cún zhèngyì; Quánmín sāntùi è dǎng bì
Tóng xié lì; Qiān gǔ wén míng cóng xīn qǐ

再轉

法輪再轉山河變
天地淨化
人出善念
傳統復明
乾坤諸事真相顯
佛道神仙走世間
除盡邪念人歸正
了此大願



41

Phiên âm:

Tái chuyển

Pháp Luân tái chuyển sơn hà biến
Thiên địa tịnh hoá
Nhân xuất Thiện niệm
Truyền thống phục minh
Càn khôn chư sự chân tướng hiển
Phật Đạo Thần Tiên tẩu thế gian
Trừ tận tà niệm nhân quy Chính
Liễu thử đại nguyện

Diễn nghĩa: **Xoay chuyển lần nữa**

Pháp Luân chuyển một lần nữa núi sông biến đổi
Trời đất tịnh hoá
Con người xuất Thiện niệm
Truyền thống được phục hồi sáng tỏ
Chân tướng các sự việc của càn khôn sẽ hiển lộ ra
Phật Đạo Thần Tiên tới thế gian
Trừ sạch tà niệm con người quy Chính
Hoàn kết nguyện lớn này

Pinyin: **Zài zhuǎn**

Fǎlún zài zhuǎn shānhé biàn
Tiāndì jìnghuà
Rénchū shànniàn
Chuántǒng fù míng
Qiánkūn zhū shì zhēnxiàng xiǎn
Fó dào shén xiān zǒu shìjiān
Chú jìn xiéniàn rén gūi zhèng
Liǎo cǐ dà yuàn

甚麼是中華文明

運動連番
血雨風腥
打掉的是文化菁英
文革再把文物毀
讓子孫理念不正歷史不清
黨可以任意灌輸謊言
目地明確操作系統極精
誰讓你們把黨引進看走了眼睛
人是神的傑作
不是紅龍的子孫兵
中國不是中共
別混淆視聽
黨文化是邪説
中國有五千年的積澱
那才是中華文化的結晶



42

Diễn nghĩa:

Văn minh Trung Hoa là gì

Vận động [chính trị] liên miên
Mưa máu gió tanh
Xóa sạch đều là văn hóa tinh anh
Cách mạng Văn hoá lại huỷ văn vật
Khiến đời sau lý niệm không chính lịch sử không rõ
Như thế đảng mới có thể tùy ý nhồi nhét bịa đặt vào
Mục đích rõ là một hệ thống rất tinh vi
Ai khiến các vị nhìn lầm và dẫn đảng tới
Con người là kiệt tác của Thần
Chứ không phải binh lính con cháu của rồng đỏ
Trung Quốc không phải là Trung Cộng
Chớ nhìn và nghe lẫn lộn
Văn hoá đảng là tà thuyết
Trung Quốc có tích luỹ năm nghìn năm văn minh
Đó mới là kết tinh của văn hoá Trung Hoa

Phiên âm: **Thậm ma thị Trung Hoa văn minh**

Vận động liên phiên
Huyết vũ phong tinh
Đả điệu đích thị văn hoá tinh anh
Văn cách tái bả văn vật huỷ
Nhượng tử tôn lý niệm bất chính lịch sử bất thanh
Đảng khả dĩ nhậm ý quán thâu hoang ngôn
Mục địa minh xác thao tác hệ thống cực tinh
Thuỳ nhượng nhĩ môn bả đảng dẫn tiến khán tẩu liễu nhãn tình
Nhân thị Thần đích kiệt tác
Bất thị hồng long đích tử tôn binh
Trung Quốc bất thị Trung Cộng
Biệt hỗn hào thị thính
Đảng văn hoá thị tà thuyết
Trung Quốc hữu ngũ thiên niên đích tích điện
Na tài thị Trung Hoa văn hoá đích kết tinh

Pinyin: **Shènme shì zhōnghuá wénmíng**

Yùndòng lián fān
Xuèyǔ fēngxīng
Dǎdiào de shì wénhuà jīngyīng
Wéngé zài bǎ wénwù hǔi
Ràng zǐsūn lǐniàn bù zhèng lìshǐ bùqīng
Dǎng kěyǐ rènyì guànshū huǎngyán
Mùdì míngquè cāozuò xìtǒng jíjīng
Shéi ràng nǐmén bǎ dǎng yǐnjìn kàn zǒu liǎo yǎnqíng
Rén shì shén de jiézuò
Bù shì hóng lóng de zǐsūn bīng
Zhōngguó bù shì zhōnggòng
Bié hùn xiáo shìtīng
Dǎng wénhuà shì xiéshùi
Zhōngguó yǒu wǔ qiān nián de jīdiàn
Nǎ cái shì zhōnghuá wénhuà de jiējīng

陰陽反背

陰陽反背世風傷
堂堂男兒無陽剛
優柔寡斷娘娘調
心胸狹小太窩囊

女人剛尖逞豪強
浮躁言刻把家當
賢惠秀美風韻無
柔媚老妖暗中娼



43

Âm dương phản bối

Âm dương phản bối thế phong thương
Đường đường nam nhi vô dương cương
Ưu nhu quả đoạn nương nương điệu
Tâm hung hiệp tiểu thái oa nang

Nữ nhân cương tiêm sính hào cường
Phù táo ngôn khắc bả gia đương
Hiền huệ tú mỹ phong vận vô
Nhu mị lão yêu ám trung xướng

Diễn nghĩa: **Âm dương đảo ngược**

Âm dương đảo ngược thói đời tổn hại
Nam nhi đường đường mà không có dáng đàn ông
Nhu nhược không quyết đoán điệu bộ đàn bà
Bụng dạ hẹp hòi yếu đuối ẻo lả

Nữ nhân sắc sảo thích khoe mạnh bạo
Ngôn từ xốc nổi làm chủ gia đình
Không còn phong thái hiền hậu tú mỹ
Quyến rũ lẳng lơ, ẩn giấu tính đĩ điếm

Pinyin: **Yīn yáng fǎnbèī**

Yin yáng fǎnbèi shìfēng shāng; Tángtáng nánér wú yánggāng
Yòuróu guǎduàn niángniáng diào; Xīnxiōng xiáxiǎo tài wōnáng

Nǚrén gāngjiān chěng háoqiáng; Fúzào yánkè bǎ jiā dāng
Xián hùi xiù měi fēng yùn wú; Róumèi lǎoyāo àn zhōng chāng

正法

一念驚震大穹外
欲救蒼生除眾害
萬重腐朽舊勢阻
身入塵世更知壞
一路正法劈天蓋
不正而負全淘汰
蒼天欲變誰敢擋
乾坤再造永不敗



44

Phiên âm:

Chính Pháp

Nhất niệm kinh chấn đại khung ngoại
Dục cứu thương sinh trừ chúng hại
Vạn trùng hủ hủ cựu thế trở
Thân nhập trần thế cánh tri hoại
Nhất lộ Chính Pháp phách thiên cái
Bất chính nhi phụ toàn đào thải
Thương Thiên dục biến thuỳ cảm đáng
Càn khôn tái tạo vĩnh bất bại

Diễn nghĩa: **Chính Pháp**

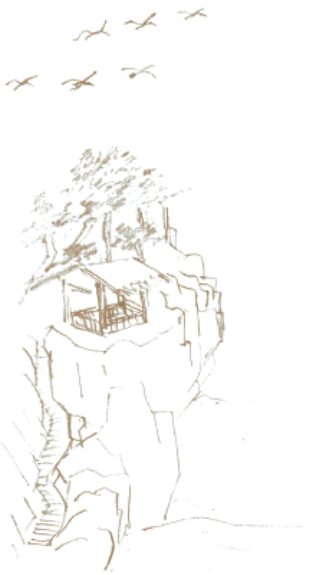
Một niệm chấn kinh [tới cả] ngoài đại khung
Mong muốn cứu chúng sinh đáng thương và trừ những thứ làm hại
Cựu thế lực hủ hoại ngăn trở trùng trùng
Tự thân thâm nhập vào trần thế thì càng biết rằng còn tệ hại hơn
Một đường Chính Pháp thẳng lên đỉnh trời
Những thứ bất chính mà còn [gây tác dụng] phụ [diện]
thì toàn bộ bị đào thải
Trời Xanh đã muốn biến thì không ai dám cản
Càn khôn tái tạo vĩnh viễn bất bại

Pinyin: **Zhèng fǎ**

Yī niàn jīngzhèn dàqióng wài; Yù jiù cāng shēng chú zhòng hài
Wànchóng fǔxiǔ jiù shì zǔ; Shēn rù chénshì gèng zhīhuaī
Yi lù zhèngfǎ pī tiān gài; Bù zhèng ér fù quán táotài
Cāngtiān yù biàn shéi gǎndǎng; Qiánkūn zài zào yǒng bù bài

卧長亭

睡卧長亭目微睜
頭枕山脊腳墊峰
龍飛鳳展仙娥舞
它日歸位駕長風



45

Phiên âm:

Ngoạ trường đình

Thuỵ ngoạ trường đình mục vi tranh
Đầu chẩm sơn tích cước điệm phong
Long phi phượng triển tiên nga vũ
Tha nhật quy vị giá trường phong

Diễn nghĩa:

Nằm ở ngôi đình

Nằm nghỉ ở ngôi đình mắt hơi mở
Đầu đặt ở dãy núi chân gác lên đỉnh núi
Rồng bay phượng nhảy tiên nga múa
Đến ngày quy vị cưỡi gió trời

Pinyin:

Wò cháng tíng

Shùi wò cháng tíng mù wēi zhēng
Tóu zhěn shānjǐ jiǎo diàn fēng
Lóng fēi fèng zhǎn xiān'é wǔ
Tā rì gūi wèi jià cháng fēng

藐

當初告誡人丑勿加害
邪黨垮台追查你何乃
大勢已去哪裏是逃路
洩毒大嘴能比斬刀快



46

Phiên âm:

Miễu

Đương sơ cáo giới nhân xú vật gia hại
Tà đảng khoa đài truy tra nhĩ hà nãi
Đại thế dĩ khứ nả lý thị đào lộ
Duệ độc đại chuỷ năng tỷ trảm đao khoái

Diễn nghĩa:

Coi thường

Từ đầu đã cảnh cáo kẻ thối nát kia rằng đừng bức hại
Tà đảng rớt đài rồi truy xét thì ngươi làm sao đây
Thế lớn qua rồi thì trốn chạy đi đâu nữa
Cái miệng rộng tiết độc kia có nhanh bằng trảm đao hay không

Pinyin:

Miăo

Dāngchū gàojiè rénchǒu wù jiā hài
Xiédǎng kuǎtái zhūichá nǐ hénǎi
Dàshì yǐ qù nǎ lǐ shì táolù
Xiè dú dà zǔi néng bǐ zhǎndāo kuài

無題

花雖好人心殘
月再圓得救難
大地廢天降罪
看九評破迷嵐









47

Phiên âm:

Vô đề

Hoa tuy hảo nhân tâm tàn
Nguyệt tái viên đắc cứu nan
Đại địa phế thiên giáng tội
Khán Cửu Bình phá mê lam

Diễn nghĩa: **Vô đề**

Hoa dù đẹp nhưng nhân tâm đã tàn
Trăng dù tròn đến mấy nhưng cứu được rất khó
Mặt đất phế trời giáng tội
Đọc Cửu Bình có thể phá màn sương mê mờ

Tạm dịch: **Vô đề**

Hoa tuy đẹp, nhân tâm tàn
Trăng dù tròn, cứu rất khó
Trời giáng tội đất hoang phế
Đọc Cửu Bình phá khói mê

Pinyin: **Wú tí**

Huā sūi hǎo rénxīn cán
Yuè zài yuán dé jiù nán
Dà dì fèi tiān jiàng zùi
Kàn jiǔ píng pò mí lán

贈世人

誓為得法來做人
大法開傳不認神
傳單真相都不看
邪黨欺世木不仁
法徒苦心喚不醒
機緣一過誤時辰
天機一顯悔驚魂
大劫緊跟關天門



48

Tặng thế nhân

Thệ vi đắc Pháp lai tố nhân
Đại Pháp khai truyền bất nhận Thần
Truyền đơn chân tướng đô bất khán
Tà đảng khi thế mộc bất nhân
Pháp đồ khổ tâm hoán bất tỉnh
Cơ duyên nhất quá ngộ thời thần
Thiên cơ nhất hiển hối kinh hồn
Đại kiếp khẩn cân quan thiên môn

Diễn nghĩa: **Tặng người đời**

Thệ nguyện đắc Pháp mà tới làm người
Đại Pháp truyền rồi mà không nhận Thần
Cả truyền đơn giảng chân tướng cũng không đọc
Tà đảng nạt dối thế gian mà bất nhân lờ đi
Đồ đệ Đại Pháp khổ tâm kêu gọi mà không tỉnh ra
Cơ duyên một khi qua đi thì sẽ lỡ mất thời gian
Thiên cơ một khi hiển lộ sẽ hối hận khủng khiếp
Sau đại kiếp nạn thì cửa trời đóng lại

Pinyin: **Zèng shìrén**

Shì wéi dé fǎ lái zuò rén
Dàfǎ kāichuán bù rèn shén
Chuándān zhēnxiàng dōu bù kàn
Xiédǎng qīshì mù bùrén
Fǎtú kǔxīn huàn bù xǐng
Jīyuán yī guò wù shíchén
Tiānjī yī xiǎn hǔi jīnghún
Dà jié jǐn gēn guān tiānmén

巡演路上

車行千里路
神光車外護
何人乘在內
巡演把人度



49

Phiên âm:

Tuần diễn lộ thượng

Xa hành thiên lý lộ
Thần quang xa ngoại hộ
Hà nhân thừa tại nội
Tuần diễn bả nhân độ

Diễn nghĩa:

Trên đường tuần diễn

Xe chạy trên con đường nghìn dặm
Ánh thần quang bảo hộ ngoài xe
Người nào ngồi ở trong đó
Là đi tua cứu độ con người

Tạm dịch:

Tuần diễn lộ thượng

Xe trên đường nghìn dặm
Thần quang hộ ngoài xe
Trong đó ai ngồi vậy
Tuần diễn độ thế nhân

Pinyin:

Xúnyǎn lù shàng

Chē xíng qiān lǐ lù
Shénguāng chē wài hù
Hé rén chéng zài nèi
Xúnyǎn bǎ rén dù

遊紅石山

歲月蒼蒼天地老
紅山神態風光好
成住壞滅誰在外
殘形風化難自保



50

Phiên âm:

Du Hồng Thạch sơn

Tuế nguyệt thương thương thiên địa lão
Hồng Sơn thần thái phong quang hảo
Thành trụ hoại diệt thuỳ tại ngoại
Tàn hình phong hoá nan tự bảo

Diễn nghĩa:

Du thăm Hồng Thạch Sơn

Năm tháng tang thương trời đất cũng già đi
Núi Đỏ có thần thái phong quang còn tốt chứ
Ai có thể ở ngoài thành-trụ-hoại-diệt
Hình cũng tàn và phong hoá khó mà bảo trụ bản thân mình

Pinyin:

Yóu hóng shí shān

Sùiyuè cāngcāng tiāndì lǎo
Hóng shān shéntài fēngguāng hǎo
Chèng zhù huài miè shéi zài wài
Cán xíng fēnghuà nán zì bǎo

看 山

茫茫一片山
雲霧連著天
登高知多遠
山中坐著仙



51

Phiên âm:

Khán sơn

Mang mang nhất phiến sơn
Vân vụ liên trước thiên
Đăng cao tri đa viễn
Sơn trung toạ trước Tiên

Tạm dịch:

Nhìn núi

Mênh mang một dải núi
Khói mây ngút tận trời
Lên cao biết xa thế
Trong núi ngự chư Tiên

Pinyin:

Kàn shān

Mángmáng yī piàn shān
Yúnwù lián zhe tiān
Dēng gāo zhī duōyuǎn
Shān zhōng zuò zhe xiān

誰是誰非

修煉人
自找過
各種人心去的多
大關小關別想落
對的是他
錯的是我
爭甚麼



52

Phiên âm:

Thuỳ thị thuỳ phi

Tu luyện nhân
Tự trảo quá
Các chủng nhân tâm khứ đích đa
Đại quan tiểu quan biệt tưởng lạc
Đối đích thị tha
Thác đích thị ngã
Tranh thậm ma

Tạm dịch: **Ai thị ai phi (ai đúng ai sai)**

Người tu luyện
Tự tìm lỗi
Các loại nhân tâm phải bỏ nhiều
Quan ải lớn nhỏ chớ rớt lại
Cái đúng là họ
Cái sai là mình
Còn tranh gì nữa

Pinyin: **Shéi shì shéi fēi**

Xiūliàn rén
Zì zhǎo guò
Gè zhǒng rénxīn qù de duō
Dà guān xiǎo guān bié xiǎng luò
Dùi de shì tā
Cuò de shì wǒ
Zhēng shènme

CA

善惡自選

我只是盼你走出劫難
真相是你久遠的思念
在黨文化瀰漫的世間
別再被欺世謊言矇騙
走好未來的路很關鍵
人都得在善惡間自選
因為天體正在劇變
因為舊的在解體
因為走向未來需要檢驗



53

Thiện ác là tự mình tuyển chọn

Tôi chỉ là kỳ vọng các bạn ra khỏi kiếp nạn
Chân tướng là mong mỏi của các bạn từ hằng xa xưa
Trong thế gian đầy ắp văn hoá đảng
Đừng bị che mờ bởi những lời lừa dối
của thế gian giả dối này
Đi thật tốt con đường tương lai là điều rất then chốt
Con người đều phải tuyển chọn giữa thiện và ác
Bởi vì thiên thể đang biến đổi rất ghê gớm
Bởi vì những cái cũ đang bị giải thể
Bởi vì bước sang tương lai cần phải có kiểm nghiệm

Phiên âm: **Thiện ác tự tuyển**

Ngã chỉ thị phán nhĩ tẩu xuất kiếp nạn
Chân tướng thị nhĩ cửu viễn đích tư niệm
Tại đảng văn hoá di mạn đích thế gian
Biệt tái bị khi thế hoang ngôn mông biển
Tẩu hảo vị lai đích lộ ngận quan kiện
Nhân đô đắc tại thiện ác gian tự tuyển
Nhân vi thiên thể chính tại kịch biến
Nhân vi cựu đích tại giải thể
Nhân vi tẩu hướng vị lai nhu yếu kiểm nghiệm

Pinyin: **Shàn'è zì xuǎn**

Wǒ zhǐ shì pàn nǐ zǒu chū jiénàn; Zhēnxiàng shì nǐ jiǔyuǎn de sīniàn
Zài dǎng wénhuà mímàn de shìjiān
Bié zài bèi qī shì huǎngyán mēngpiàn
Zǒu hǎo wèilái de lù hěn guānjiàn; Rén dōu dé zài shàn'è jiān zì xuǎn
Yīnwéi tiāntǐ zhèngzài jù biàn; Yīnwéi jiù de zài jiětǐ
Yīnwéi zǒu xiàng wèilái xū yào jiǎnyàn

選擇

朋友
我講訴的是你的宿願
真相會開啟人的真念
當塵封已久的記憶打開
史前的誓約會使你兑現
別被打壓中謊言矇騙
了解真相是生命的關鍵
我願眾生走出劫難
善惡間神在兑現



54

Lựa chọn

Này bạn
Điều tôi nói là nguyện xưa của bạn đấy
Chân tướng mở ra chân niệm của người ta
Khi ký ức từ lâu bị bụi trần phong bế nay khai mở
Thì thệ ước từ tiền sử sẽ bảo bạn
thực thi [nó] thế nào
Đừng bị che mờ bởi những lừa dối trong đàn áp
Liễu giải chân tướng là điều then chốt của sinh mệnh
Tôi nguyện chúng sinh thoát khỏi kiếp nạn
Trong thiện-ác chư Thần đang hoàn thành [thệ ước]

Phiên âm: **Tuyển trạch**
Bằng hữu
Ngã giảng tố đích thị nhĩ đích túc nguyện
Chân tướng hội khai khởi nhân đích chân niệm
Đương trần phong dĩ cửu đích ký ức đả khai
Sử tiền đích thệ ước hội sử nhĩ đoái hiện
Biệt bị đả áp trung hoang ngôn mông biển
Liễu giải chân tướng thị sinh mệnh đích quan kiện
Ngã nguyện chúng sinh tẩu xuất kiếp nạn
Thiện ác gian Thần tại đoái hiện

Pinyin: **Xuǎnzé**
Péngyǒu
Wǒ jiǎngsù de shì nǐ de sùyuàn; Zhēnxiàng hùi kāiqǐ rén de zhēnniàn
Dāng chénfēng yǐjiǔ de jìyì dǎ kāi
Shǐqián de shìyuē hùi shǐ nǐ dùixiàn
Bié bèi dǎyā zhōng huǎngyán mēngpiàn
Liǎojiě zhēnxiàng shì shēngmìng de guānjiàn
Wǒ yuàn zhòngshēng zǒu chū jiénàn; Shàn'è jiān shén zài dùixiàn

機緣一瞬間

大戲五千年
主台在中原
生生輪迴轉
角色有苦甜
常問月何圓
人生路多遠
我自何方來
塵世為何險
天地法成全
來世為結緣
輪迴在等法
苦中把業減
末劫神會來

Phiên âm:

Cơ duyên nhất thuấn gian

Đại hý ngũ thiên niên
Chủ đài tại Trung Nguyên
Sinh sinh luân hồi chuyển
Giác sắc hữu khổ điềm
Thường vấn nguyệt hà viên
Nhân sinh lộ đa viễn
Ngã tự hà phương lai
Trần thế vi hà hiểm
Thiên địa Pháp thành toàn
Lai thế vi kết duyên
Luân hồi tại đẳng Pháp
Khổ trung bả nghiệp giảm
Mạt kiếp Thần hội lai
Cứu độ giải tiền duyên
Sinh sinh vi thử nguyện
Thiên niên khổ ngao tiên
Cơ duyên bất khả diễn
Đắc thất tại thuấn gian

救度解前緣
生生為此願
千年苦熬煎
機緣不可衍
得失在瞬間



56

Tạm dịch:	*Pinyin:*
Cơ duyên chỉ trong một nháy mắt thôi	**Jīyuán yī shùnjiān**
Đại kịch năm nghìn niên	Dà xì wǔ qiān nián
Chủ đài ở Trung Nguyên	Zhǔtái zài zhōngyuán
Bao đời luân hồi chuyển	Shēngshēng lúnhúi zhuǎn
Đủ cay đắng ngọt bùi	Juésè yǒu kǔtián
Thường hỏi trăng sao tròn	Cháng wèn yuè hé yuán
Đường đời còn bao xa	Rénshēng lù duō yuǎn
Ta vốn từ đâu đến	Wǒ zì hé fāng lái
Trần thế sao ác hiểm	Chénshì wéi hé xiǎn
Trời đất Pháp thành toàn	Tiāndì fǎ chèngquán
Đến thế gian kết duyên	Lái shì wéi jiē yuán
Luân hồi đang đợi Pháp	Lúnhúi zài děng fǎ
Trong khổ nghiệp giảm liền	Kǔ zhōng bǎ yè jiǎn
Mạt kiếp Thần sẽ đến	Mòjié shén hùi lái
Cứu độ giải tiền duyên	Jiùdù jiě qiányuán
Bao đời vì nguyện ấy	Shēngshēng wéi cǐ yuàn
Chịu khổ ải nghìn năm	Qiān nián kǔ āo jiān
Không kéo dài cơ duyên	Jīyuán bù kě yǎn
Được-mất trong nháy mắt	Déshī zài shùnjiān

我是誰

天地茫茫我是誰
記不清多少次輪迴
苦難中無助的迷茫
期盼的心如此的累
黑夜中流出的是滄桑的淚
直到我看見真相的那一刻
直到我追尋到大法貫耳如雷
我明白了自己是誰
我知道了在神的路上奮起直追



57

Ta là ai

Trời đất mênh mông ta là ai
Nhớ không rõ luân hồi đã bao lần
Trong khổ nạn mà mê mang tuyệt vọng
Cái tâm mòn mỏi vì thế mà rã rời
Trong đêm tối nhỏ lệ tang thương
Cho đến thời khắc ta thấy được chân tướng
Cho đến khi tìm được Đại Pháp như sấm bên tai
Ta minh bạch rằng ta là ai
Ta biết được rằng cần phấn khởi thẳng tiến trên
con đường của Thần

Phiên âm: **Ngã thị thuỳ**
Thiên địa mang mang ngã thị thuỳ
Ký bất thanh đa thiểu thứ luân hồi
Khổ nạn trung vô trợ đích mê mang
Kỳ phán đích tâm như thử đích luỵ
Hắc dạ trung lưu xuất đích thị thương tang đích lệ
Trực đáo ngã khán kiến chân tướng đích na nhất khắc
Trực đáo ngã truy tầm đáo Đại Pháp quán nhĩ như lôi
Ngã minh bạch liễu tự kỷ thị thuỳ
Ngã tri đạo liễu tại Thần đích lộ thượng phấn khởi trực truy

Pinyin: **Wǒ shì shéi**
Tiāndì mángmáng wǒ shì shéi; Ji bù qīng duōshǎo cì lúnhúi
Kǔ nán zhōng wúzhù de mímáng; Qīpàn de xīn rú cǐ de lèi
Hēiyè zhōng liúchū de shì cāngsāng de lèi
Zhidào wǒ kànjiàn zhēnxiàng de nà yī kè
Zhídào wǒ zhūixún dào dàfǎ guàn ěr rú léi
Wǒ míngbái le zìjǐ shì shéi
Wǒ zhīdào le zài shén dí lù shàng fènqǐ zhí zhūi

慈悲

你知道我為甚麼告訴你真相
不是叫你與我一樣
更無意改變你的信仰
只想使你明白撒旦騙人的伎倆
慈悲使我不願看到
你與紅魔一同遭殃
天要滅這紅魔
神叫我救度這一方



58

Từ bi

Bạn có biết vì sao tôi bảo chân tướng cho bạn chăng
Không phải để bạn sẽ giống như tôi
Càng không có ý thay đổi tín ngưỡng của bạn
Chỉ muốn bạn minh bạch ra thủ đoạn lừa người
của quỷ Sa-tăng
Từ bi khiến tôi không muốn thấy rằng
Bạn sẽ phải chịu nạn cùng con ma đỏ
Trời sẽ diệt con ma đỏ ấy
Thần để tôi cứu độ một phương này

Phiên âm: **Từ bi**

Nhĩ tri đạo ngã vi thậm ma cáo tố nhĩ chân tướng
Bất thị khiếu nhĩ dữ ngã nhất dạng
Cánh vô ý cải biến nhĩ đích tín ngưỡng
Chỉ tưởng sử nhĩ minh bạch Tát Đán biển nhân đích kỹ lưỡng
Từ bi sử ngã bất nguyện khán đáo
Nhĩ dữ hồng ma nhất đồng tao ương
Thiên yếu diệt giá hồng ma
Thần khiếu ngã cứu độ giá nhất phương

Pinyin: **Cíbēi**

Ni zhīdào wǒ wéi shènme gàosù nǐ zhēnxiàng
Bù shì jiào nǐ yú wǒ yīyàng
Gèng wú yì gǎi biàn nǐ de xìnyǎng
Zhǐ xiǎng shǐ nǐ míngbái sādàn piàn rén de jìliǎng
Cíbēi shǐ wǒ bù yuàn kān dào
Nǐ yú hóngmó yī tóng zāo yāng
Tiān yào miè zhè hóngmó
Shén jiào wǒ jiùdù zhè yī fāng

為何拒絕

朋友啊你可記得
我們都是來自天上的客
輪迴中在把誰等待
冥濛間尋覓的又是甚麼
下世前的誓言是否還在胸中銘刻
面對真相為何拒絕
大法弟子沒有錯
法輪功沒有錯
是神在兌現著自己的承諾
眾生等待與擔心的都在做
慈悲是神永恆的狀態
時間可是瞬間即過



59

Vì sao cự tuyệt

Bạn ơi bạn có nhớ chăng
Chúng ta đều là khách đến từ trên trời
Trong luân hồi là đợi chờ Ai
Trong u mê là tìm kiếm gì
Lời thề khi xuống thế gian còn khắc khảm
trong lòng chứ
Vì sao lại cự tuyệt khi đối diện với chân tướng
Đệ tử Đại Pháp không sai
Pháp Luân Công không sai
Ấy là chư Thần đang làm tròn lời hứa của mình
Những gì chúng sinh chờ đợi và khắc khoải
đều đang được làm
Từ bi là trạng thái vĩnh viễn của Thần
[Nhưng] thời gian chỉ nháy mắt là trôi qua

Phiên âm: **Vi hà cự tuyệt**

Bằng hữu a nhĩ khả ký đắc
Ngã môn đô thị lai tự thiên thượng đích khách
Luân hồi trung tại bả thuỳ đẳng đãi
Minh mông gian tầm mịch đích hựu thị thậm ma
Hạ thế tiền đích thệ ngôn thị phủ hài tại hung trung minh khắc
Diện đối chân tướng vi hà cự tuyệt
Đại Pháp đệ tử một hữu thác
Pháp Luân Công một hữu thác
Thị Thần tại đoái hiện trước tự kỷ đích thừa nặc
Chúng sinh đẳng đãi dữ đảm tâm đích đô tại tố
Từ bi thị Thần vĩnh hằng đích trạng thái
Thời gian khả thị thuấn gian tức quá

Pinyin:

Wéi hé jùjué

Péngyǒu ā nǐ kě jì dé
Wǒmén dōu shì lái zì tiān shàng de kè
Lúnhúi zhōng zài bǎ shéi děngdài
Mingmēng jiān xúnmì de yòu shì shènme
Xià shì qián de shìyán shì fǒu hái zài xiōng zhōng míngkè
Miàndùi zhēnxiàng wéi hé jùjué
Dàfǎ dìzǐ méi yǒu cuò
Fǎlún gōng méi yǒu cuò
Shì shén zài dùi xiàn zhe zìjǐ dí chéngnuò
Zhòngshēng děngdài yú dānxīn de dōu zài zuò
Cíbēi shì shén yǒnghéng de zhuàngtài
Shijiān kě shì shùnjiān jí guò

找真相

天地兩茫茫
世人向何方
迷中不知路
指南有真相
貧富都一樣
大難無處藏
網開有一面
快快找真相



60

Phiên âm:

Trảo chân tướng

Thiên địa lưỡng mang mang
Thế nhân hướng hà phương
Mê trung bất tri lộ
Chỉ nam hữu chân tướng
Bần phú đô nhất dạng
Đại nạn vô xứ tàng
Võng khai hữu nhất diện
Khoái khoái trảo chân tướng

Tạm dịch:

Tìm chân tướng

Trời và đất mênh mông
Người đời đi đâu đây
Trong mê đường không biết
Chân tướng kim chỉ nam
Giàu nghèo cũng như nhau
Đại nạn không chỗ trốn
Lưới kia mở một mặt
Chân tướng hãy nhanh tìm

Pinyin:

Zhǎo zhēnxiàng

Tiāndì liǎng mángmáng
Shìrén xiàng hé fāng
Mí zhōng bù zhī lù
Zhǐnán yǒu zhēnxiàng
Pín fù dōu yīyàng
Dà nàn wúchù cáng
Wǎng kāi yǒu yī miàn
Kuàikuài zhǎo zhēnxiàng

生生為此生

輪迴紅塵中
本性迷中封
法徒受魔難
毀的是眾生
都是天上眾
下世把法等
身在人世間
別被謊言矇
真相指路燈
救世有奇功
眾生為法來
生生為此生



61

Sinh sinh vi thử sinh

Luân hồi hồng trần trung
Bản tính mê trung phong
Pháp đồ thụ ma nạn
Huỷ đích thị chúng sinh
Đô thị thiên thượng chúng
Hạ thế bả Pháp đẳng
Thân tại nhân thế gian
Biệt bị hoang ngôn mông
Chân tướng chỉ lộ đăng
Cứu thế hữu kỳ công
Chúng sinh vi Pháp lai
Sinh sinh vi thử sinh

Tạm dịch:

Bao đời vì đời này

Luân hồi trong hồng trần
Mê phong toả bản tính
Pháp đồ chịu ma nạn
Bị huỷ là chúng sinh
Là chúng sinh từ trời
Xuống thế gian đợi Pháp
Khi thân ở nhân gian
Chớ bị lừa che mắt
Chân tướng đèn chỉ đường
Cứu thế có kỳ công
Chúng sinh đến vì Pháp
Bao đời vì đời này

Pinyin:

Shēng shēng wéi cǐ shēng

Lúnhúi hóngchén zhōng
Běnxìng mí zhōng fēng
Fǎtú shòu mónàn
Hǔi de shì zhòngshēng
Dōu shì tiān shàng zhòng
Xiàshì bǎ fǎ děng
Shēn zài rénshì jiān
Bié bèi huǎngyán mēng
Zhēnxiàng zhǐ lù dēng
Jiùshì yǒu qígōng
Zhòngshēng wéi fǎ lái
Shēng shēng wéi cǐ shēng

義無反顧

人生為何總是苦
拼搏更不是幸福
我們來自何處
求索中反而走上歧途
人為何而生
沒人能説清楚
修煉使我理悟
為何迫害指向大法徒
因為我們走了神指的路
我們已經知道了人為何苦
了悟了生命的歸宿
明白了宇宙的成住
灌輸不再是真理

62

Diễn nghĩa:

Vì nghĩa không lùi

Đời người vì sao luôn luôn khổ
Đấu đá càng không là hạnh phúc
Chúng ta đến từ nơi đâu
Khi truy cầu thì lại càng đi sai đường
Con người vì sao sinh ra
Không ai có thể nói rõ
Tu luyện khiến tôi ngộ ra từ Lý
Tại sao bức hại nhắm vào đồ đệ Đại Pháp
Là vì chúng tôi đi trên đường do Thần chỉ ra
Chúng tôi đã biết được tại sao con người khổ
Đã liễu ngộ được chỗ quy về của sinh mệnh
Đã minh bạch được thành-trụ của vũ trụ
Những gì bị nhồi nhét không còn là chân lý
Bức hại càng không thể làm tôi hồ đồ
Chính niệm khiến tôi vì nghĩa không lùi
trên con đường của Thần

迫害更不能使我變糊塗
正念使我走在神的路上義無反顧



63

Phiên âm: **Nghĩa vô phản cố**

Nhân sinh vi hà tổng thị khổ
Bính bác cánh bất thị hạnh phúc
Ngã môn lai tự hà xứ
Cầu sách trung phản nhi tẩu thượng kỳ đồ
Nhân vi hà nhi sinh
Một nhân năng thuyết thanh sở
Tu luyện sử ngã lý ngộ
Vi hà bách hại chỉ hướng Đại Pháp đồ
Nhân vi ngã môn tẩu liễu Thần chỉ đích lộ
Ngã môn dĩ kinh tri đạo liễu nhân vi hà khổ
Liễu ngộ liễu sinh mệnh đích quy túc
Minh bạch liễu vũ trụ đích thành trụ
Quán thâu bất tái thị chân lý
Bách hại cánh bất năng sử ngã biến hồ đồ
Chính niệm sử ngã tẩu tại Thần đích lộ thượng nghĩa vô phản cố

Pinyin: **Yì wú fǎn gù**

Rénshēng wéihé zǒng shì kǔ
Pīnbó gèng bù shì xìngfú
Wǒmén lái zì hé chù
Qiúsuǒ zhōng fǎn ér zǒu shàng qítú
Rén wéi hé ér shēng
Méi rén néng shùi qīngchǔ
Xiūliàn shǐ wǒ lǐ wù
Wéihé pòhài zhǐ xiàng dàfǎ tú
Yīnwéi wǒmén zǒu le shén zhǐ de lù
Wǒmén yǐjīng zhīdào le rén wéi hé kǔ
Liǎo wù le shēng mìng de gūisù
Míngbái le yǔzhòu de chèng zhù
Guànshū bù zài shì zhēnlǐ
Pòhài gèng bù néng shǐ wǒ biàn hútú
Zhèngniàn shǐ wǒ zǒu zài shén de lù shàng yì wú fǎn gù

救人的是神

大法弟子在救人
句句慈悲透真忱
無神邪論是謊言
紅潮流向無生門
危難中人在求救
明白一面要生存
解救眾生傳真相
叫我救人的是神



64

Cứu nhân đích thị Thần

Đại Pháp đệ tử tại cứu nhân
Cú cú từ bi thấu chân thầm
Vô thần tà luận thị hoang ngôn
Hồng triều lưu hướng vô sinh môn
Nguy nạn trung nhân tại cầu cứu
Minh bạch nhất diện yếu sinh tồn
Giải cứu chúng sinh truyền chân tướng
Khiếu ngã cứu nhân đích thị Thần

Diễn nghĩa: **Là Thần đang cứu người**

Các đệ tử Đại Pháp đang cứu người
Từng câu từng câu đều từ bi thấm vào đáy lòng
Tà luận vô thần là lừa dối
Làn sóng đỏ hướng tới cửa vô sinh
Trong nguy nạn con người đang cầu cứu
Phía minh bạch muốn sinh tồn
Truyền chân tướng giải cứu chúng sinh
Là Thần bảo chúng tôi cứu người

Pinyin: **Jiùrén de shì shén**

Dàfǎ dìzǐ zài jiùrén
Jùjù cíbēi tòu zhēnchén
Wúshén xié lùn shì huǎngyán
Hóng cháoliú xiàng wúshēng mén
Wēinán zhōng rén zài qiújiù
Míngbái yīmiàn yào shēng cún
Jiějiù zhòngshēng chuán zhēnxiàng
Jiào wǒ jiùrén dí shì shén

解憂

時間如水流
人生總帶惆
生生為何來
世世都在求
問天天不語
對月霧滿頭
迷向何人問
真相解天憂
亂世傳大法
一定有因由



65

Phiên âm:

Giải ưu

Thời gian như thuỷ lưu
Nhân sinh tổng đới trù
Sinh sinh vi hà lai
Thế thế đô tại cầu
Vấn thiên thiên bất ngữ
Đối nguyệt vụ mãn đầu
Mê hướng hà nhân vấn
Chân tướng giải thiên ưu
Loạn thế truyền Đại Pháp
Nhất định hữu nhân do

Tạm dịch:

Giải toả lo âu

Thời gian như nước chảy
Đời người luôn ưu lo
Bao đời vì sao tới
Đời nào cũng truy cầu
Hỏi trời trời không nói
Nhìn trăng, đầu mịt mù
Mê biết hỏi ai đây
Chân tướng giải ưu lo
Loạn thế truyền Đại Pháp
Nhất định có nguyên do

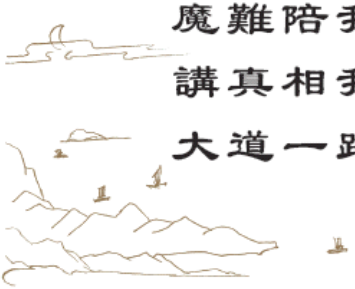
Pinyin:

Jiě yōu

Shijiān rú shǔiliú
Rénshēng zǒng dài chóu
Shēngshēng wéihé lái
Shìshì dōu zài qiú
Wèn tiān tiān bù yǔ
Dùi yuè wù mǎn tóu
Mi xiàng hé rén wèn
Zhēnxiàng jiě tiān yōu
Luàn shì chuán dàfǎ
Yīdìng yǒu yīnyóu

喚 醒

千古人間一台戲
輪迴轉生換場地
生生角色不一樣
多少荒塚祭風雨
遙望長天天不語
多少恩怨都是迷
人生大戲為誰演
真我是誰來這裏
大法洪傳耀寰宇
神功喚醒千百億
魔難陪我駕長車
講真相我救人急
大道一路通天去



Hoán tỉnh

Thiên cổ nhân gian nhất đài hý
Luân hồi chuyển sinh hoán trường địa
Sinh sinh giác sắc bất nhất dạng
Đa thiểu hoang trủng tế phong vũ
Dao vọng trường thiên thiên bất ngữ
Đa thiểu ân oán đô thị mê
Nhân sinh đại hý vi thuỳ diễn
Chân ngã thị thuỳ lai giá lý
Đại Pháp hồng truyền diệu hoàn vũ
Thần công hoán tỉnh thiên bách ức
Ma nạn bồi ngã giá trường xa
Giảng chân tướng ngã cứu nhân cấp
Đại Đạo nhất lộ thông thiên khứ

Diễn nghĩa: **Đánh thức**

Cõi người tự ngàn xưa là một sân khấu kịch lớn
Luân hồi qua các đời qua các địa phương
Các đời các vai diễn khác nhau
Trải bao mưa gió, bể dâu
Vọng nhìn trời mênh mang, trời không nói
Hằng bao nhiêu ân oán vẫn đều là mê
Tấn kịch nhân sinh là diễn cho ai
Cái 'tôi' chân chính là ai đến nơi đây
Đại Pháp hồng truyền, chiếu khắp hoàn vũ
Thần công đánh thức hàng ức vạn người
Ma nạn quẩn quanh theo xe của ta
Ta khẩn cấp giảng chân tướng cứu người
Một đường lớn Đại Đạo tiến thẳng lên Trời

Pinyin:

Huànxǐng

Qiāngǔ rénjiān yī táixì
Lúnhúi zhuǎnshēng huàn chǎngdì
Shēngshēng jiǎosè bù yī yàng
Duōshǎo huāng zhǒng jì fēngyǔ
Yáo wàng cháng tiān tiān bù yǔ
Duōshǎo ēnyuàn dōu shì mí
Rénshēng dàxì wéi shéi yǎn
Zhēn wǒ shì shéi lái zhè lǐ
Dàfǎ hóngchuán yào huányǔ
Shéngōng huànxǐng qiān bǎi yì
Mónàn péi wǒ jià cháng chē
Jiǎng zhēnxiàng wǒ jiù rén jí
Dàdào yī lù tōngtiān qù

只有真相能解救

世道衰敗入深秋
五千文明花不秀
人心不古萬象亂
大難來時誰能救
末世法傳有原由
無道敗相不會久
善惡正邪正在分
神願好人能得救
甘露撒遍人世間
真相福音滿全球
網開一面快找尋
只有真相能解救



67

Chỉ hữu chân tướng năng giải cứu

Thế đạo suy bại nhập thâm thu
Ngũ thiên văn minh hoa bất tú
Nhân tâm bất cổ vạn tượng loạn
Đại nạn lai thời thuỳ năng cứu
Mạt thế Pháp truyền hữu nguyên do
Vô đạo bại tướng bất hội cửu
Thiện ác chính tà chính tại phân
Thần nguyện hảo nhân năng đắc cứu
Cam lộ tản biến nhân thế gian
Chân tướng phúc âm mãn toàn cầu
Võng khai nhất diện khoái trảo tầm
Chỉ hữu chân tướng năng giải cứu

Diễn nghĩa: **Chỉ có chân tướng có thể giải cứu**

Thói đời suy bại vào cuối thu
Văn minh năm nghìn năm nay không trổ hoa
Nhân tâm không cố kỵ, xuất hiện vạn tướng loạn
Khi đại nạn tới, ai có thể cứu
Thời mạt thế, Pháp truyền ra là có nguyên do
Cái tướng suy bại thời vô đạo sẽ không lâu đâu
Thiện-ác chính-tà đang phân ra
Thần nguyện rằng người tốt có thể được cứu
Nước cam lộ rải khắp thế gian con người
Phúc âm chân tướng đầy khắp hoàn cầu
Võng kia mở một mặt, hãy nhanh chóng tìm đi
Chỉ có chân tướng có thể giải cứu

Pinyin:

Zhǐ yǒu zhēnxiàng néng jiějiù

Shì dào shuāibài rù shēnqiū
Wǔ qiān wénmíng huā bù xiù
Rénxīn bù gǔ wàn xiàng luàn
Dànàn lái shí shéi néng jiù
Mò shì fǎ chuán yǒu yuányóu
Wudào bàixiàng bù hùi jiǔ
Shàn'è zhèngxié zhèng zài fēn
Shén yuàn hǎorén néng dé jiù
Gānlù sǎbiàn rén shìjiān
Zhēnxiàng fúyīn mǎn quánqiú
Wǎng kāi yī miàn kuài zhǎo xún
Zhǐ yǒu zhēnxiàng néng jiějiù

了解真相

歷經千古的飄泊
迷失在紅塵中拼搏
在誘人的現實中
忘卻了久遠的誓約
眾生等待的大法被塗抹
為甚麼助流推波
神在網開一面
真相能打開迷濛的鎖
不要再徘徊蹉跎
找回真正的自我
走出謊言的漩渦
了解真相
那是你等待已久的囑託



68

Liễu giải chân tướng

Nếm trải bao phiêu lãng từ thiên cổ
Mê lạc trong tranh đấu cõi hồng trần
Trong ‘hiện thực’ đầy cám dỗ người ta
Đã quên mất thệ ước từ viễn cổ
Đại Pháp mà chúng sinh đang chờ đợi
nay đang bị xuyên tạc
Tại sao lại thêm dầu vào lửa
Thần đang mở một mặt lưới
Chân tướng có thể khai mở phong toả của mê mờ
Đừng chần chừ sa đà nữa
Hãy tìm về cái tôi chân chính
Bước ra khỏi vòng xoáy lừa dối
Liễu giải chân tướng
Ấy là phó chúc của các bạn đợi chờ từ xa xưa

Phiên âm: **Liễu giải chân tướng**

Lịch kinh thiên cổ đích phiêu bạc
Mê thất tại hồng trần trung bính bác
Tại dụ nhân đích hiện thực trung
Vong khước liễu cửu viễn đích thệ ước
Chúng sinh đẳng đãi đích Đại Pháp bị đồ mạt
Vi thậm ma trợ lưu suy ba
Thần tại võng khai nhất diện
Chân tướng năng đả khai mê mông đích toả
Bất yếu tái bồi hồi sa đà
Trảo hồi chân chính đích tự ngã
Tẩu xuất hoang ngôn đích tuyền oa
Liễu giải chân tướng
Na thị nhĩ đẳng đãi dĩ cửu đích chúc thác

Pinyin:

Liǎojiě zhēnxiàng

Lìjīng qiāngǔ de piāobó
Míshī zài hóngchén zhōng pīnbó
Zài yòurén de xiànshí zhōng
Wàngquè le jiǔyuǎn de shìyuē
Zhòngshēng děngdài de dàfǎ bèi túmǒ
Wéi shènme zhùliú tūibō
Shén zài wǎng kāi yī miàn
Zhēnxiàng néng dǎkāi mímēng de suǒ
Bù yào zài páihúi cuōtuó
Zhǎo húi zhēn zhèng dí zìwǒ
Zǒu chū huǎngyán de xuánwō
Liǎojiě zhēnxiàng
Nà shì nǐ děngdài yǐjiǔ de zhǔtuō

我們知道

我們知道紅塵萬載
為的是把神佛等待
歷史的最後一頁已經到來
真善忍的光輝照亮高山大海
正邪較量驚心動魄的展開
迫害更顯大法弟子的風采
受難中我依然解救眾生
迷失的世人啊
是非你要明白
真相是救度
真相是希望
這是洪大慈悲的胸懷
新紀元正在洪恩浩蕩中翻開



Diễn nghĩa:

Chúng tôi biết

Chúng tôi biết rằng vạn năm hồng trần
Là để đợi chờ Thần Phật
Trang cuối của lịch sử đã tới rồi
Ánh quang huy của Chân-Thiện-Nhẫn
chiếu khắp non cao biển rộng
Ganh đấu chính-tà đang triển khai
kinh tâm động phách
Bức hại càng thể hiện ra phong thái
của đệ tử Đại Pháp
Rằng khi chịu nạn ta vẫn y nhiên
giải cứu chúng sinh
Hỡi người đời còn đang mê lạc
Các vị hãy minh bạch thị phi cho rõ
Chân tướng là cứu độ
Chân tướng là hy vọng
Đây là từ bi mênh mang đang ấp ủ trong lòng
Kỷ nguyên mới đang được mở ra trong
hồng ân hạo đãng

Phiên âm:

Ngã môn tri đạo

Ngã môn tri đạo hồng trần vạn tải
Vi đích thị bả Thần Phật đẳng đãi
Lịch sử đích tối hậu nhất hiệt dĩ kinh đáo lai
Chân Thiện Nhẫn đích quang huy chiếu lượng cao sơn đại hải
Chính tà giảo lượng kinh tâm động phách đích triển khai
Bách hại cánh hiển Đại Pháp đệ tử đích phong thái
Thụ nạn trung ngã y nhiên giải cứu chúng sinh
Mê thất đích thế nhân a
Thị phi nhĩ yếu minh bạch
Chân tướng thị cứu độ
Chân tướng thị hy vọng
Giá thị hồng đại từ bi đích hung hoài
Tân kỷ nguyên chính tại hồng ân hạo đãng trung phiên khai

Pinyin:

Wǒmén zhīdào

Wǒmén zhīdào hóngchén wànzǎi
Wéi de shì bǎ shén fó děngdài
Lìshǐ de zùihòu yīyè yǐjīng dàolái
Zhēn shàn rěn de guānghūi zhàoliàng gāoshān dàhǎi
Zhèng xié jiàoliàng jīngxīn dòngpò de zhǎnkāi
Pòhài gèng xiǎn dàfǎ dìzǐ de fēngcài
Shòu nàn zhōng wǒ yīrán jiějiù zhòngshēng
Mí shī de shìrén ā
Shì fēi nǐ yào míngbái
Zhēnxiàng shì jiùdù
Zhēnxiàng shì xīwàng
Zhè shì hóngdà cíbēi de xiōnghuái
Xin jìyuán zhèng zài hóngēn hàodàng zhōng piānkāi

別讓我為你遺憾

你為何依然相信謊言
一再拒絕神的呼喚
迷失的生命啊
我真心為你深深的遺憾
無論有緣還是無緣
我都默默為你祝願
願你早日看清真相
願你平安度過劫難
只要讓良知衝破偏見
你也會擁有美好的明天
不要等到悔恨莫及的時候
不要讓遺憾成為永遠的遺憾



70

Đừng để tôi tiếc hận vì các bạn

Tại sao các bạn cứ y nhiên tin lời lừa dối
Cứ mãi cự tuyệt kêu gọi của chư Thần
Này sinh mệnh đang mê lạc kia
Tôi thật sâu trong lòng tiếc hận cho các bạn
Dù là có duyên hay không
Tôi đều âm thầm cầu chúc cho các bạn
Chúc rằng các bạn sớm thấy rõ chân tướng
Chúc rằng các bạn bình an vượt qua kiếp nạn
Chỉ cần để lương tri xung phá những suy
nghĩ lệch lạc
Các bạn cũng sẽ có được ngày mai tốt đẹp
Đừng đợi đến lúc hối hận khi đã muộn
Đừng để tiếc hận ấy thành tiếc hận vĩnh viễn

Phiên âm: **Biệt nhượng ngã vi nhĩ di hám**

Nhĩ vi hà y nhiên tương tín hoang ngôn
Nhất tái cự tuyệt Thần đích hô hoán
Mê thất đích sinh mệnh a
Ngã chân tâm vi nhĩ thâm thâm đích di hám
Vô luận hữu duyên hài thị vô duyên
Ngã đô mặc mặc vi nhĩ chúc nguyện
Nguyện nhĩ tảo nhật khán thanh chân tướng
Nguyện nhĩ bình an độ quá kiếp nạn
Chỉ yếu nhượng lương tri xung phá thiên kiến
Nhĩ dã hội ủng hữu mỹ hảo đích minh thiên
Bất yếu đẳng đáo hối hận mạc cập đích thời hậu
Bất yếu nhượng di hám thành vi vĩnh viễn đích di hám

Pinyin:

Bié ràng wǒ wéi nǐ yí hàn

Nǐ wéihé yīrán xiāngxìn huǎngyán
Yī zài jùjué shén de hūhuàn
Míshī de shēngmìng ā
Wǒ zhēnxīn wéi nǐ shēnshēn de yíhàn
Wúlùn yǒuyuán háishì wúyuán
Wǒ dōu mòmò wéi nǐ zhùyuàn
Yuàn nǐ zǎo rì kànqīng zhēnxiàng
Yuàn nǐ píngān dùguò jiénàn
Zhǐyào ràng liángzhī chōngpò piānjiàn
Nǐ yě hùi yōngyǒu měihǎo de míngtiān
Bùyào děngdào hǔihèn mò jí de shíhou
Buyào ràng yíhàn chèngwéi yǒngyuǎn de yíhàn

我們為了誰

我們為誰在日夜奔忙
看上去只是為了信仰
那是明理後的徹悟
迫害只會印證邪惡與善良
我們手中是為誰準備的真相
看上去是叫你明白打壓中的誹謗
那是把眾生推上絕路為其陪葬
一旦仇視佛法就會救度無望
我們為甚麼叫你認清惡黨
不是為了在政治中爭強
為何它總是迫害我們的同胞
真相揭示了迫害者到底甚麼樣
我們做的一切都是在為你著想

Diễn nghĩa:

Chúng tôi vì ai

Chúng tôi vì ai mà ngày đêm bận bịu
Xem ra chỉ là vì tín ngưỡng
[Thực ra] đó là ngộ triệt để sau khi hiểu ra đạo lý
Bức hại chỉ là ấn chứng tà ác và lương thiện
Trong tay chúng tôi là chân tướng được
chuẩn bị cho ai
Xem ra là để các bạn minh bạch những
phỉ báng trong cuộc đàn áp
[Thực ra] đó là đưa chúng sinh khỏi con đường
tuyệt lộ bị chôn cùng theo chúng
Một khi thù hận Thần Phật thì không còn
hy vọng được cứu
Tại sao chúng tôi bảo các bạn hãy nhìn rõ ác đảng
Không phải vì để tranh đua trong chính trị
Vì sao nó luôn bức hại đồng bào của chúng tôi
Chân tướng vạch trần rằng bức hại rốt ráo là gì
Hết thảy điều chúng tôi làm đều là
suy nghĩ cho các bạn
Dù bức hại có hiểm ác đến đâu
Chúng tôi vẫn là đang trên con đường của Thần
Người thế gian mà thêm dầu vào lửa sẽ là con
dê lầm lạc thế tội
Trong nguy nạn Thần bảo chúng tôi mỗi người
hãy cứu độ phần của mình

無論迫害多險惡
我們都是在神的路上
推波助流的世人才是迷途的羔羊
危難中神叫我們各自救度一方



72

Phiên âm: **Ngã môn vi liễu thuỳ**
Ngã môn vi thuỳ tại nhật dạ bôn mang
Khán thượng khứ chỉ thị vi liễu tín ngưỡng
Na thị minh lý hậu đích triệt ngộ
Bách hại chỉ hội ấn chứng tà ác dữ thiện lương
Ngã môn thủ trung thị vi thuỳ chuẩn bị đích chân tướng
Khán thượng khứ thị khiếu nhĩ minh bạch đả áp trung đích phỉ báng
Na thị bả chúng sinh suy thượng tuyệt lộ vi kỳ bồi táng
Nhất đán cừu thị Phật Pháp tựu hội cứu độ vô vọng
Ngã môn vi thậm ma khiếu nhĩ nhận thanh ác đảng
Bất thị vi liễu tại chính trị trung tranh cường
Vi hà tha tổng thị bách hại ngã môn đích đồng bào
Chân tướng yết thị liễu bách hại giả đáo để thậm ma dạng
Ngã môn tố đích nhất thiết đô thị tại vi nhĩ trước tưởng
Vô luận bách hại đa hiểm ác
Ngã môn đô thị tại Thần đích lộ thượng
Suy ba trợ lưu đích thế nhân tài thị mê đồ đích cao dương
Nguy nạn trung Thần khiếu ngã môn các tự cứu độ nhất phương

Pinyin: **Wǒmén wéile shéi**
Wǒmén wéi shéi zài rìyè bēnmáng
Kàn shàng qù zhǐ shì wéile xìnyǎng
Nà shì míng lǐ hòu de chèwù
Pòhài zhǐ hùi yìnzhèng xiéè yú shànliáng
Wǒmén shǒu zhōng shì wéi shéi zhǔnbèi de zhēnxiàng
Kàn shàng qù shì jiào nǐ míngbái dǎyà zhōng de fěibàng
Nà shì bǎ zhòngshēng tūi shàng jiélù wéi qí péizàng
Yīdàn chóushì fófǎ jiù hùi jiùdù wúwàng
Wǒmén wéi shènme jiào nǐ rènqīng èdǎng
Bù shì wéi le zài zhèngzhì zhōng zhēngqiáng
Wéi hé tā zǒngshì pòhài wǒmén de tóngbāo
Zhēnxiàng jiēshì le pòhài zhě dàodǐ shènme yàng
Wǒmén zuò de yīqiè dōu shì zài wéi nǐ zhe xiǎng
Wúlùn pòhài duō xiǎnè
Wǒmén dōu shì zài shén de lù shàng
Tūibō zhùliú de shìrén cái shì mítú de gāoyáng
Wēinàn zhōng shén jiào wǒmén gèzì jiùdù yī fāng

我為你歌唱

朋友我真心的為你歌唱
五十年謊言能築起紅牆
強盜能使五千年文明無光
真善忍不會因此變樣
不要輕信一言堂的宣講
是非用你的善來衡量
一旦你了解真相
那就是你得救的希望
朋友我唱的是真相
神在把每一個人衡量
歷史中的沉淪都一樣
毀掉的是腐敗的王朝
復興的是文明與善良

Diễn nghĩa:

Tôi hát vì các bạn

Bạn ơi, tôi thành tâm hát vì các bạn
Năm mươi năm lừa dối có thể dựng nên
bức tường đỏ
Bọn cướp có thể làm lu mờ văn minh năm nghìn năm
Nhưng Chân-Thiện-Nhẫn không vì thế mà thay đổi
Đừng dễ tin theo tuyên truyền một chiều kia
Thị phi ấy thì hãy dùng cái thiện của các bạn
mà đo lường
Một khi các bạn liễu giải được chân tướng
Đó chính là hy vọng cho các bạn được cứu
Bạn ơi, điều tôi hát là chân tướng
Thần đang đo lường từng con người
Trầm luân trong lịch sử là cũng như thế
Cái bị huỷ đi là vương triều hủ bại
Điều được phục hưng là văn minh và lương thiện
Hãy bước ra khỏi mê mang của lừa dối
Đừng bị chôn vùi theo tên cướp đỏ
Chân tướng là từ bi cứu độ
Liễu giải chân tướng là hy vọng được cứu

走出謊言帶來的迷茫
不要隨那紅盜一同埋葬
真相是慈悲救度
了解真相是得救的希望



74

Phiên âm: **Ngã vi nhĩ ca xướng**
Bằng hữu ngã chân tâm đích vi nhĩ ca xướng
Ngũ thập niên hoang ngôn năng trúc khởi hồng tường
Cường đạo năng sử ngũ thiên niên văn minh vô quang
Chân Thiện Nhẫn bất hội nhân thử biến dạng
Bất yếu khinh tín nhất ngôn đường đích tuyên giảng
Thị phi dụng nhĩ đích thiện lai hành lượng
Nhất đán nhĩ liễu giải chân tướng
Na tựu thị nhĩ đắc cứu đích hy vọng
Bằng hữu ngã xướng đích thị chân tướng
Thần tại bả mỗi nhất cá nhân hành lượng
Lịch sử trung đích trầm luân đô nhất dạng
Huỷ điệu đích thị hủ bại đích vương triều
Phục hưng đích thị văn minh dữ thiện lương
Tẩu xuất hoang ngôn đới lai đích mê mang
Bất yếu tuỳ na hồng đạo nhất đồng mai táng
Chân tướng thị từ bi cứu độ
Liễu giải chân tướng thị đắc cứu đích hy vọng

Pinyin: **Wǒ wéi nǐ gēchàng**
Péngyǒu wǒ zhēnxīn de wéi nǐ gēchàng
Wǔshí nián huāngyán néng zhúqǐ hóngqiáng
Qiángdào néng shǐ wǔ qiān nián wénmíng wúguāng
Zhēn shàn rěn bù hùi yīn cǐ biànyàng
Bù yào qīngxìn yī yán táng dí xuānjiǎng
Shìfēi yòng nǐ de shàn lái héngliàng
Yīdàn nǐ liǎojiě zhēnxiàng; Nà jiùshì nǐ dé jiù de xīwàng
Péngyǒu wǒ chàng de shì zhēnxiàng
Shén zài bǎ měi yī gè rén héngliàng
Lìshǐ zhōng de chénlún dōu yīyàng
Hǔidiào de shì fǔbài de wángcháo
Fùxīng de shì wénmíng yú shànliáng
Zǒu chū huāngyán dài lái dí mímáng
Bù yào súi nà hóngdào yī tóng máizàng
Zhēnxiàng shì cíbēi jiùdù; Liǎojiě zhēnxiàng shì dé jiù de xīwàng

得失一念

人生不過百年
悲苦多過甜
回首往事誰不心酸
一生的追求
一生的憂怨
幾人能知萬事皆有因緣
都是無神論害人不淺
人類已到了危險
救人的真相就在眼前
為名為錢的拼搏
迷住了人的雙眼
忘記了來到世上的真願

Diễn nghĩa:

Được-mất ở một niệm

Đời người chẳng qua trăm năm
Đắng cay nhiều hơn ngọt bùi
Quay đầu nhìn các việc, ai mà không đau lòng
Một đời truy cầu
Một đời ưu oán
Mấy ai có thể biết rằng mọi sự thảy đều có
nhân duyên
Chính là 'vô thần luận' làm hại người không ít
Nhân loại đã tới [bờ] nguy hiểm rồi
Chân tướng cứu người ngay ở trước mắt
Vì danh vì tiền mà đấu đá
Mê hoặc cặp mắt của con người
Mà quên mất chân nguyện khi tới thế gian này
Cơ duyên chỉ có một lần
Được hay mất là xem ở một niệm của bạn đấy

機緣只有一次
得失就看你的一念



76

Phiên âm: **Đắc thất nhất niệm**

Nhân sinh bất quá bách niên
Bi khổ đa quá điềm
Hồi thủ vãng sự thuỳ bất tâm toan
Nhất sinh đích truy cầu
Nhất sinh đích ưu oán
Kỷ nhân năng tri vạn sự giai hữu nhân duyên
Đô thị vô thần luận hại nhân bất thiển
Nhân loại dĩ đáo liễu nguy hiểm
Cứu nhân đích chân tướng tựu tại nhãn tiền
Vi danh vi tiền đích bính bác
Mê trụ liễu nhân đích song nhãn
Vong ký liễu lai đáo thế thượng đích chân nguyện
Cơ duyên chỉ hữu nhất thứ
Đắc thất tựu khán nhĩ đích nhất niệm

Pinyin: **Déshī yī niàn**

Rénshēng bùguò bǎinián
Bēi kǔ duō guò tián
Húishǒu wǎng shì shéi bù xīnsuān
Yī shēng de zhūiqiú
Yī shēng de yōuyuàn
Jǐ rén néng zhī wànshì jiēyǒu yīnyuán
Dōu shì wú shén lùn hài rén bù qiǎn
Rénlèi yǐ dào le wēixiǎn
Jiùrén de zhēnxiàng jiù zài yǎnqián
Wéi míng wéi qián de pīnbó
Mí zhù le rén de shuāngyǎn
Wàngjì le lái dào shì shàng dí zhēnyuàn
Jīyuán zhǐ yǒu yī cì
Déshī jiù kàn nǐ de yī niàn

留意

寒風中我向你遞過真相
渾渾中你像沒看見一樣
危難關頭眾生已無路可走
或許這正是你希望的期盼
酷暑中我向你遞過真相
謊言使你表露出對抗
別信邪黨的謊言
那是危難時毀人的伎倆
大法弟子在救度眾生
真相中是你等待已久的期望
生生輪迴苦等斷肝腸
紅塵慾海無盡頭
就為這看似平常的紙一張



Diễn nghĩa:

Lưu ý

Ngày gió rét tôi đưa chân tướng đến cho bạn
Mơ mơ màng màng bạn cứ như không thấy
Lúc khẩn cấp nguy nạn chúng sinh
không còn đường có thể đi
Có lẽ [tờ chân tướng] đó chính là
điều mà bạn trông chờ hy vọng
Ngày nóng nực tôi đưa chân tướng đến cho bạn
Vu khống đã khiến bạn biểu lộ sự phản đối
Đừng tin những vu khống của tà đảng
Đó là thủ đoạn huỷ hoại con người
thời hiểm nguy này
Đệ tử Đại Pháp đang cứu độ chúng sinh
Trong chân tướng là điều các bạn
kỳ vọng từ lâu lắm rồi
Cái khổ của bao đời luân hồi
bằng như cắt gan dứt ruột
Bể dục cõi hồng trần không có bờ bến
Chính là để đọc được tờ [chân tướng]
trông rất bình thường này

Phiên âm: **Lưu ý**

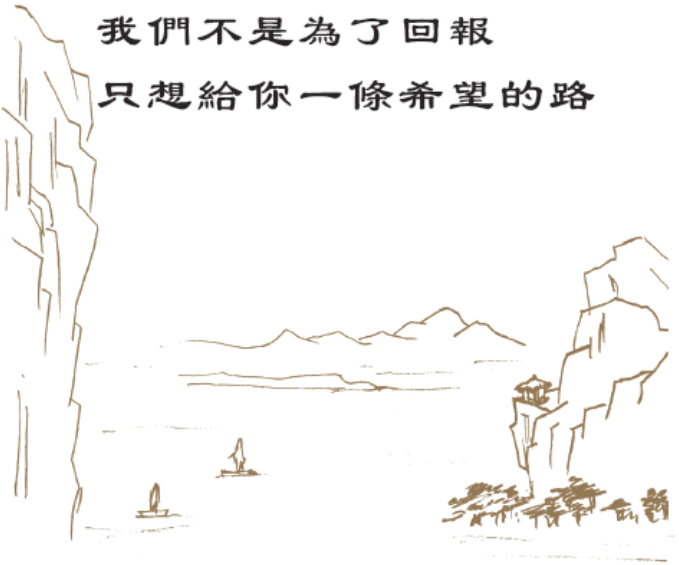
Hàn phong trung ngã hướng nhĩ đệ quá chân tướng
Hỗn hỗn trung nhĩ tượng một khán kiến nhất dạng
Nguy nạn quan đầu chúng sinh dĩ vô lộ khả tẩu
Hoặc hứa giá chính thị nhĩ hy vọng đích kỳ phán
Khốc thử trung ngã hướng nhĩ đệ quá chân tướng
Hoang ngôn sử nhĩ biểu lộ xuất đối kháng
Biệt tín tà đảng đích hoang ngôn
Na thị nguy nạn thời huỷ nhân đích kỹ lưỡng
Đại Pháp đệ tử tại cứu độ chúng sinh
Chân tướng trung thị nhĩ đẳng đãi dĩ cửu đích kỳ vọng
Sinh sinh luân hồi khổ đẳng đoạn can trường
Hồng trần dục hải vô tận đầu
Tựu vi giá khán tự bình thường đích chỉ nhất trương

Pinyin: **Liúyì**

Hánfēng zhōng wǒ xiàng nǐ dì guò zhēnxiàng
Húnhún zhōng nǐ xiàng méi kànjiàn yīyàng
Wēinàn guāntóu zhòngshēng yǐ wú lù kě zǒu
Huòxǔ zhè zhèng shì nǐ xīwàng de qīpàn
Kùshǔ zhōng wǒ xiàng nǐ dì guò zhēnxiàng
Huǎngyán shǐ nǐ biǎolù chū dùikàng
Bié xìn xiédǎng de huǎngyán
Nà shì wēinàn shí hǔi rén de jìliǎng
Dàfǎ dìzǐ zài jiùdù zhòngshēng
Zhēnxiàng zhōng shì nǐ děngdài yǐ jiǔ de qīwàng
Shēngshēng lúnhúi kǔ děng duàn gāncháng
Hóngchén yùhǎi wú jìn tóu
Jiu wéi zhè kàn sì píngcháng de zhǐ yīzhāng

給你希望的路

我們為了誰風雨無阻
我們為了誰風餐露宿
站在街頭的是大法弟子
手中的傳單滲透著慈悲與辛苦
只為把你從危難中救度
明白真相你才會看清前途
我們不是為了回報
只想給你一條希望的路



78

Đưa bạn con đường hy vọng

Chúng tôi vì ai mà chẳng quản mưa gió
Chúng tôi vì ai mà lang bạt phong sương
Đứng đầu phố kia là đệ tử Đại Pháp
Tờ truyền đơn trong tay đầy ắp từ bi và cực khổ
Chỉ là muốn cứu độ bạn thoát khỏi nguy nạn
Minh bạch chân tướng thì bạn mới thấy tỏ tương lai
Chúng tôi không phải vì được báo đáp
Mà chỉ muốn đưa cho bạn một con đường hy vọng

Phiên âm: **Cấp nhĩ hy vọng đích lộ**

Ngã môn vi liễu thuỳ phong vũ vô trở
Ngã môn vi liễu thuỳ phong xan lộ túc
Trạm tại nhai đầu đích thị Đại Pháp đệ tử
Thủ trung đích truyền đơn sấm thấu trước từ bi dữ tân khổ
Chỉ vi bả nhĩ tùng nguy nạn trung cứu độ
Minh bạch chân tướng nhĩ tài hội khán thanh tiền đồ
Ngã môn bất thị vi liễu hồi báo
Chỉ tưởng cấp nhĩ nhất điều hy vọng đích lộ

Pinyin: **Gěi nǐ xīwàng de lù**

Wǒmén wéile shéi fēngyǔ wúzǔ
Wǒmén wéile shéi fēngcān lùsù
Zhàn zài jiētóu de shì dàfǎ dìzǐ
Shǒu zhōng de chuándān shèn tòu zhe cíbēi yú xīnkǔ
Zhǐ wéi bǎ nǐ cóng wēinàn zhōng jiùdù
Míngbái zhēnxiàng nǐ cái hùi kàn qīng qiántú
Wǒmén bù shì wéi le húibào
Zhǐ xiǎng gěi nǐ yī tiáo xīwàng de lù

眾生為法來

眾生為法來
等待天門開
神在傳大法
紅魔教人壞
世人要明白
善惡已在分
真相在救度
為何不理睬
等待不會久
失去不再來



79

Phiên âm:

Chúng sinh vi Pháp lai

Chúng sinh vi Pháp lai
Đẳng đãi thiên môn khai
Thần tại truyền Đại Pháp
Hồng ma giáo nhân hoại
Thế nhân yếu minh bạch
Thiện ác dĩ tại phân
Chân tướng tại cứu độ
Vi hà bất lý thải
Đẳng đãi bất hội cửu
Thất khứ bất tái lai

Tạm dịch:

Chúng sinh đến vì Pháp

Chúng sinh đến vì Pháp
Chờ đợi mở cổng trời
Thần đang truyền Đại Pháp
Ma đỏ dạy hư người
Người đời phải minh bạch
Thiện-ác đã đang phân
Chân tướng đang cứu độ
Mà vẫn kệ là sao
Sẽ không chờ lâu nữa
Mất thì không có lại

Pinyin:

Zhòngshēng wéi fǎ lái

Zhòngshēng wéi fǎ lái
Děngdài tiānmén kāi
Shén zài chuán dàfǎ
Hóngmó jiāo rén huài
Shirén yào míngbái
Shàn’è yǐ zài fēn
Zhēnxiàng zài jiùdù
Wéihé bù lǐcǎi
Děngdài bù hùi jiǔ
Shīqù bù zài lái

撒甘露

慈悲一曲撒甘露
喚醒眾生能得度
生在人世為等法
別被謊言擋歸路
歌聲穿透迷中霧
喚出真念明善惡
快找真相開心鎖
兑現誓約上歸途



80

Rắc rải nước cam lộ

Ca khúc từ bi rải cam lộ
Đánh thức chúng sinh có thể độ
Sinh ở nhân gian để đợi Pháp
Đừng để lừa dối cản đường về
Tiếng hát xuyên qua đám sương mê
Chân niệm thức tỉnh rõ thiện ác
Mau tìm chân tướng mở khoá lòng
Làm tròn thệ ước lên đường về

Phiên âm: **Tản cam lộ**

Từ bi nhất khúc tản cam lộ
Hoán tỉnh chúng sinh năng đắc độ
Sinh tại nhân thế vi đẳng Pháp
Biệt bị hoang ngôn đáng quy lộ
Ca thanh xuyên thấu mê trung vụ
Hoán xuất chân niệm minh thiện ác
Khoái trảo chân tướng khai tâm toả
Đoái hiện thệ ước thượng quy đồ

Pinyin: **Să gānlù**

Cíbēi yī qǔ să gānlù
Huànxǐng zhòngshēng néng dédù
Shēng zài rénshì wéi děng fă
Bié bèi huăngyán dăng gūilù
Gē shēng chuāntòu mí zhōng wù
Huàn chū zhēnniàn míng shàn'è
Kuài zhăo zhēnxiàng kāi xīnsuŏ
Dùixiàn shìyuē shàng gūitú

打開理智的門

不要隨著世風沉淪
別為紅塵假相勞神
世間的榮耀不長久
清醒時打開理智的門
眾生多是天上來
只因在塵世中迷的太深
佛的慈悲已經展現
我們等的是救世的主神



81

Khai mở cửa lý trí

Chớ theo thói đời mà trầm luân
Đừng vì giả tướng hồng trần mà hao mệt tinh thần
Vinh diệu ở thế gian chẳng lâu dài
Khi thanh tỉnh thì mở ra cửa lý trí
Chúng sinh phần đông là từ Trời đến
Chỉ là mê quá sâu trong trần thế
Từ bi của Phật đã triển hiện rồi
Chúng ta đợi ấy là Chủ Thần cứu thế

Phiên âm: **Đả khai lý trí đích môn**

Bất yếu tuỳ trước thế phong trầm luân
Biệt vi hồng trần giả tướng lao thần
Thế gian đích vinh diệu bất trường cửu
Thanh tỉnh thời đả khai lý trí đích môn
Chúng sinh đa thị thiên thượng lai
Chỉ nhân tại trần thế trung mê đích thái thâm
Phật đích từ bi dĩ kinh triển hiện
Ngã môn đẳng đích thị cứu thế đích Chủ Thần

Pinyin: **Dǎkāi lǐzhì de mén**

Bù yào súizhe shìfēng chénlún
Bié wéi hóngchén jiǎxiàng láoshén
Shìjiān de róngyào bù chángjiǔ
Qīngxǐng shí dǎkāi lǐzhì de mén
Zhòngshēng duō shì tiān shàng lái
Zhi yīn zài chénshì zhōng mí de tài shēn
Fó de cíbēi yǐjīng zhǎnxiàn
Wǒmén děng de shì jiùshì de zhǔshén

不要再徘徊

輪迴轉生千載
迷中不知何來
昏昏迷迷一生生
活的不明不白
萬古人間神安排
眾生多是天上來
迷濛中等的是救世的主
盼的是天門早日開
創世主早已來
大法弟子傳的真相能把迷解開
抓住這萬古機緣
不要再徘徊



82

Diễn nghĩa:

Đừng chần chừ nữa

Luân hồi chuyển sinh cả nghìn năm
Trong mê không biết từ đâu đến
Trải bao đời một cách mơ màng như thế
Sống mà không minh bạch
Vạn cổ nhân gian là do Thần an bài
Chúng sinh phần đông tới từ thiên thượng
[Điều chúng sinh] đợi chờ trong mê mang ấy
là Cứu Thế Chủ
[Điều] mong mỏi ấy là 'thiên môn' sớm
có ngày sẽ mở
Sáng Thế Chủ đã tới từ lâu rồi
Chân tướng mà đệ tử Đại Pháp truyền có thể
giải khai chỗ mê
Hãy nắm chắc cơ duyên vạn cổ này
Đừng chần chừ nữa

Phiên âm: **Bất yếu tái bồi hồi**

Luân hồi chuyển sinh thiên tải
Mê trung bất tri hà lai
Hôn hôn mê mê nhất sinh sinh
Hoạt đích bất minh bất bạch
Vạn cổ nhân gian Thần an bài
Chúng sinh đa thị thiên thượng lai
Mê mông trung đẳng đích thị cứu thế đích Chủ
Phán đích thị thiên môn tảo nhật khai
Sáng Thế Chủ tảo dĩ lai
Đại Pháp đệ tử truyền đích chân tướng năng bả mê giải khai
Trảo trụ giá vạn cổ cơ duyên
Bất yếu tái bồi hồi

Pinyin: **Bù yào zài páihúi**

Lúnhúi zhuǎnshēng qiān zǎi
Mí zhōng bù zhī hé lái
Hūnhūn mímí yī shēngshēng
Huó de bù míng bù bái
Wàngǔ rénjiān shén ānpái
Zhòngshēng duō shì tiān shàng lái
Mímēng zhōng děng de shì jiùshì de zhǔ
Pàn de shì tiānmén zǎo rì kāi
Chuàngshì zhǔ zǎo yǐ lái
Dàfǎ dìzǐ chuán de zhēnxiàng néng bǎ mí jiěkāi
Zhuāzhù zhè wàngǔ jīyuán
Bù yào zài pái húi

Ghi chú: **Sáng Thế Chủ**, **Cứu Thế Chủ** cũng có thể được dịch là *Chúa Sáng Thế*, *Chúa Cứu Thế*.

清 醒

一入紅塵千百秋
生老病死從未休
功名利祿帶不走
爭來鬥去苦與愁
輾轉輪迴為何事
常問自己何來由
衝破謊言找真相
大法能解心中憂



Thanh Tỉnh

Nhất nhập hồng trần thiên bách thu
Sinh lão bệnh tử tùng vị hưu
Công danh lợi lộc đới bất tẩu
Tranh lai đấu khứ khổ dữ sầu
Triển chuyển luân hồi vi hà sự
Thường vấn tự kỷ hà lai do
Xung phá hoang ngôn trảo chân tướng
Đại Pháp năng giải tâm trung ưu

Diễn nghĩa: **Thanh tỉnh**

Hễ nhập vào hồng trần là trăm nghìn thu
Sinh lão bệnh tử chưa từng dừng nghỉ
Công danh lợi lộc không mang đi theo được
Tranh đấu tới lui khổ cùng sầu
Luân hồi trăn trở là chuyện gì
Thường hỏi tự mình là vì sao
Xuyên phá lừa dối tìm chân tướng
Đại Pháp có thể giải ưu lo trong tâm

Pinyin: **Qīngxǐng**

Yī rù hóngchén qiān bǎi qiū
Shēng lǎo bìng sǐ cóng wèi xiū
Gōngmíng lìlù dài bù zǒu
Zhēng lái dòu qù kǔ yú chóu
Zhǎnzhuǎn lúnhúi wéihé shì
Cháng wèn zìjǐ hé láiyóu
Chōngpò huǎngyán zhǎo zhēnxiàng
Dàfǎ néng jiě xīn zhōng yōu

對神的承諾要兌現

五千文明是劇本
萬里山河大舞台
中華兒女唱大戲
神傳文化天上來
輝煌中造就理念
繁華間神展風采
創世為鋪回天路
我們盼望神再來
神叫我們快醒來
回天的路已展開
度人的法在洪傳
舊觀念都是阻礙
你是否記起誓約

84

Diễn nghĩa:

Cần làm tròn lời hứa đối với Thần

Văn minh năm nghìn là kịch bản
Nước non vạn dặm là vũ đài
Nam nữ Trung Hoa diễn kịch lớn
Văn hoá Thần truyền từ trời xuống
Trong huy hoàng [Thần] tạo lý niệm
Trong phồn hoa Thần triển phong thái
Sáng thế là trải đường về trời
Chúng ta chờ đợi Thần trở lại
Thần bảo chúng ta mau tỉnh lại
Con đường về trời đã triển khai
Pháp cứu người hồng truyền rồi đó
Quan niệm cũ đều đang ngăn trở
Các bạn nhớ lại thệ ước chăng
Cần làm lời hứa đối với Thần
Liễu giải chân tướng mở khoá lòng
Xưa nay thời gian không chờ đợi

對神的承諾快兌現
了解真相開心鎖
時間從來不等待



85

Phiên âm: **Đối Thần đích thừa nặc yếu đoái hiện**
Ngũ thiên văn minh thị kịch bản
Vạn lý sơn hà đại vũ đài
Trung Hoa nhi nữ xướng đại hý
Thần truyền văn hoá thiên thượng lai
Huy hoàng trung tạo tựu lý niệm
Phồn hoa gian Thần triển phong thái
Sáng thế vi phô hồi thiên lộ
Ngã môn phán vọng Thần tái lai
Thần khiếu ngã môn khoái tỉnh lai
Hồi thiên đích lộ dĩ triển khai
Độ nhân đích Pháp tại hồng truyền
Cựu quan niệm đô thị trở ngại
Nhĩ thị phủ ký khởi thệ ước
Đối Thần đích thừa nặc khoái đoái hiện
Liễu giải chân tướng khai tâm toả
Thời gian tùng lai bất đẳng đãi

Pinyin: **Dùi shén de chéngnuò yào dùixiàn**
Wǔqiān wénmíng shì jùběn
Wànlǐ shānhé dà wǔtái
Zhōnghuá érnǚ chàng dà xì
Shén chuán wénhuà tiān shàng lái
Hūihuáng zhōng zàojiù lǐniàn
Fánhuá jiān shén zhǎn fēngcài
Chuàng shì wéi pū húitiān lù
Wǒmén pànwàng shén zài lái
Shén jiào wǒmén kuài xǐnglái
Húi tiān de lù yǐ zhǎnkāi
Dùrén de fǎ zài hóngchuán
Jiù guānniàn dōu shì zǔài
Ni shì fǒu jì qǐ shìyuē
Dùi shén de chéng nuò kuài dùi xiàn
Liǎojiě zhēnxiàng kāi xīnsuǒ
Shíjiān cónglái bù děngdài

真相在傳

請你珍惜這份緣
真相中有你久遠的期盼
危難關頭人人都在選擇
淘汰還是歸善
也許我們真的有緣
慈悲使我見危不能不管
漫長的歲月能塵封人的記憶
忘記了自己是誰
何處是真正的家園
從甚麼時候來到了人間
了解真相會把迷霧驅散
眾生等待與擔心的都來了
神佛的誓約正在兌現



86

Diễn nghĩa:

Chân tướng đang truyền

Thỉnh bạn trân quý duyên phận này
Trong chân tướng có điều bạn hằng mong từ lâu
Lâm vào nguy nạn ai ai đều đang lựa chọn
Rằng bị đào thải hay được quy Thiện
Có lẽ chúng ta thật sự có duyên
Từ bi khiến tôi không thể không quản
khi thấy nguy nạn
Năm tháng đằng đẵng đã làm bụi trần
phong kín ký ức người ta
Quên đi rằng mình là ai
Rằng đâu mới là gia viên thật sự
Rằng từ lúc nào đã tới thế gian
Hiểu rõ chân tướng sẽ xua tan mê vụ
Điều chúng sinh chờ đợi và lo lắng đều đã tới rồi
Thệ ước của Thần Phật đang được thực hiện

Phiên âm:

Chân tướng tại truyền

Thỉnh nhĩ trân tích giá phần duyên
Chân tướng trung hữu nhĩ cửu viễn đích kỳ phán
Nguy nạn quan đầu nhân nhân đô tại tuyển trạch
Đào thải hài thị quy Thiện
Dã hứa ngã môn chân đích hữu duyên
Từ bi sử ngã kiến nguy bất năng bất quản
Mạn trường đích tuế nguyệt năng trần phong nhân đích ký ức
Vong ký liễu tự kỷ thị thuỳ
Hà xứ thị chân chính đích gia viên
Tùng thậm ma thời hậu lai đáo liễu nhân gian
Liễu giải chân tướng hội bả mê vụ khu tán
Chúng sinh đẳng đãi dữ đảm tâm đích đô lai liễu
Thần Phật đích thệ ước chính tại đoái hiện

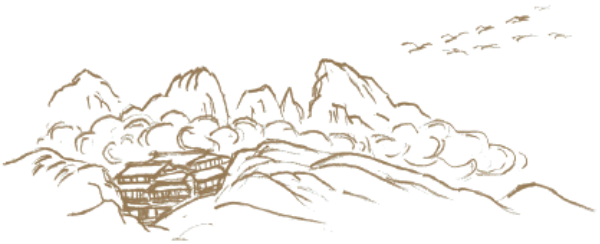
Pinyin:

Zhēnxiàng zài chuán

Qǐng nǐ zhēnxī zhè fènyuán
Zhēnxiàng zhōng yǒu nǐ jiǔyuǎn de qīpàn
Wēinàn guāntóu rénrén dōu zài xuǎnzé
Táotài hái shì gūishàn
Yěxǔ wǒmén zhēn de yǒuuán
Cí bēi shǐ wǒ jiàn wēi bù néng bù guǎn
Màncháng de sùiyuè néng chénfēng rén de jìyì
Wàngjì liǎo zìjǐ shì shéi
Hé chù shì zhēnzhèng de jiāyuán
Cóng shènme shíhou láidào le rénjiān
Liǎojiě zhēnxiàng hùi bǎ míwù qūsàn
Zhòngshēng děngdài yú dānxīn de dōu lái le
Shén fó de shìyuē zhèng zài dùixiàn

真相就是指路燈

紅塵滾滾迷眾生
名利情中人人爭
一世拼搏帶不走
推波助流把己坑
眾生多是神轉生
下世輪迴把法等
神的誓約在兌現
了解真相法輪功



87

Chân tướng tựu thị chỉ lộ đăng

Hồng trần cổn cổn mê chúng sinh
Danh lợi tình trung nhân nhân tranh
Nhất thế bính bác đới bất tẩu
Suy ba trợ lưu bả kỷ khanh
Chúng sinh đa thị Thần chuyển sinh
Hạ thế luân hồi bả Pháp đẳng
Thần đích thệ ước tại đoái hiện
Liễu giải chân tướng Pháp Luân Công

Tạm dịch: **Chân tướng là ngọn đèn chỉ đường**

Hồng trần cuồn cuộn mê chúng sinh
Ai cũng tranh giành danh lợi tình
Một đời đấu đá mang không được
Thêm dầu vào lửa tự bẫy mình
Chúng sinh nhiều là Thần chuyển sinh
Hạ thế luân hồi chờ đợi Pháp
Thệ ước của Thần đang thực hiện
Hiểu rõ chân tướng Pháp Luân Công

Pinyin: **Zhēnxiàng jiù shì zhǐ lù dēng**

Hóngchén gǔngǔn mí zhòngshēng
Míng lì qíng zhōng rén rén zhēng
Yī shì pīnbó dài bù zǒu
Tuibō zhùliú bǎ jǐ kēng
Zhòngshēng duō shì shén zhuǎnshēng
Xiàshì lúnhúi bǎ fǎ děng
Shén de shìyuē zài dùixiàn
Liǎojiě zhēnxiàng fǎlún gōng

把法等

生生世世輪迴中
花落花開一生生
轉眼青絲又見白
拼拼搏搏兩袖風
名利情愛都是空
古往今來人人爭
人生如同戲一場
假戲真做傻與瘋
你我都是天上眾
下世做人把法等
大法弟子傳真相
真相能把神路通



88

Bả Pháp đẳng

Sinh sinh thế thế luân hồi trung
Hoa lạc hoa khai nhất sinh sinh
Chuyển nhãn thanh ty hựu kiến bạch
Bính bính bác bác lưỡng tụ phong
Danh lợi tình ái đô thị không
Cổ vãng kim lai nhân nhân tranh
Nhân sinh như đồng hý nhất trường
Giả hý chân tố xoạ dữ phong
Nhĩ ngã đô thị thiên thượng chúng
Hạ thế tố nhân bả Pháp đẳng
Đại Pháp đệ tử truyền chân tướng
Chân tướng năng bả Thần lộ thông

Tạm dịch: ***Đợi chờ Pháp***

Đời nối tiếp đời luân hồi mãi
Hoa tàn rồi nở sinh lại sinh
Nháy mắt tóc đen nay điểm bạc
Đấu đá tranh giành vẫn là không
Danh lợi tình ái đều hư ảo
Ấy vậy xưa nay ai cũng tranh
Đời người tựa như một vở kịch
Kịch giả diễn thật ngốc cuồng điên
Chúng ta đều là từ thiên thượng
Hạ thế làm người để đợi Pháp
Đệ tử Đại Pháp truyền chân tướng
Chân tướng có thể thông Thần lộ

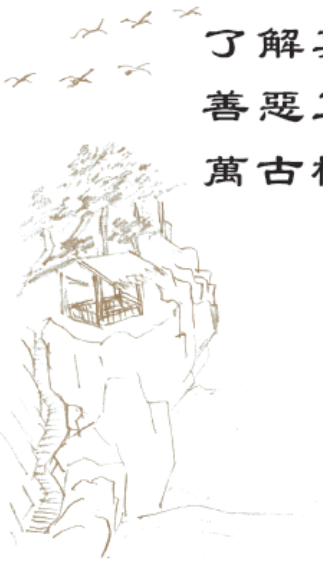
Pinyin: ***Bǎ fǎ děng***

Shēngshēng shìshì lúnhúi zhōng
Huāluò huākāi yī shēngshēng
Zhuǎnyǎn qīngsī yòu jiànbái
Pīnpīn bóbó liǎng xiùfēng
Mínglì qíngài dōu shì kōng
Gǔ wǎng jīn lái rénrén zhēng
Rénshēng rú tóng xì yī chǎng
Jiǎ xì zhēn zuò shǎ yú fēng
Nǐ wǒ dōu shì tiān shàng zhòng
Xiàshì zuòrén bǎ fǎ děng
Dàfǎ dìzǐ chuán zhēnxiàng
Zhēnxiàng néng bǎ shén lù tōng

Ghi chú: **Thần lộ**: con đường do Thần chỉ ra, con đường của Thần, con đường thành Thần, con đường thần thánh

自選

歲月匆匆大河流
千古輪迴何因由
身不由己隨波去
總覺命中在尋求
大法洪傳五大洲
了解真相解千憂
善惡正邪人自選
萬古機緣不長留



Tự tuyển

Tuế nguyệt thông thông đại hà lưu
Thiên cổ luân hồi hà nhân do
Thân bất do kỷ tuỳ ba khứ
Tổng giác mệnh trung tại tầm cầu
Đại Pháp hồng truyền ngũ đại châu
Liễu giải chân tướng giải thiên ưu
Thiện ác chính tà nhân tự tuyển
Vạn cổ cơ duyên bất trường lưu

Diễn nghĩa: **Tự chọn**
Năm tháng cuồn cuộn như dòng sông lớn
Luân hồi từ thiên cổ là có nguyên do gì
Thân bất do kỷ nên trôi theo dòng
Luôn cảm thấy trong mệnh là có tìm cầu
Đại Pháp hồng truyền ra năm châu lớn
Liễu giải chân tướng thì giải được ưu lo
Thiện và ác, chính và tà là con người tự chọn
Cơ duyên vạn cổ sẽ không lưu nữa

Tạm dịch: **Tự tuyển**	*Pinyin:* **Zìxuǎn**
Dòng chảy tháng năm như vó câu	Sùiyuè cōngcōng dà héliú
Luân hồi thiên cổ bởi do đâu	Qiāngǔ lúnhúi hé yīnyóu
Thân bất do kỷ dòng đưa đẩy	Shēn bù yóu jǐ súi bō qù
Trong mệnh dường luôn có tìm cầu	Zǒng jué mìng zhōng zài xún qiú
Đại Pháp hồng truyền khắp năm châu	Dàfǎ hóngchuán wǔ dàzhōu
Hiểu ra chân tướng giải lo âu	Liǎojiě zhēnxiàng jiě qiān yōu
Thiện-ác chính-tà người tự tuyển	Shàn'è zhèng xié rén zìxuǎn
Cơ duyên vạn cổ sẽ không lâu	Wàngǔ jīyuán bù cháng liú

Ghi chú: **thân bất do kỷ**: sống phải theo nhiều điều chứ không phải do tự mình muốn sao thì sẽ là như thế (thành ngữ).

永不迷航

朋友你為何那樣匆忙
這傳單關係到生命存亡
不要被謊言支配
冷靜了解一下真相無妨
人生只是歷史大戲的過場
名利情恨帶不到天堂
執著中泡大的是煩惱牽腸
今生為何是人的皮囊
眾生等的大法已在世上洪揚
了解真相才不會迷茫





90

Diễn nghĩa:

Vĩnh viễn không mê đường lạc lối

Bạn ơi vì sao bạn vội vàng như thế
Tờ truyền đơn này quan hệ tới
tồn vong của sinh mệnh
Đừng bị những lừa dối chi phối
Hãy trầm tĩnh liễu giải chân tướng thì có sao đâu
Đời người chỉ là một chặng trong vở kịch lịch sử
Danh lợi tình hận là không mang theo lên
thiên đường được
Trong chấp trước thì đầy đầu đều là phiền não
Vì sao đời này là khoác tấm da người
Điều chúng sinh chờ đợi là Đại Pháp
hồng truyền hôm nay
Liễu giải chân tướng thì mới không mê mang

Phiên âm:

Vĩnh bất mê hàng

Bằng hữu nhĩ vi hà na dạng thông mang
Giá truyền đơn quan hệ đáo sinh mệnh tồn vong
Bất yếu bị hoang ngôn chi phối
Lãnh tĩnh liễu giải nhất hạ chân tướng vô phương
Nhân sinh chỉ thị lịch sử đại hý đích quá dịch
Danh lợi tình hận đới bất đáo thiên đường
Chấp trước trung phao đại đích thị phiền não khiên trường
Kim sinh vi hà thị nhân đích bì nang
Chúng sinh đẳng đích Đại Pháp dĩ tại thế thượng hồng dương
Liễu giải chân tướng tài bất hội mê mang

Pinyin:

Yǒng bù míháng

Péngyǒu nǐ wéi hé nàyàng cōngmáng
Zhè chuándān guānxì dào shēngmìng cúnwáng
Bù yào bèi huǎngyán zhīpèi
Lěngjìng liǎojiě yīxià zhēnxiàng wúfáng
Rénshēng zhǐ shì lìshǐ dà xì de guòyì
Míng lì qíng hèn dài bù dào tiāntáng
Zhízhuó zhōng pào dà de shì fánnǎo qiāncháng
Jīn shēng wéihé shì rén de pínáng
Zhòngshēng děng de dàfǎ yǐ zài shì shàng hóngyáng
Liǎojiě zhēnxiàng cái bù hùi mímáng

誰能得

人生時日有幾何
少樂多憂苦奔波
上下求索路何在
煩惱來時對酒歌
紅魔西來亂華夏
世風敗壞如滑坡
大法洪傳救眾生
了解真相破邪說
辨明是非有希望
執迷一路下漩渦
萬古機緣別錯過
兌現來世的囑託



91

Ai có thể đắc

Năm tháng đời người có bao nhiêu
Vui ít lo nhiều khổ [vất vả] bôn ba
Chỗ nào cũng truy cầu, con đường ở đâu
Khi phiền não tới, lấy rượu và ca hát giải sầu
Con ma đỏ đến từ phương Tây làm loạn Hoa Hạ
Thói đời bại hoại như lao xuống dốc vậy
Đại Pháp hồng truyền cứu chúng sinh
Liễu giải chân tướng phá tà thuyết
Biện minh thị phi là có hy vọng
Con đường trong mê một mạch đến vũng xoáy
Đừng trượt mất cơ duyên vạn cổ
Hãy làm trọn hứa hẹn khi tới thế gian này

Phiên âm: ***Thuỳ năng đắc***

Nhân sinh thời nhật hữu kỷ hà
Thiểu lạc đa ưu khổ bôn ba
Thượng hạ cầu sách lộ hà tại
Phiền não lai thời đối tửu ca
Hồng ma Tây lai loạn Hoa Hạ
Thế phong bại hoại như hoạt pha
Đại Pháp hồng truyền cứu chúng sinh

Liễu giải chân tương phá tà thuyết
Biện minh thị phi hữu hy vọng
Chấp mê nhất lộ hạ tuyền oa
Vạn cổ cơ duyên biệt thác quá
Đoái hiện lai thế đích chúc thác

Pinyin: ***Shéi néng dé***

Rénshēng shírì yǒu jǐ hé
Shǎo lè duō yōu kǔ bēnbō
Shàngxià qiúsuǒ lù hé zài
Fánnǎo lái shí dùi jiǔ gē
Hóngmó xī lái luàn huáxià
Shìfēng bàihuài rú huápí
Dàfǎ hóngchuán jiù zhòngshēng

Liǎojiě zhēnxiàng pò xiéshùi
Biànmíng shìfēi yǒu xīwàng
Zhímí yī lù xià xuánwō
Wàngǔ jīyuán bié cuòguò
Dùixiàn láishì de zhǔtuō

明善惡

千秋大戲夢一場
別為劇情太牽腸
曲終戲散歸何處
快尋真相不迷茫
救人大法在洪傳
紅魔謊言又瘋狂
了解真相明善惡
烏雲即散滿天祥





92

Minh Thiện-Ác

Thiên thu đại hý mộng nhất trường
Biệt vi kịch tình thái khiên trường
Khúc chung hý tán quy hà xứ
Khoái tầm chân tướng bất mê mang
Cứu nhân Đại Pháp tại hồng truyền
Hồng ma hoang ngôn hựu phong cuồng
Liễu giải chân tướng minh Thiện-Ác
Ô vân tức tán mãn thiên tường

Diễn nghĩa: **Rõ ra Thiện và Ác**

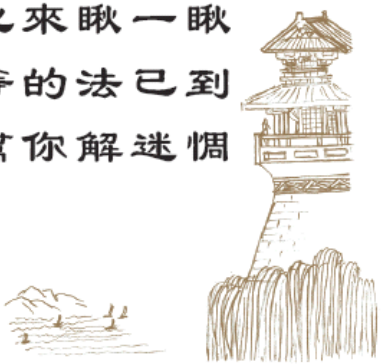
Vở kịch nghìn thu như một giấc mộng
Đừng để tình tiết vở kịch làm mê mang quá đi
Khúc hát hết kịch diễn xong thì quy về đâu
Hãy mau tìm chân tướng thì sẽ không mê mang nữa
Đại Pháp đang hồng truyền cứu người
Lừa dối của con ma đỏ lại điên cuồng
Liễu giải chân tướng minh tỏ ra Thiện Ác
Mây đen lập tức tản đi khắp trời mây đẹp

Pinyin: **Míng shàn'è**

Qiānqiū dàxì mèng yī chǎng
Bié wéi jùqíng tài qiāncháng
Qǔzhōng xì sàn gūi hé chù
Kuài xún zhēnxiàng bù mímáng
Jiùrén dàfǎ zài hóngchuán
Hóngmó huǎngyán yòu fēngkuáng
Liǎojiě zhēnxiàng míng shàn'è
Wū yún jí sàn mǎn tiānxiáng

靜心瞅一瞅

世間亂象如危樓
大劫已近不知愁
搖頭擺手拒真相
良言苦口不回頭
不為回報沒有求
大難一到把你留
別忘來世為何事
千年輪迴有因由
人生不是情與仇
靜下心來瞅一瞅
眾生等的法已到
真相幫你解迷惆



93

Hãy tĩnh tâm nhìn thử xem

Loạn tượng ở thế gian tựa như toà nhà sắp sập
Đại kiếp đã gần mà không biết lo sầu
Lắc đầu xua tay cự tuyệt chân tướng
Nói lời lương thiện mỏi cả mồm
mà chẳng quay đầu lại
Đây không phải để được báo đáp cũng không cầu gì
Là để lưu các bạn khi đại nạn tới
Đừng quên rằng đến thế gian là vì việc gì
Luân hồi nghìn năm là có nguyên do
Đời người không phải là tình-thù thôi đâu
Hãy tĩnh tâm nhìn thử xem
Pháp mà chúng sinh đợi nay đã tới rồi
Chân tướng giúp các bạn giải được mê

Phiên âm:
Tĩnh tâm thiễu nhất thiễu

Thế gian loạn tượng như nguy lâu
Đại kiếp dĩ cận bất tri sầu
Dao đầu bài thủ cự chân tướng
Lương ngôn khổ khẩu bất hồi đầu
Bất vi hồi báo một hữu cầu
Đại nạn nhất đáo bả nhĩ lưu
Biệt vong lai thế vi hà sự
Thiên niên luân hồi hữu nhân do
Nhân sinh bất thị tình dữ thù
Tĩnh hạ tâm lai thiễu nhất thiễu
Chúng sinh đẳng đích Pháp dĩ đáo
Chân tướng bang nhĩ giải mê trù

Pinyin:
Jìng xīn chǒu yī chǒu

Shìjiān luànxiàng rú wēilóu
Dàjié yǐ jìn bù zhī chóu
Yáotóu bǎishǒu jù zhēnxiàng
Liángyán kǔkǒu bù húitóu
Bu wéi húibào méi yǒu qiú
Dànàn yī dào bǎ nǐ liú
Bié wàng lái shì wéi hé shì
Qiān nián lúnhúi yǒu yīnyóu
Rénshēng bù shì qíng yú chóu
Jing xià xīn lái chǒu yī chǒu
Zhòngshēng děng de fǎ yǐ dào
Zhēnxiàng bāng nǐ jiě míchóu

選哪邊

輪迴轉生人世間
苦等神佛度回天
都知末劫神會來
見到真相臉別偏
中原都知紅黨惡
不該助紂把難添
神來救度有干擾
就看世人選哪邊



94

Tuyển nả biên

Luân hồi chuyển sinh nhân thế gian
Khổ đẳng Thần Phật độ hồi thiên
Đô tri mạt kiếp Thần hội lai
Kiến đáo chân tướng kiểm biệt thiên
Trung Nguyên đô tri hồng đảng ác
Bất cai trợ Trụ bả nạn thiêm
Thần lai cứu độ hữu can nhiễu
Tựu khán thế nhân tuyển nả biên

Diễn nghĩa: **Tuyển chọn bên nào**

Luân hồi chuyển sinh tới thế gian con người
Khổ đợi chờ Thần Phật độ về trời
Đều biết rằng mạt kiếp Thần sẽ tới
Nhìn tới chân tướng đừng quay mặt đi
Trung Nguyên đều biết cái ác của đảng đỏ
Đừng trợ Trụ vương khiến nạn tăng thêm
Thần đến cứu độ, có can nhiễu
Chính là nhìn xem thế nhân chọn bên nào

Pinyin: **Xuǎn nǎ biān**

Lúnhúi zhuǎnshēng rén shìjiān
Kǔ děng shén fó dù húi tiān
Dōu zhī mòjié shén hùi lái
Jiàn dào zhēnxiàng liǎn bié piān
Zhōngyuán dōu zhī hóng dǎng è
Bù gāi zhù zhòu bǎ nàn tiān
Shén lái jiùdù yǒu gānrǎo
Jiù kàn shìrén xuǎn nǎ biān

指路燈

眾生多是天上來
無奈紅塵迷中封
下世大願記不起
拼拼搏搏財物豐
一生積蓄帶不走
爭來鬥去兩袖風
末世塵埃已落定
大難在即世人蒙
善惡不分眾神怒
只有法徒救眾生
了解真相能救命
真相才是指路燈







95

Ngọn đèn chỉ đường

Chúng sinh phần nhiều là đến từ thiên thượng
Không cách nào khác là trong mê của hồng trần
Hạ thế rồi đại nguyện không nhớ ra
Đấu đá mãi, bề bộn với các thứ tài vật
Tích cóp suốt đời cũng không mang theo được
Đấu tranh tới lui cũng vẫn trắng tay
Thời mạt thế trần ai là đã định rồi
Đại nạn sắp tới mà thế nhân vẫn bị che chắn không biết
Thiện ác không phân, chúng Thần phẫn nộ
Chỉ có đồ đệ Đại Pháp đang cứu chúng sinh
Liễu giải chân tướng thì có thể cứu mạng
Chân tướng mới là ngọn đèn chỉ đường

Phiên âm: **Chỉ lộ đăng**

Chúng sinh đa thị
thiên thượng lai
Vô nại hồng trần mê trung phong
Hạ thế đại nguyện ký bất khởi
Bính bính bác bác tài vật phong
Nhất sinh tích súc đới bất tẩu
Tranh lai đấu khứ lưỡng tụ phong
Mạt thế trần ai dĩ lạc định
Đại nạn tại tức thế nhân mông
Thiện ác bất phân chúng Thần nộ
Chỉ hữu Pháp đồ cứu chúng sinh
Liễu giải chân tướng
năng cứu mệnh
Chân tướng tài thị chỉ lộ đăng

Pinyin: **Zhǐ lù dēng**

Zhòngshēng duō shì
tiān shàng lái
Wú nài hóngchén mí zhōng fēng
Xià shì dà yuàn jì bù qǐ
Pīnpīn bóbó cái wù fēng
Yī shēng jī xù dài bù zǒu
Zhēnglái dòuqù liǎng xiù fēng
Mò shì chén āi yǐ luò dìng
Dà nán zài jí shìrén mēng
Shàn'è bù fēn zhòng shén nù
Zhǐ yǒu fǎtú jiù zhòngshēng
Liǎo jiě zhēnxiàng
néng jiù mìng
Zhēnxiàng cái shì zhǐ lù dēng

有望

幾度風雨幾度滄桑
時光如流往事助夢香
千年輪迴把誰等
人生真諦在何方
一路拼搏身心俱傷
下世誓約是否已忘光
眾生多是天外客
回天無路誰能幫
創世造物神定天綱
末劫神會救好人回天堂
解脫的大法已在傳
了解真相破迷彰









96

Có hy vọng

Mấy thời mưa gió mấy thời tang thương
Thời gian như dòng chảy, sự việc đã qua
khiến ngủ say hơn vào giấc mộng
Luân hồi nghìn năm là đợi chờ Ai
Ý nghĩa chân chính của đời người là ở đâu
Cứ một mạch đấu đá mãi làm thân và tâm
đều thương tổn
Thệ ước khi hạ thế phải chăng đã quên hết rồi
Chúng sinh phần đông là khách từ trời bên ngoài
Không đường về trời thì ai có thể giúp đây
Sáng tạo thế giới và vạn vật, Thần định ra
thiên cương
Thời mạt kiếp Thần sẽ cứu người tốt lên thiên đường
Giải thoát ấy chính là Đại Pháp đang truyền
Liễu giải chân tướng phá mê chướng

Phiên âm: **Hữu vọng**

Kỷ độ phong vũ kỷ độ thương tang
Thời quang như lưu vãng sự trợ mộng hương
Thiên niên luân hồi bả thuỳ đẳng
Nhân sinh chân đế tại hà phương
Nhất lộ bính bác thân tâm câu thương
Hạ thế thệ ước thị phủ dĩ vong quang
Chúng sinh đa thị thiên ngoại khách
Hồi thiên vô lộ thuỳ năng bang
Sáng thế tạo vật Thần định thiên cương
Mạt kiếp Thần hội cứu hảo nhân hồi thiên đường
Giải thoát đích Đại Pháp dĩ tại truyền
Liễu giải chân tướng phá mê chướng

Pinyin:

Yǒu wàng

Jǐ dù fēngyǔ jǐ dù cāngsāng
Shíguāng rú liú wǎngshì zhù mèng xiāng
Qiān nián lúnhúi bǎ shéi děng
Rénshēng zhēn dì zài hé fāng
Yī lù pīnbó shēn xīn jū shāng
Xià shì shìyuē shì fǒu yǐ wàng guāng
Zhòngshēng duō shì tiān wài kè
Húi tiān wú lù shéi néng bāng
Chuàngshì zàowù shén dìng tiāngāng
Mòjié shén hùi jiù hǎorén húi tiāntáng
Jiětuō de dàfǎ yǐ zài chuán
Liǎojiě zhēnxiàng pò mízhāng

Ghi chú: **chân đế**: điều cốt tuỷ, điểm căn bản, ý nghĩa rốt ráo (của một điều gì đó).

回天門

上界眾生做世人
一入迷中易沉淪
生老病死塵世苦
人生重擔實在沉
創世造物是主神
為救蒼生造紅塵
只因苦中能消罪
再得大法回天門



97

Hồi thiên môn

Thượng giới chúng sinh tố thế nhân
Nhất nhập mê trung dị trầm luân
Sinh lão bệnh tử trần thế khổ
Nhân sinh trọng đảm thực tại trầm
Sáng thế tạo vật thị Chủ Thần
Vi cứu thương sinh tạo hồng trần
Chỉ nhân khổ trung năng tiêu tội
Tái đắc Đại Pháp hồi thiên môn

Diễn nghĩa: **Về cổng trời**

Chúng sinh cõi trên xuống làm người
Hễ vào cõi mê dễ trầm luân
Sinh lão bệnh tử là khổ của trần thế
Gánh nặng đời người thật là nặng
Sáng tạo thế giới và vạn vật ấy là Chủ Thần
Tạo ra hồng trần là để cứu chúng sinh
Chỉ có chịu khổ mới có thể tiêu tội
Rồi đắc Đại Pháp và trở về cổng trời

Pinyin: **Húi tiānmén**

Shàngjiè zhòngshēng zuò shìrén
Yī rù mí zhōng yì chénlún
Shēng lǎo bìng sǐ chénshì kǔ
Rénshēng zhòngdān shí zài chén
Chuàngshì zàowù shì zhǔshén
Wéi jiù cāngshēng zào hóngchén
Zhǐ yīn kǔ zhōng néng xiāozùi
Zài dé dàfǎ húi tiānmén

告世人

踏入紅塵身是人
千載輪迴待主神
苦等聖緣志不退
靜觀亂世紅潮沉
正法開傳惡揚塵
謊言亂心難入門
慈悲救度有真相
神佛已經轉法輪



98

Cáo thế nhân

Đạp nhập hồng trần thân thị nhân
Thiên tải luân hồi đãi Chủ Thần
Khổ đẳng thánh duyên chí bất thoái
Tĩnh quan loạn thế hồng triều trầm
Chính Pháp khai truyền ác dương trần
Hoang ngôn loạn tâm nan nhập môn
Từ bi cứu độ hữu chân tướng
Thần Phật dĩ kinh chuyển Pháp Luân

Diễn nghĩa: **Nhắn nhủ người thế gian**

Đã vào hồng trần thì thân là con người
Luân hồi nghìn năm đợi chờ Chủ Thần
Chịu khổ đợi thánh duyên mà chí không sờn
Lặng nhìn loạn thế và làn sóng đỏ chìm xuống
Chính Pháp bắt đầu truyền, cái ác làm bụi mù lên
Lừa dối và tâm loạn khó nhập môn được
Từ bi cứu độ, có chân tướng
Thần Phật đã xoay chuyển Pháp Luân rồi

Pinyin: **Gào shì rén**

Tà rù hóngchén shēn shì rén
Qiān zǎi lúnhúi dài zhǔ shén
Kǔ děng shèng yuán zhì bù tuì
Jing guān luànshì hóngcháo chén
Zhèngfǎ kāichuán è yáng chén
Huǎngyán luàn xīn nán rù mén
Cíbēi jiùdù yǒu zhēnxiàng
Shén fó yǐ jīng zhuǎn fǎlún

回天是彼岸

千年的等待
萬年的期盼
神佛到人間
眾生喜相伴
傳法救世人
紅魔謠言散
真相破迷霧
得救避大難
有意修大法
回天是彼岸



99

Hồi thiên thị bỉ ngạn

Thiên niên đích đẳng đãi
Vạn niên đích kỳ phán
Thần Phật đáo nhân gian
Chúng sinh hỷ tương bạn
Truyền Pháp cứu thế nhân
Hồng ma dao ngôn tán
Chân tướng phá mê vụ
Đắc cứu tỵ đại nạn
Hữu ý tu Đại Pháp
Hồi thiên thị bỉ ngạn

Tạm dịch:

Về trời là bờ bên kia

Chờ đợi cả nghìn năm
Ngóng trông cả vạn năm
Thần Phật tới nhân gian
Chúng sinh vui mừng theo
Truyền Pháp cứu thế nhân
Ma đỏ tung vu khống
Chân tướng phá khói mê
Được cứu tránh đại nạn
Hữu ý tu Đại Pháp
Về trời là bỉ ngạn

Pinyin:

Húitiān shì bǐ àn

Qiān nián de děngdài
Wàn nián de qīpàn
Shén fó dào rénjiān
Zhòngshēng xǐ xiāngbàn
Chuánfǎ jiù shìrén
Hóngmó yáo yán sàn
Zhēnxiàng pò mí wù
Dé jiù bì dànàn
Yǒuyì xiū dàfǎ
Húitiān shì bǐ àn

Ghi chú: **bỉ ngạn**: bờ bên kia, ngụ ý giải thoát

巡迴歌

一路風塵一路歌
助師正法駕長車
正念能把眾生救
高歌蕩過雲起波
一路風塵一路歌
跨過大湖上高坡
東西南北洒甘露
帶著真相廣傳播
一路風塵一路歌
輕歌曼舞笙管瑟
大幕拉開天堂界
神助我行舞高歌



100

Bài hát đi tua

Một đường phong trần một đường ca hát
Trợ Sư Chính Pháp mà lên xe đi đường xa
Chính niệm có thể cứu chúng sinh
Ca hát [với tinh thần] cao là sóng âm vén mây
Một đường phong trần một đường ca hát
Qua những hồ lớn và những con dốc
Rắc rải cam lộ khắp đông tây nam bắc
Mang theo chân tướng để truyền bá
Một đường phong trần một đường ca hát
Ca múa uyển chuyển với đàn sáo réo rắt
Vén màn sân khấu lên là thiên đường
Thần giúp ta biểu diễn, múa và ca hát

Phiên âm: **Tuần hồi ca**	*Pinyin:* ***Xúnhúi gē***
Nhất lộ phong trần nhất lộ ca	Yī lù fēngchén yī lù gē
Trợ Sư Chính Pháp giá trường xa	Zhù shī zhèngfǎ jià cháng chē
Chính niệm năng bả chúng sinh cứu	Zhèngniàn néng bǎ zhòngshēng jiù
Cao ca đãng quá vân khởi ba	Gāogē dàng guò yún qǐ bō
Nhất lộ phong trần nhất lộ ca	Yī lù fēngchén yī lù gē
Khoá quá đại hồ thượng cao pha	Kuà guò dà hú shàng gāo pō
Đông tây nam bắc sái cam lộ	Dōng xī nán běi sǎ gānlù
Đới trước chân tướng quảng truyền bá	Dài zhuó zhēnxiàng guǎng chuán bō
Nhất lộ phong trần nhất lộ ca	Yī lù fēngchén yī lù gē
Khinh ca mạn vũ xênh quản sắt	Qīng gē màn wǔ shēng guǎn sè
Đại mạc lạp khai thiên đường giới	Dà mù lā kāi tiāntáng jiè
Thần trợ ngã hành vũ cao ca	Shén zhù wǒ xíng wǔ gāo gē

Ghi chú: **xênh, quản, sắt**: tên mấy nhạc cụ cổ xưa, tại đây dịch thoáng là *đàn sáo réo rắt*.

通向新世紀

創世開天演大戲
九天日月做幕壁
一幕一劫為何事
換了人間換天地
天長地久失正氣
成住壞過滅在即
大法能把蒼生救
真相打開新世紀



101

Thông hướng tân thế kỷ

Sáng thế khai thiên diễn đại hý
Cửu thiên nhật nguyệt tố mạc bích
Nhất mạc nhất kiếp vi hà sự
Hoán liễu nhân gian hoán thiên địa
Thiên trường địa cửu thất chính khí
Thành trụ hoại quá diệt tại tức
Đại Pháp năng bả thương sinh cứu
Chân tướng đả khai tân thế kỷ

Diễn nghĩa: **Thông sang thế kỷ mới**

Sáng tạo thế giới khai mở trời [đất] là diễn vở kịch lớn
Mặt trời mặt trăng ở chín tầng trời là phông nền
Mỗi một màn diễn là một kiếp, đó là vì sao
Hoán đổi nhân gian hoán đổi trời đất
Trời đất qua năm tháng lâu dài mất đi chính khí
Thành trụ hoại đã qua thì diệt lập tức tới
Đại Pháp có thể cứu chúng sinh
Chân tướng mở ra thế kỷ mới

Pinyin: **Tōngxiàng xīn shìjì**

Chuàngshì kāitiān yǎn dà xì
Jiǔ tiān rì yuè zuò mù bì
Yī mù yī jié wéi hé shì
Huàn liǎo rén jiān huàn tiān dì
Tiān cháng dì jiǔ shī zhèng qì
Chèng zhù huài guò miè zài jí
Dàfǎ néng bǎ cāngshēng jiù
Zhēnxiàng dǎkāi xīn shìjì

唯一的希望

億萬年的開創
五千載的輝煌板蕩
歷史不再延續
因為它建在成滅的基礎上
不是沒有希望
創世主沒有把世人遺忘
只是迷中你必須了解真相
大法徒是眾生得救的唯一希望



102

Hy vọng duy nhất

Ức vạn năm khai sáng
Năm nghìn năm huy hoàng đầy thăng trầm
Lịch sử sẽ không kéo dài nữa
Vì nó đặt trên cơ sở thành [trụ hoại] diệt
Không phải là không còn hy vọng
Sáng Thế Chủ không quên con người thế gian
Chỉ là trong mê thì các bạn ắt phải
liễu giải chân tướng
Đồ [đệ] Đại Pháp là hy vọng duy nhất
được cứu cho chúng sinh

Phiên âm: **Duy nhất đích hy vọng**
Ức vạn niên đích khai sáng
Ngũ thiên tải đích huy hoàng bản đãng
Lịch sử bất tái diên tục
Nhân vi tha kiến tại thành diệt đích cơ sở thượng
Bất thị một hữu hy vọng
Sáng Thế Chủ một hữu bả thế nhân di vong
Chỉ thị mê trung nhĩ tất tu liễu giải chân tướng
Đại Pháp đồ thị chúng sinh đắc cứu đích duy nhất hy vọng

Pinyin: **Wéiyī de xīwàng**
Yì wàn nián de kāichuàng
Wǔ qiān zǎi de hūihuáng bǎndàng
Lìshǐ bù zài yánxù
Yīnwéi tā jiàn zài chèngmiè de jīchǔ shàng
Bù shì méiyǒu xīwàng
Chuàngshì zhǔ méiyǒu bǎ shìrén yíwàng
Zhǐ shì mí zhōng nǐ bìxū liǎo jiě zhēnxiàng
Dàfǎ tú shì zhòngshēng déjiù de wéiyī xīwàng

甚麼是你的想往

情是越掙越緊的網
名利把人一生捆綁
執著中被傷的太重
甚麼才是人的想往
做人不是為了爭搶
危難時神在把難擋
今生為見創世的主
你生生世世在尋訪



103

Điều bạn mong tưởng là gì

‘Tình’ là cái lưới mà càng giãy lại càng chặt
Danh lợi cột chặt vào đời người
Trong chấp trước, bị tổn thương quá nặng
Điều gì mới thật sự là điều con người mong mỏi
Làm người không phải là để tranh giành
Lúc nguy nạn Thần sẽ đỡ gạt nạn cho
Đời này là để gặp Sáng Thế Chủ
Hằng bao đời [luân hồi] bạn đang tìm

Phiên âm: **Thậm ma thị nhĩ đích tưởng vãng**

Tình thị việt tránh việt khẩn đích võng
Danh lợi bả nhân nhất sinh khổn bảng
Chấp trước trung bị thương đích thái trọng
Thậm ma tài thị nhân đích tưởng vãng
Tố nhân bất thị vi liễu tranh thưởng
Nguy nạn thời Thần tại bả nạn đáng
Kim sinh vi kiến Sáng Thế đích Chủ
Nhĩ sinh sinh thế thế tại tầm phỏng

Pinyin: **Shènme shì nǐ de xiǎngwǎng**

Qíng shì yuè zhēng yuè jǐn de wǎng
Míng lì bǎ rén yī shēng kǔnbǎng
Zhízhuó zhōng bèi shāng de tài zhòng
Shènme cái shì rén de xiǎngwǎng
Zuò rén bù shì wéiliǎo zhēngqiǎng
Wēinàn shí shén zài bǎ nàn dǎng
Jīn shēng wéi jiàn chuàng shì de zhǔ
Nǐ shēng shēng shì shì zài xúnfǎng

叫我傳真相的是神

不要等到大地傾沉
別叫瘟疫找上門
世風日下別推波助流
得救的人一定良知尚存
神沒有忘記世人
別聽信打壓中的喉舌謊聞
叫大法弟子傳真相的是神



104

Ấy là Thần bảo tôi truyền chân tướng

Đừng đợi đến khi mặt đất lật chìm
Đừng để ôn dịch tìm đến cửa [nhà]
Thói đời sa sút, đừng góp phần vào đó
Người được cứu nhất định là [ai] còn lương tri
Thần chưa hề quên mất con người thế gian
Đừng nghe những lừa dối của
cơ quan truyền thông của kẻ đàn áp
Ấy là Thần bảo đệ tử Đại Pháp truyền chân tướng

Phiên âm: **Khiếu ngã truyền chân tướng đích thị Thần**

Bất yếu đẳng đáo đại địa khuynh trầm
Biệt khiếu ôn dịch trảo thượng môn
Thế phong nhật hạ biệt suy ba trợ lưu
Đắc cứu đích nhân nhất định lương tri thượng tồn
Thần một hữu vong ký thế nhân
Biệt thính tín đả áp trung đích hầu thiệt hoang văn
Khiếu Đại Pháp đệ tử truyền chân tướng đích thị Thần

Pinyin: **Jiào wǒ chuán zhēnxiàng de shì shén**

Bù yào děng dào dà dì qīngchén
Bié jiào wēn yì zhǎo shàng mén
Shì fēng rì xià bié tūi bō zhù liú
Dé jiù de rén yīdìng liángzhī shàng cún
Shén méiyǒu wàngjì shìrén
Bié tīng xìn dǎyā zhōng de hóu shé huǎng wén
Jiào dàfǎ dìzǐ chuán zhēnxiàng de shì shén

理順

對謊言喉舌別那麼信任
哪次運動都是先挑動仇恨
人人都知紅黨是惡根
八千萬冤血還沒把你澆醒理順
別在黨文化中放蕩苦混
別在迫害煽火中心情激忿
理性的了解一下真相
事實會使你驚心膽震



105

Chỉnh lý cho ngay chính

Đừng tin vào bộ máy tuyên truyền lừa dối
Lần vận động nào cũng đều trước tiên
kích động thù hận
Ai cũng biết đảng đỏ kia là côn đồ tà ác
Máu của 80 triệu người chết oan vẫn chưa đủ
làm các bạn tỉnh ra sao
Đừng sống thấp hèn trong văn hoá đảng
Đừng bị kích động khi [chúng] thổi bùng lửa bức hại
Hãy liễu giải chân tướng một cách lý tính
Sự thực sẽ khiến các bạn chấn động

Phiên âm: **Lý thuận**

Đối hoang ngôn hầu thiệt biệt na ma tín nhiệm
Nả thứ vận động đô thị tiên khiêu động thù hận
Nhân nhân đô tri hồng đảng thị ác côn
Bát thiên vạn oan huyết hài một bả nhĩ kiêu tỉnh lý thuận
Biệt tại đảng văn hoá trung phóng đãng khổ hỗn
Biệt tại bách hại phiến hoả trung tâm tình kích phẫn
Lý tính đích liễu giải nhất hạ chân tướng
Sự thực hội sử nhĩ kinh tâm đảm chấn

Pinyin: **Lǐshùn**

Duì huǎngyán hóushé bié nàme xìnrèn
Nǎ cì yùndòng dōu shì xiān tiǎodòng chóuhèn
Rén rén dōu zhī hóngdǎng shì ègùn
Bā qiānwàn yuān xuè hái méi bǎ nǐ jiāo xǐng lǐshùn
Bié zài dǎng wénhuà zhōng fàngdàng kǔ hùn
Bié zài pòhài shān huǒ zhōng xīnqíng jīfèn
Lǐxìng de liǎojiè yīxià zhēnxiàng
Shìshí huì shǐ nǐ jīng xīndǎn zhèn

神叫我為你奔忙

我為何叫你了解真相
人多來自天堂
回天是你的心願
救世的法船已經起航
千萬年的等待別錯過
謊言在迷蓋真相叫你迷茫
大難前我必須叫你知道
世人才是被害的羔羊
我再苦都是在神的路上
是神叫我為你奔忙



106

Diễn nghĩa:

Thần bảo tôi hối hả vì các bạn

Tại sao tôi bảo các bạn liễu giải chân tướng
Con người phần nhiều là đến từ thiên đường
Trở về trời là tâm nguyện của các bạn
Thuyền Pháp cứu thế đã lên đường rồi
Đừng bỏ lỡ điều đã đợi chờ hằng nghìn vạn năm
Lừa dối che đậy chân tướng kia làm các bạn mê mang
Trước khi đại nạn tôi nhất định bảo các bạn biết
Người thế gian mới là con dê thế tội chịu hại
Tôi dẫu khổ đến mấy cũng vẫn đang trên
con đường của Thần
Ấy là Thần bảo tôi bận rộn hối hả vì các bạn

Phiên âm:

Thần khiếu ngã vi nhĩ bôn mang

Ngã vi hà khiếu nhĩ liễu giải chân tướng
Nhân đa lai tự thiên đường
Hồi thiên thị nhĩ đích tâm nguyện
Cứu thế đích Pháp thuyền dĩ kinh khởi hàng
Thiên vạn niên đích đẳng đãi biệt thác quá
Hoang ngôn tại mê cái chân tướng khiếu nhĩ mê mang
Đại nạn tiền ngã tất tu khiếu nhĩ tri đạo
Thế nhân tài thị bị hại đích cao dương
Ngã tái khổ đô thị tại Thần đích lộ thượng
Thị Thần khiếu ngã vi nhĩ bôn mang

Pinyin:

Shén jiào wǒ wèi nǐ bēnmáng

Wǒ wèihé jiào nǐ liǎojiě zhēnxiàng
Rén duō láizì tiāntáng
Huítiān shì nǐ de xīnyuàn
Jiùshì de fǎ chuán yǐjīng qǐháng
Qiānwàn nián de děngdài bié cuòguò
Huǎngyán zài mígài zhēnxiàng jiào nǐ mímáng
Dànàn qián wǒ bìxū jiào nǐ zhīdào
Shìrén cáishì bèihài de gāoyáng
Wǒ zài kǔ dōu shì zài shén de lù shàng
Shì shén jiào wǒ wèi nǐ bēnmáng

悔無濟

生命非一世
生生在演戲
執迷戲中事
輾轉幾世紀
紅朝亂世界
邪說成主義
謊言迷眾生
助紂犯天意
網開有一面
執迷神會棄
留去自己定
大限已在即
生生把神等
錯過悔無濟



107

Hối hận cũng không giúp được

Sinh mệnh không chỉ một đời
Bao đời đang diễn vở kịch
Chấp mê vào sự việc trong kịch
Chuyển qua lại mấy thế kỷ
Triều đại đỏ làm loạn thế giới
Tà thuyết trở thành chủ nghĩa
Lừa dối làm mê hoặc chúng sinh
Trợ vua Trụ phạm vào Thiên Ý
Lưới có mở một mặt
[Ai] chấp mê thì Thần sẽ buông bỏ
Ở hay đi là bản thân tự định ra
Đại nạn chỉ chớp mắt sẽ đến
Bao đời chờ đợi Thần
Lầm lỡ hối cũng không giúp được

Phiên âm: **Hối vô tế**
Sinh mệnh phi nhất thế
Sinh sinh tại diễn hý
Chấp mê hý trung sự
Triển chuyển kỷ thế kỷ
Hồng triều loạn thế giới
Tà thuyết thành chủ nghĩa
Hoang ngôn mê chúng sinh
Trợ Trụ phạm Thiên Ý
Võng khai hữu nhất diện
Chấp mê Thần hội khí
Lưu khứ tự kỷ định
Đại hạn dĩ tại tức
Sinh sinh bả Thần đẳng
Thác quá hối vô tế

Pinyin: **Huǐ wú jì**
Shēngmìng fēi yīshì
Shēngshēng zài yǎnxì
Zhí mí xì zhōng shì
Zhǎnzhuǎn jǐ shìjì
Hóngcháo luàn shìjiè
Xiéshuō chéng zhǔyì
Huǎngyán mí zhòngshēng
Zhù zhòu fàn tiānyì
Wǎng kāi yǒu yīmiàn
Zhí mí shén huì qì
Liú qù zìjǐ dìng
Dàxiàn yǐ zàijí
Shēngshēng bǎ shén děng
Cuòguò huǐ wú jì

真相給您

千主下世萬佛臨
助師救世民
大法洪傳世界
結緣不分富貧
人修善
惡黨恨
打壓頻
鋪天謊言
眾生難辨
真相給您



108

Diễn nghĩa:

Chân tướng này đưa cho bạn

Hàng nghìn Chủ hạ thế, hàng vạn Phật giáng lâm
Trợ giúp Sư phụ cứu người dân thế giới
Đại Pháp hồng truyền thế giới
Kết duyên không phân biệt giàu nghèo
Con người tu Thiện
Ác đảng hận
Liên tục đàn áp
Vu khống rợp trời
Chúng sinh khó mà phân biệt nổi
Chân tướng này xin đưa cho bạn

Phiên âm: **Chân tướng cấp nâm**	*Pinyin:* **Zhēnxiàng gěi nín**
Thiên Chủ hạ thế vạn Phật lâm	Qiān zhǔ xià shì wàn fó lín
Trợ Sư cứu thế dân	Zhù shī jiù shìmín
Đại Pháp hồng truyền thế giới	Dàfǎ hóngchuán shìjiè
Kết duyên bất phân phú bần	Jiéyuán bù fēn fù pín
Nhân tu Thiện	Rén xiū shàn
Ác đảng hận	È dǎng hèn
Đả áp tần	Dǎyā pín
Phô thiên hoang ngôn	Pū tiān huǎngyán
Chúng sinh nan biện	Zhòngshēng nán biàn
Chân tướng cấp nâm	Zhēnxiàng gěi nín

實踐誓約

下世前我們曾經約好
誰先得法把另一個找
我給你真相為何不要
法輪佛法你了解多少
別跟著打壓謊言傻跑
真相才是你得救的寶
我在實踐兑現的誓約
大難前救人爭分奪秒



109

Thực hiện thệ ước

Trước khi hạ xuống thế gian chúng ta đã
ước hẹn rõ rồi
Ai đắc Pháp trước sẽ tìm người kia
Tôi đưa chân tướng cho bạn, vì sao không nhận
Bạn hiểu được bao nhiêu về Pháp Luân Phật Pháp rồi
Đừng dại dột chạy theo vu khống của kẻ đàn áp
Chân tướng mới là [Pháp] bảo để bạn được cứu
Tôi đang làm tròn thệ ước
Cứu người trước đại nạn là giành giật
từng phút từng giây

Phiên âm: **Thực tiễn thệ ước**

Hạ thế tiền ngã môn tằng kinh ước hảo
Thuỳ tiên đắc Pháp bả lánh nhất cá trảo
Ngã cấp nhĩ chân tướng vi hà bất yếu
Pháp Luân Phật Pháp nhĩ liễu giải đa thiểu
Biệt cân trước đả áp hoang ngôn xoạ bào
Chân tướng tài thị nhĩ đắc cứu đích bảo
Ngã tại thực tiễn đoái hiện đích thệ ước
Đại nạn tiền cứu nhân tranh phân đoạt miểu

Pinyin: **Shíjiàn shìyuē**

Xià shì qián wǒmen céngjīng yuē hǎo
Shuí xiān défǎ bǎ lìng yī gè zhǎo
Wǒ gěi nǐ zhēnxiàng wèihé bùyào
Fǎlún fófǎ nǐ liǎojiě duōshǎo
Bié gēn zhe dǎyā huǎngyán shǎ pǎo
Zhēnxiàng cái shì nǐ déjiù de bǎo
Wǒ zài shíjiàn duìxiàn de shìyuē
Dànàn qián jiù rén zhēng fēn duó miǎo

人生何為

歷史長河浪千重
百朝文物不相同
風雲豪傑知多少
一堆黃土伴英雄
輪迴轉生何時窮
長空萬里為何宏
人生輾轉為等法
得法回天上蒼穹



110

Nhân sinh hà vi

Lịch sử trường hà lãng thiên trùng
Bách triều văn vật bất tương đồng
Phong vân hào kiệt tri đa thiểu
Nhất đôi hoàng thổ bạn anh hùng
Luân hồi chuyển sinh hà thời cùng
Trường không vạn lý vi hà hoành
Nhân sinh triển chuyển vi đẳng Pháp
Đắc Pháp hồi thiên thượng thương khung

Tạm dịch: **Đời người là sao**

Sông dài lịch sử sóng nghìn trùng
Trăm triều văn vật chẳng tương đồng
Hào kiệt phong vân bao nhiêu nhỉ
Đụn đất vùi chôn mộ anh hùng
Luân hồi chuyển sinh bao giờ hết
Thiên không thăm thẳm mãi khôn cùng
Lăn lộn làm người để đợi Pháp
Đắc Pháp về trời lên thương khung

Pinyin: **Rénshēng hé wèi**

Lìshǐ chánghé làng qiānchóng
Bǎi cháo wénwù bù xiāngtóng
Fēngyún háojié zhī duōshǎo
Yī duī huángtǔ bàn yīngxióng
Lúnhuí zhuǎnshēng héshí qióng
Chángkōng wànlǐ wéi hé hóng
Rénshēng zhǎnzhuǎn wèi děng fǎ
Défǎ huítiān shàng cāngqióng

人生為何

人生百年為誰忙
名利親情掛斷腸
曲終戲散誰是我
蒼天無語兩迷茫
大法洪傳在身旁
了解真相指迷航
喚醒眾生明善惡
找回自我回天堂



111

Nhân sinh vi hà

Nhân sinh bách niên vi thuỳ mang
Danh lợi thân tình quải đoạn trường
Khúc chung hý tán thuỳ thị ngã
Thương thiên vô ngữ lưỡng mê mang
Đại Pháp hồng truyền tại thân bàng
Liễu giải chân tướng chỉ mê hàng
Hoán tỉnh chúng sinh minh thiện ác
Trảo hồi tự ngã hồi thiên đường

Diễn nghĩa: **Đời người là vì sao**

Trăm năm đời người vì ai mà bận rộn
Danh lợi thân tình vướng vào làm khổ tâm
Khúc nhạc kết, vở kịch xong thì ai là tôi nhỉ
Trời cao không nói chi, chúng ta đều mê mang
Đại Pháp hồng truyền ngay bên thân
Liễu giải chân tướng sẽ chỉ ra đường lối
Đánh thức chúng sinh minh tỏ thiện ác
Tìm về 'tự ngã', quay về thiên đường

Pinyin: **Rénshēng wèihé**

Rénshēng bǎinián wèi shuí máng
Mínglì qīnqíng guà duàncháng
Qǔ zhōng xì sàn shuí shì wǒ
Cāngtiān wú yǔ liǎng mímáng
Dàfǎ hóngchuán zài shēn páng
Liǎojiě zhēnxiàng zhǐ míháng
Huànxǐng zhòngshēng míng shàn'è
Zhǎo huí zìwǒ huí tiāntáng

Ghi chú: **đoạn trường**: ruột dứt ra từng khúc, hiểu là đau khổ day dứt lắm.

盼望

十五的月亮掛在天上
銀光下的大地不再繁忙
此景使我聯想
久遠的年代我在何方
為何來到世上
聖人說我們來自天堂
神會帶我們回故鄉
我相信這是真的
因為我的心一直在盼望



Ngóng trông

Trăng rằm (ngày 15) treo trên bầu trời
Mặt đất rải ánh sáng bạc ấy yên ắng
không còn bận rộn nữa
Cảnh này khiến ta liên tưởng
Những năm hằng xa xưa thì ta ở đâu
Vì sao tới thế gian này
Thánh nhân nói rằng chúng ta đến từ thiên đường
Thần sẽ đưa chúng ta về quê cũ
Tôi tin rằng đó là sự thật
Vì trong tâm tôi vẫn luôn ngóng trông

Phiên âm: **Phán vọng**

Thập ngũ đích nguyệt lượng quải tại thiên thượng
Ngân quang hạ đích đại địa bất tái phồn mang
Thử cảnh sử ngã liên tưởng
Cửu viễn đích niên đại ngã tại hà phương
Vi hà lai đáo thế thượng
Thánh nhân thuyết ngã môn lai tự thiên đường
Thần hội đới ngã môn hồi cố hương
Ngã tương tín giá thị chân đích
Nhân vi ngã đích tâm nhất trực tại phán vọng

Pinyin: **Pànwàng**

Shíwǔ de yuèliàng guà zài tiānshàng
Yín guāng xià de dàdì bù zài fánmáng
Cǐ jǐng shǐ wǒ liánxiǎng
Jiǔyuǎn de niándài wǒ zài héfāng
Wèihé lái dào shìshàng
Shèngrén shuō wǒmen láizì tiāntáng
Shén huì dài wǒmen huí gùxiāng
Wǒ xiāngxìn zhè shì zhēn de
Yīnwèi wǒ de xīn yīzhí zài pànwàng

在眼前

浪跡塵世千百年
輾轉輪迴從未閒
歷經滄桑尋正道
真相就在你眼前



113

Tại nhãn tiền

Lãng tích trần thế thiên bách niên
Triển chuyển luân hồi tùng vị nhàn
Lịch kinh thương tang tầm chính Đạo
Chân tướng tựu tại nhĩ nhãn tiền

Diễn nghĩa: **Ngay ở trước mắt**

Lăn lộn trần thế trăm nghìn năm
Loay hoay trong luân hồi chưa từng ngừng nghỉ
Trải qua bể dâu mà tìm chính Đạo
Chân tướng ở ngay trước mắt bạn

Tạm dịch: **Tại nhãn tiền**

Lăn lộn trần thế trăm nghìn niên
Luân hồi không nghỉ chuyển liên miên
Trải bao dâu bể tìm chính Đạo
Chân tướng trước mắt bạn thấy liền

Pinyin: **Zài yǎnqián**

Làngjì chénshì qiān bǎinián
Zhǎnzhuǎn lúnhuí cóng wèi xián
Lìjīng cāngsāng xún zhèngdào
Zhēnxiàng jiù zài nǐ yǎnqián

誰能告訴我

誰能告訴我
人生的意義是甚麼
百年奔波名情利
轉眼病老一場空
茫然間我聽到一首歌
神佛已來世
了解真相能得度



114

Ai có thể bảo cho tôi

Ai có thể bảo cho tôi
Ý nghĩa đời người là gì chăng
Bôn ba trăm năm trong danh lợi tình
Nháy mắt một cái, lão bệnh, thế là thành không
Khi mê mang, tôi nghe thấy đoạn ca khúc
Rằng Thần Phật đã tới thế gian rồi
Liễu giải chân tướng thì có thể được độ

Phiên âm: **Thuỳ năng cáo tố ngã**

Thuỳ năng cáo tố ngã
Nhân sinh đích ý nghĩa thị thậm ma
Bách niên bôn ba danh tình lợi
Chuyển nhãn bệnh lão nhất trường không
Mang nhiên gian ngã thính đáo nhất thủ ca
Thần Phật dĩ lai thế
Liễu giải chân tướng năng đắc độ

Pinyin: **Shuí néng gàosu wǒ**

Shuí néng gàosu wǒ
Rénshēng de yìyì shì shénme
Bǎinián bēnbō míng qíng lì
Zhuǎnyǎn bìng lǎo yī chǎng kōng
Mángrán jiān wǒ tīngdào yī shǒugē
Shénfó yǐ láishì
Liǎojiě zhēnxiàng néng détù

心中的歌

我唱一支心中的歌
人生到底為了甚麼
太多的執著太多的失落
明天我還會重蹈覆轍
傳說中的聖者已來世
他的名字叫甚麼
我想問他人生意義為何
我想找回自我
我想走向他指引的光明
我想叫他聽到我的歌



115

Diễn nghĩa:

Bài hát trong tâm

Tôi hát một bài hát tự trong tâm
Đời người rốt cuộc là vì điều gì
Quá nhiều chấp trước, quá nhiều thất lạc
Ngày mai tôi vẫn lặp lại sai lầm cũ
Bậc Thánh trong truyền thuyết đã tới thế gian rồi
Tên của Ông là gì
Tôi muốn hỏi Ông rằng ý nghĩa đời người là gì
Tôi muốn tìm về 'tự ngã'
Tôi muốn đi theo quang minh mà Ông chỉ dẫn
Tôi muốn Ông nghe được bài ca của tôi

Phiên âm:

Tâm trung đích ca

Ngã xướng nhất chi tâm trung đích ca
Nhân sinh đáo để vi liễu thậm ma
Thái đa đích chấp trước thái đa đích thất lạc
Minh thiên ngã hài hội trùng đạo phúc triệt
Truyền thuyết trung đích Thánh giả dĩ lai thế
Tha đích danh tự khiếu thậm ma
Ngã tưởng vấn Tha nhân sinh ý nghĩa vi hà
Ngã tưởng trảo hồi tự ngã
Ngã tưởng tẩu hướng Tha chỉ dẫn đích quang minh
Ngã tưởng khiếu Tha thính đáo ngã đích ca

Pinyin:

Xīnzhōng de gē

Wǒ chàng yī zhī xīnzhōng de gē
Rénshēng dàodǐ wèile shénme
Tàiduō de zhízhuó tàiduō de shīluò
Míngtiān wǒ hái hùi chóngdào fùchè
Chuánshuō zhōng de shèngzhě yǐ lái shì
Tā de míngzi jiào shénme
Wǒ xiǎng wèn tā rénshēng yìyì wèihé
Wǒ xiǎng zhǎohúi zìwǒ
Wǒ xiǎng zǒuxiàng tā zhǐyǐn de guāngmíng
Wǒ xiǎng jiào tā tīngdào wǒ de gē

路通天

世人多是天上仙
下世等法讀金篇
只因紅塵太險惡
追名逐利落深淵
當初誓約與誰簽
天國親人在掛牽
名利情仇一場空
快找真相路通天



116

Lộ thông thiên

Thế nhân đa thị thiên thượng Tiên
Hạ thế đẳng Pháp đọc kim thiên
Chỉ nhân hồng trần thái hiểm ác
Truy danh trục lợi lạc thâm uyên
Đương sơ thệ ước dữ thuỳ thiêm
Thiên quốc thân nhân tại quải khiên
Danh lợi tình thù nhất trường không
Khoái trảo chân tướng lộ thông thiên

Diễn nghĩa: **Con đường thông lên trời**

Con người thế gian đa số là Tiên từ trên trời
Xuống thế gian đợi Pháp đọc sách vàng kim
Chỉ vì hồng trần quá hiểm ác
Truy cầu danh lợi mà sa vào vực thẳm
Thệ ước thuở xưa là được ký kết với ai
Người thân [của các bạn] ở thiên quốc đang lo lắng
Danh lợi tình thù rồi sẽ chỉ là không mà thôi
Hãy mau chóng tìm chân tướng, con đường thông lên trời

Tạm dịch: **Lộ thông thiên**

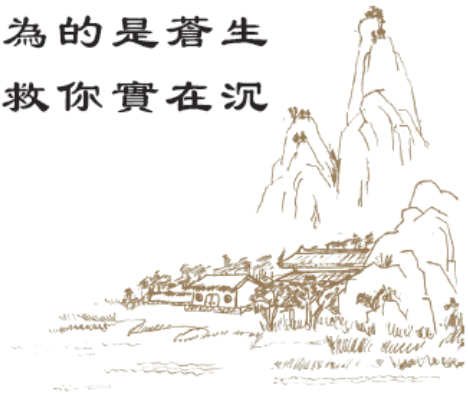
Người đời nhiều là Tiên từ trời
Hạ thế đợi Pháp đọc sách trời
Chỉ vì hồng trần quá hiểm ác
Truy danh trục lợi vực sâu rơi
Thệ ước với ai ký kết rồi
Thân quyến lo âu ở trên trời
Danh lợi tình thù sao trống rỗng
Mau tìm chân tướng trở về trời

Pinyin: **Lù tōngtiān**

Shìrén duō shì tiānshàng xian
Xiàshì děng fǎ dú jīn piān
Zhǐ yīn hóngchén tài xiǎn'è
Zhuīmíng zhúlì luò shēnyuān
Dāngchū shìyuē yǔ shuí qiān
Tiānguó qīnrén zài guàqiān
Mínglì qíngchóu yīchǎng kōng
Kuài zhǎo zhēnxiàng lù tōngtiān

救你實在沉

神路通天門
識途有幾人
謊言迷住眼
不信已來神
八千萬冤墳
五千文明焚
為何不自捫
神佛轉法輪
法徒血洗塵
為的是蒼生
救你實在沉



117

Cứu nhĩ thực tại trầm

Thần lộ thông thiên môn
Thức đồ hữu kỷ nhân
Hoang ngôn mê trụ nhãn
Bất tín dĩ lai Thần
Bát thiên vạn oan phần
Ngũ thiên văn minh phần
Vi hà bất tự môn
Thần Phật chuyển Pháp Luân
Pháp đồ huyết tẩy trần
Vi đích thị thương sinh
Cứu nhĩ thực tại trầm

Tạm dịch:

Cứu nhĩ thực tại trầm

Thần lộ thông cổng trời
Chỉ mấy người biết lối
Lừa dối che mắt rồi
Chẳng tin Thần đã tới
Tám mươi triệu chết oan
Thiêu văn minh năm nghìn
Vậy sao chẳng tự hỏi
Thần Phật chuyển Pháp Luân
Máu Pháp đồ đầy đất
Thảy đều vì chúng sinh
Cứu bạn là gánh nặng

Pinyin:

Jiù nǐ shízài chén

Shén lù tōng tiānmén
Shì tú yǒu jǐ rén
Huǎngyán mí zhù yǎn
Bùxìn yǐ lái shén
Bā qiān wàn yuān fén
Wǔ qiān wénmíng fén
Wèihé bù zì mén
Shén fó zhuǎn fǎlún
Fǎtú xuèxǐ chén
Wèi de shì cāngshēng
Jiù nǐ shízài chén

傳真言

開創三界兩億載
天長地久不知年
滄海桑田經常換
朝朝代代復新顏
創世為鋪歸天路
魔亂人間禍連連
世道雖敗大法傳
解救大宵末劫前
蒼生都在等神救
大法弟子傳真言



118

Truyền chân ngôn

Khai sáng tam giới 200 triệu năm
Trời đất qua năm tháng lâu dài quên cả năm tháng
Biển xanh nương dâu thường thường hoán chuyển
Các triều đại thay nhau với những bộ mặt mới
Sáng tạo thế gian là để trải ra con đường quay về trời
Ma làm loạn nhân gian, tai hoạ liên tiếp
Thói đời tuy sa sút, nhưng Đại Pháp truyền ra
Trước khi mạt kiếp mà giải cứu đại khung
Chúng sinh đều đang đợi Thần cứu
Đệ tử Đại Pháp truyền chân ngôn

Phiên âm: **Truyền chân ngôn**	*Pinyin:* **Chuán zhēnyán**
Khai sáng tam giới lưỡng ức tải	Kāichuàng sānjiè liǎng yì zài
Thiên trường địa cửu bất tri niên	Tiāncháng dìjiǔ bùzhī nián
Thương hải tang điền kinh thường hoán	Cānghǎi sāngtián jīngcháng huàn
Triều triều đại đại phục tân nhan	Zhāozhāo dàidài fù xīn yán
Sáng thế vi phô quy thiên lộ	Chuàngshì wéi pù guītiān lù
Ma loạn nhân gian hoạ liên liên	Mó luàn rénjiān huò liánlián
Thế đạo tuy bại Đại Pháp truyền	Shìdào suī bài dàfǎ chuán
Giải cứu đại khung mạt kiếp tiền	Jiějiù dàqióng mòjié qián
Thương sinh đô tại đẳng Thần cứu	Cāngshēng dōu zài děng shén jiù
Đại Pháp đệ tử truyền chân ngôn	Dàfǎ dìzǐ chuán zhēnyán

Ghi chú: **chân ngôn**: *ngôn* → lời, *chân* → chân thật. **thương hải tang điền**: bể dâu, biển xanh (thương hải) và ruộng dâu (tang điền), chỗ mà xưa là biển nay là nương dâu (hoặc ngược lại), ý nói thời gian trôi qua nhiều thứ biến đổi hết cả.

尋覓

我走遍了世界各地
不安的心還在尋覓
生命的根源在哪裏
為何人們像在演戲
我要找到人生真諦
人絕不是為了名利
只要我們保持善良
神不會把我們拋棄



Tìm kiếm

Tôi đã đi khắp nơi thế giới
Tâm bất an vẫn đang kiếm tìm
Căn nguyên sinh mệnh ở nơi nào
Vì sao người ta như đang diễn kịch
Tôi muốn tìm ý nghĩa rốt ráo của đời người
Con người quyết không phải [sống] vì danh lợi
Chỉ cần chúng ta bảo trì lương thiện
Thần sẽ không buông bỏ chúng ta

Phiên âm: **Tầm mịch**

Ngã tẩu biến liễu thế giới các địa
Bất an đích tâm hài tại tầm mịch
Sinh mệnh đích căn nguyên tại nả lý
Vi hà nhân môn tượng tại diễn hý
Ngã yếu trảo đáo nhân sinh chân đế
Nhân tuyệt bất thị vi liễu danh lợi
Chỉ yếu ngã môn bảo trì thiện lương
Thần bất hội bả ngã môn phao khí

Pinyin: **Xúnmì**

Wǒ zǒu biàn le shìjiè gèdì
Bù'ān de xīn hái zài xúnmì
Shēngmìng de gēnyuán zài nǎlǐ
Wèihé rénmen xiàng zài yǎnxì
Wǒ yào zhǎodào rénshēng zhēndì
Rén jué bùshì wèile mínglì
Zhǐyào wǒmen bǎochí shànliáng
Shén bù huì bǎ wǒmen pāoqì

救你回天

面對真相為何扭向一邊
不是改變你信的哪門仙
更無意勉強你和我一樣
那得看你有無那份緣牽
難中救人我的誓約在先
你曾經乞求神救你回天
此刻卻迷太深拒絕召喚
大法徒指的路絕不會偏



120

Cứu bạn về trời

Đối diện chân tướng vì sao ngoảnh mặt đi
Đây không phải là cải biến môn Thần Tiên
mà bạn tín ngưỡng đâu
Càng không có ý miễn cưỡng bảo bạn phải giống tôi
Mà là xem xem bạn có hay không mối duyên này
Cứu người trong nạn, tôi đặt thệ ước lên trước
Bạn đã từng cầu rằng Thần cứu bạn về trời
Thời khắc này thế mà vẫn mê sâu quá,
cự tuyệt lời gọi về
Con đường đồ đệ Đại Pháp chỉ ra
là không có sai lệch đâu

Phiên âm: **Cứu nhĩ hồi thiên**
Diện đối chân tướng vi hà nữu hướng nhất biên
Bất thị cải biến nhĩ tín đích nả môn tiên
Cánh vô ý miễn cưỡng nhĩ hoà ngã nhất dạng
Na đắc khán nhĩ hữu vô na phần duyên khiên
Nạn trung cứu nhân ngã đích thệ ước tại tiên
Nhĩ tằng kinh khất cầu Thần cứu nhĩ hồi thiên
Thử khắc khước mê thái thâm cự tuyệt triệu hoán
Đại Pháp đồ chỉ đích lộ tuyệt bất hội thiên

Pinyin: **Jiù nǐ huítiān**
Miànduì zhēnxiàng wèihé niǔ xiàng yībiān
Bùshì gǎibiàn nǐ xìn de nǎ ménxian
Gèng wúyì miǎnqiáng nǐ hé wǒ yīyàng
Nà dé kàn nǐ yǒuwú nà fèn yuán qiān
Nàn zhōng jiùrén wǒ de shìyuē zài xiān
Nǐ céngjīng qǐqiú shén jiù nǐ huítiān
Cǐkè què mí tài shēn jùjué zhàohuàn
Dàfǎ tú zhǐ de lù jué bù huì piān

危難前把你叫

不是為了回報
不是叫你信教
更不是權與利
真相你未曾預料
我是在危難前把你叫
聽我說出真相
撒旦就不會再對你笑



121

Gọi bạn trước nguy nạn

Không phải để được báo đáp
Không phải bảo bạn tin tôn giáo
Càng không phải quyền và lợi
[Mà vì] chân tướng kia bạn chưa thấy được
Ngay trước nguy nạn tôi gọi bạn
Hãy nghe chân tướng mà tôi đưa ra
Quỷ Sa-tăng sẽ không cười với bạn nữa

Phiên âm:

Nguy nạn tiền bả nhĩ khiếu

Bất thị vi liễu hồi báo
Bất thị khiếu nhĩ tín giáo
Cánh bất thị quyền dữ lợi
Chân tướng nhĩ vị tằng dự liệu
Ngã thị tại nguy nạn tiền bả nhĩ khiếu
Thính ngã thuyết xuất chân tướng
Tát đán tựu bất hội tái đối nhĩ tiếu

Pinyin:

Wéinàn qián bǎ nǐ jiào

Bùshì wèile huíbào
Bùshì jiào nǐ xìn jiào
Gèng bùshì quán yǔ lì
Zhēnxiàng nǐ wèicéng yùliào
Wǒ shì zài wéinàn qián bǎ nǐ jiào
Tīng wǒ shuō chū zhēnxiàng
Sādàn jiù bù huì zài duì nǐ xiào

生命的意義是甚麼

生命意義是甚麼
你曾經苦苦尋覓
高興中忘乎所以
煩惱時怨天怨地
忙碌間身不由己
半生疲憊名與利
冥冥中似把誰等
瞬間被煩事遮蔽
生命意義是甚麼
真相能開啟記憶



122

Ý nghĩa sinh mệnh là gì

Ý nghĩa sinh mệnh là gì
Bạn từng tìm kiếm một cách khổ sở
Khi vui sướng thì mơ hồ quên hết
Khi phiền não oán trời oán đất
Khi bận rộn thân bất do kỷ
Nửa đời nhọc nhằn danh và lợi
Dường như âm thầm tự đang đợi ai đó
Chỉ thoáng cái là bị
những phiền nhiễu của thế gian che kín
Ý nghĩa của sinh mệnh là gì
Chân tướng có thể khai mở ký ức

Phiên âm:

Sinh mệnh đích ý nghĩa
thị thậm ma

Sinh mệnh ý nghĩa thị thậm ma
Nhĩ tằng kinh khổ khổ tầm mịch
Cao hứng trung vong hồ sở dĩ
Phiền não thời oán thiên oán địa
Mang lục gian thân bất do kỷ
Bán sinh bì bại danh dữ lợi
Minh minh trung tự bả thuỳ đẳng
Thuấn gian bị phiền sự già tế
Sinh mệnh ý nghĩa thị thậm ma
Chân tướng năng khai khởi ký ức

Pinyin:

Shēngmìng de yìyì
shì shénme

Shēngmìng yìyì shì shénme
Nǐ céngjīng kǔkǔ xúnmì
Gāoxīng zhōng wànghū suǒyǐ
Fánnǎo shí yuàntiān yuàndì
Mánglù jiān shēn bù yóujǐ
Bànshēng píbèi míng yǔ lì
Míngmíng zhōng shì bǎ shuí děng
Shùnjiān bèi fán shì zhēbì
Shēngmìng yìyì shì shénme
Zhēnxiàng néng kāiqǐ jìyì

誓約是否遺忘

神叫我用歌把真相唱
我們走在神指的路上
知道人間危難在膨脹
不覺中都在推波助浪
創世時的約定是否忘
那可是你回家的希望



123

Thệ ước phải chăng đã quên rồi

Thần bảo tôi dùng lời ca để hát chân tướng
Chúng tôi đều đi trên con đường mà Thần chỉ ra
Biết rằng nguy nạn ở thế gian con người
đang lớn dần
Nhưng [bạn] vẫn hùa vào đó mà không tự biết
Ước định lúc sáng thế giờ phải chăng đã quên
Mà đó là hy vọng để bạn quay về nhà

Phiên âm: **Thệ ước thị phủ di vong**

Thần khiếu ngã dụng ca bả chân tướng xướng
Ngã môn tẩu tại Thần chỉ đích lộ thượng
Tri đạo nhân gian nguy nạn tại bành thận
Bất giác trung đô tại suy ba trợ lãng
Sáng thế thời đích ước định thị phủ vong
Na khả thị nhĩ hồi gia đích hy vọng

Pinyin: **Shìyuē shìfǒu yíwàng**

Shén jiào wǒ yòng gē bǎ zhēnxiàng chàng
Wǒmen zǒu zài shén zhǐ de lù shàng
Zhīdào rénjiān wéinàn zài péngshèn
Bùjué zhōng dōu zài tuī bō zhù làng
Chuàngshì shí de yuēdìng shìfǒu wàng
Nà kěshì nǐ huíjiā de xīwàng

除去你的鏽

不要以為我在向你求救
別叫紅魔謊言再把你左右
危難中我只想叫你明白真相
希望神佛會把你保祐
不是向你求救
更不會把你左右
只想告訴你人等待的已來世
真相會除去人腦中的鏽



124

Trừ khử rỉ sét của bạn

Chớ tưởng rằng tôi đang cầu cứu bạn
Đừng để lừa dối của ma đỏ thao túng bạn
Trong nguy nạn tôi chỉ muốn bảo bạn
minh bạch ra chân tướng
Hy vọng Thần Phật sẽ bảo hộ bạn
Đây không phải là cầu cứu bạn đâu
Càng không phải muốn lôi kéo bạn
Chỉ là muốn bảo rằng điều con người chờ đợi
nay đã tới thế gian rồi
Chân tướng sẽ trừ khử rỉ sét trong não của người ta

Phiên âm: **Trừ khử nhĩ đích tú**

Bất yếu dĩ vi ngã tại hướng nhĩ cầu cứu
Biệt khiếu hồng ma hoang ngôn tái bả nhĩ tả hữu
Nguy nạn trung ngã chỉ tưởng khiếu nhĩ minh bạch chân tướng
Hy vọng Thần Phật hội bả nhĩ bảo hữu
Bất thị hướng nhĩ cầu cứu
Cánh bất hội bả nhĩ tả hữu
Chỉ tưởng cáo tố nhĩ nhân đẳng đãi đích dĩ lai thế
Chân tướng hội trừ khử nhân não trung đích tú

Pinyin: **Chùqú nǐ de xiù**

Bùyào yǐwéi wǒ zài xiàng nǐ qiújiù
Bié jiào hóngmó huǎngyán zài bǎ nǐ zuǒyòu
Wéinàn zhōng wǒ zhǐ xiǎng jiào nǐ míngbái zhēnxiàng
Xīwàng shénfó huì bǎ nǐ bǎoyòu
Bùshì xiàng nǐ qiújiù
Gèng bù huì bǎ nǐ zuǒyòu
Zhǐ xiǎng gàosù nǐ rén děngdài de yǐ láishì
Zhēnxiàng huì chùqú rén nǎo zhōng de xiù

回家的希望

我漫步在山樑上
星空高遠而壙埌
夜空中誰在歌唱
輪迴轉生千百趟
人都是來自天堂
為何下世是否忘
創世主沒有延宕
這歌聲來自天宇
旋律在天地間迴蕩



125

Hy vọng trở về nhà

Tôi đi tản bộ bên sườn núi
Trời sao cao xa mà bao la
Đêm khuya có [tiếng] ai đang hát
Chuyển sinh luân hồi trăm nghìn lần
Con người đều tới từ thiên đường
Vì sao hạ thế, phải chăng quên
Sáng Thế Chủ không hề chậm trễ
Lời ca ấy đến từ thinh không
Vang vọng ngân nga khắp trời đất

Phiên âm: **Hồi gia đích hy vọng**
Ngã mạn bộ tại sơn lương thượng
Tinh không cao viễn nhi khoáng lãng
Dạ không trung thuỳ tại ca xướng
Luân hồi chuyển sinh thiên bách thảng
Nhân đô thị lai tự thiên đường
Vi hà hạ thế thị phủ vong
Sáng Thế Chủ một hữu diên đãng
Giá ca thanh lai tự thiên vũ
Toàn luật tại thiên địa gian hồi đãng

Pinyin: **Huíjiā de xīwàng**
Wǒ mànbù zài shānliáng shàng
Xīngkōng gāoyuǎn ér kuànglàng
Yèkōng zhōng shuí zài gēchàng
Lúnhuí zhuǎnshēng qiān bǎi tàng
Rén dōu shì láizì tiāntáng
Wèihé xià shì shìfǒu wàng
Chuàngshì zhǔ méiyǒu yándàng
Zhè gēshēng láizì tiānyǔ
Xuánlǜ zài tiāndì jiān huídàng

紅塵似海

紅塵似海天地茫
人生小舟盪汪洋
浪裏不知人世險
人間天外一堵牆
多少浪礁把你等
真相幫你回故鄉



126

Hồng trần tự hải

Hồng trần tự hải thiên địa mang
Nhân sinh tiểu chu đãng uông dương
Lãng lý bất tri nhân thế hiểm
Nhân gian thiên ngoại nhất đổ tường
Đa thiểu lãng tiêu bả nhĩ đẳng
Chân tướng bang nhĩ hồi cố hương

Diễn nghĩa: **Cõi trần thế như biển**

Hồng trần như biển giữa trời đất rộng lớn
Đời người như thuyền nhỏ ở đại dương
Giữa những làn sóng, không biết thế gian con người hiểm ác
Giữa thế gian và trời bên ngoài là có bức tường ngăn
Hằng bao nhiêu sóng và đá ngầm đang đợi chờ bạn
Chân tướng giúp bạn trở về quê cũ

Tạm dịch: **Hồng trần tự hải**

Hồng trần như biển trời đất rộng
Đời người thuyền nhỏ ở đại dương
Theo sóng, nào hay đời hiểm ác
Trời ngoài thế giới có bức tường
Đá ngầm trước mặt bao nhiêu nhỉ
Chân tướng giúp bạn hồi cố hương

Pinyin: **Hóngchén sì hăi**

Hóngchén sì hăi tiāndì máng
Rénshēng xiăozhōu dàng wāngyáng
Làng lĭ bùzhī rénshì xiăn
Rénjiān tiānwài yī dŭ qiáng
Duōshăo làngjiāo bă nĭ dĕng
Zhēnxiàng bāng nĭ huí gùxiāng

醉中醒

人生幾時長
歡歌美酒嚐
不知大難至
世人還在忙
生老本無常
真相在身旁
聖王已來世
錯過悔斷腸



127

Tuý trung tỉnh

Nhân sinh kỷ thời trường
Hoan ca mỹ tửu thường
Bất tri đại nạn chí
Thế nhân hài tại mang
Sinh lão bản vô thường
Chân tướng tại thân bàng
Thánh Vương dĩ lai thế
Thác quá hối đoạn trường

Diễn nghĩa: **Tỉnh trong say**

Đời người được bao nhiêu lâu
Vui vẻ ca hát, thưởng thức rượu ngon
Chẳng biết đại nạn sắp đến nơi rồi
Người thế gian vẫn bận rộn tới lui
Sinh lão [bệnh tử] vốn là vô thường
Chân tướng ở ngay bên cạnh thân
Thánh Vương đã hạ xuống thế gian
Lỡ mất [dịp này] thì hối hận đau khổ như dứt ruột

Tạm dịch: **Tuý trung tỉnh**

Đời người được mấy lúc
Ca vui nếm rượu ngon
Chẳng biết sắp đại nạn
Thế nhân vẫn bộn bàng
Sinh lão vốn vô thường
Chân tướng ở ngay bên
Thánh Vương đã hạ thế
Bỏ lỡ hối đau thương

Pinyin: **Zuì zhōng xǐng**

Rénshēng jǐshí cháng
Huāngē měijiǔ cháng
Bùzhī dànàn zhì
Shìrén hái zài máng
Shēnglǎo běn wúcháng
Zhēnxiàng zài shēn páng
Shèngwáng yǐ láishì
Cuòguò huǐ duàncháng

待佛度

難已到
人不知
了解真相還不遲
紅潮是為亂世起
抹去紅魔印
自會有神護
待佛度



128

Đãi Phật độ

Nạn dĩ đáo
Nhân bất tri
Liễu giải chân tướng hài bất trì
Hồng triều thị vi loạn thế khởi
Mạt khứ hồng ma ấn
Tự hội hữu Thần hộ
Đãi Phật độ

Diễn nghĩa:

Đợi Phật độ

Nạn đã tới
Mà người không biết
Liễu giải chân tướng vẫn chưa muộn đâu
Làn sóng đỏ dấy khởi là để loạn thế gian
Xoá đi dấu ấn của con ma đỏ
Thì tự nhiên sẽ có Thần bảo hộ
Chờ đợi Phật cứu độ

Pinyin:

Dài fó dù

Nàn yǐ dào
Rén bù zhī
Liǎojiě zhēnxiàng hái bù chí
Hóngcháo shì wèi luànshì qǐ
Mǒ qù hóngmó yìn
Zì huì yǒu shénhù
Dài fó dù

話有緣

人海茫茫相遇難
萍水一笑緣相連
靜下心來聽真相
你為此言等千年
救難大法已在傳
句句天機是真言



129

Thoại hữu duyên

Nhân hải mang mang tương ngộ nan
Bình thuỷ nhất tiếu duyên tương liên
Tĩnh hạ tâm lai thính chân tướng
Nhĩ vi thử ngôn đẳng thiên niên
Cứu nạn Đại Pháp dĩ tại truyền
Cú cú thiên cơ thị chân ngôn

Diễn nghĩa: **Nói về 'hữu duyên'**

Biển người mênh mông gặp nhau là khó lắm
Ngẫu nhiên quen biết cười một cái là có liên quan đến duyên đấy
[Hãy] tĩnh tâm lại mà nghe chân tướng
Bạn chờ đợi những lời này hàng nghìn năm rồi
Để cứu nạn, Đại Pháp đã đang truyền
Từng lời từng lời thiên cơ đều là chân ngôn

Tạm dịch: **Thoại hữu duyên**	***Pinyin:* Huà yǒuyuán**
Biển người mênh mông khó quen nhau	Rén hǎi mángmáng xiāngyù nàn
Gặp mặt mỉm cười, duyên phận sâu	Píngshuǐ yīxiào yuán xiānglián
Bạn hãy tĩnh tâm nghe chân tướng	Jìng xiàxīn lái tīng zhēnxiàng
Bạn đợi lời này nghìn năm lâu	Nǐ wèi cǐ yán děng qiānnián
Cứu nạn, Đại Pháp truyền bốn biển	Jiùnàn dàfǎ yǐ zài chuán
Chữ chữ thiên cơ là chân ngôn	Jùjù tiānjī shì zhēnyán

Ghi chú: **bình thuỷ tương phùng**: bèo nước gặp nhau, nghĩa là ngẫu nhiên gặp mặt làm quen, ví như cùng đi một chuyến tàu mà biết nhau.

真 相

你的記憶是否還能打開
下世前的誓約是否還在
輪迴中我們都在把神等
神佛早已來只是被掩蓋
世人都在為名利奔忙
相信謊言者又把紅魔拜
真相會打開你的記憶
明白世上為啥有這麼多災害
大法弟子為何要把真相傳
清醒後會找回自己免於淘汰



130

Chân tướng

Ký ức của bạn có thể khai mở chưa
Thệ ước trước khi hạ thế vẫn còn chứ
Trong luân hồi chúng ta đều chờ đợi Thần
Thần Phật đã tới từ lâu, chỉ là bị che thôi
Con người thế gian đều bận rộn vì danh lợi
Tin theo lừa dối còn bái [lạy] ma đỏ nữa
Chân tướng sẽ mở ra ký ức của bạn
Minh bạch vì sao thế gian có nhiều tai hại như thế
Vì sao đệ tử Đại Pháp truyền chân tướng
Thanh tỉnh ra rồi thì tìm về bản thân, tránh bị đào thải

Phiên âm: **Chân tướng**
Nhĩ đích ký ức thị phủ hài năng đả khai
Hạ thế tiền đích thệ ước thị phủ hài tại
Luân hồi trung ngã môn đô tại bả Thần đẳng
Thần Phật tảo dĩ lai chỉ thị bị yểm cái
Thế nhân đô tại vi danh lợi bôn mang
Tương tín hoang ngôn giả hựu bả hồng ma bái
Chân tướng hội đả khai nhĩ đích ký ức
Minh bạch thế thượng vi xá hữu giá ma đa tai hại
Đại Pháp đệ tử vi hà yếu bả chân tướng truyền
Thanh tỉnh hậu hội trảo hồi tự kỷ miễn ư đào thải

Pinyin: **Zhēnxiàng**
Nǐ de jìyì shìfǒu hái néng dǎkāi
Xiàshì qián de shìyuē shìfǒu hái zài
Lúnhuí zhōng wǒmen dōu zài bǎ shén děng
Shén fó zǎoyǐ lái zhǐshì bèi yǎngài
Shìrén dōu zài wèi mínglì bēnmáng
Xiāngxìn huǎngyán zhě yòu bǎ hóngmó bài
Zhēnxiàng huì dǎkāi nǐ de jìyì
Míngbái shìshàng wèi shà yǒu zhème duō zāihài
Dàfǎ dìzǐ wèihé yào bǎ zhēnxiàng chuán
Qīngxǐng hòu huì zhǎo huí zìjǐ miǎn yú táotài

Ghi chú: (*mọi ghi chú đều của người dịch, chỉ có tác dụng tham khảo*).

Dịch từ bản gốc tiếng Hán:
http://www.falundafa.org/book/chibig5/hy3_001.htm.

Có tham khảo bản tiếng Anh:
http://www.falundafa.org/book/eng/hy3_001.htm.

Dịch ngày: 12-8-2014. Bản dịch có thể được chỉnh sửa trong tương lai để sát hơn với nguyên tác.